

Gặp gỡ Chúa: Một Cuộc Cầm Phòng Bằng Nhật Ký

**Gặp
gỡ
Chúa**

**Một Cuộc
Cầm Phòng Bằng
Nhật Ký**

Gloria Hutchison
Bùi Hữu Thư
Chuyển Ngữ

LỜI MỞ ĐẦU

Gặp gỡ Chúa là một tập sách để hướng dẫn cấm phòng 30 ngày tại gia cho bất cứ ai muốn đến gặp gỡ người Thầy ở Nardarét và muốn có kinh nghiệm về cuộc gặp gỡ này.

Hình thức nhật ký khuyến khích người cấm phòng đáp ứng bằng cách viết xuống mỗi ngày cảm nhận của họ về câu chuyện Thánh Kinh và tâm tình của họ.

Các câu hỏi dành cho nhật ký giúp cho chú ý đến những gì họ đang cảm xúc hay đang làm trong các lãnh vực đặc biệt về đời sống tâm linh. Các câu hỏi cũng giúp cho người cấm phòng lấy được các quyết định khi chấm dứt cấm phòng về sự "trở về" hay "quyết chí canh tân" tâm hồn.

Phần suy ngẫm cho mỗi ngày - có thể được thực hiện trong 15 phút, nên được làm trong 30 phút - tập trung vào một câu hỏi mà Chúa Giê-su đã hỏi các môn đệ của Ngài. Chúng ta có thể tin rằng chính Chúa Giê-su cũng đang hỏi chúng ta là những môn đệ khác của Ngài cùng những câu hỏi đó và thêm rằng, "Con nghĩ sao?"

Một nhà chuyên viên về Thánh Kinh đã nhận xét rằng, "Khi bạn bắt đầu đặt những câu hỏi cho Thánh Kinh, bạn sẽ cảm thấy rằng chính Thánh Kinh cũng đang đặt những câu hỏi cho bạn." Nếu chúng ta đến với Thánh Kinh và thắc mắc không biết Chúa Giê-su thực sự là ai, Thánh Kinh cũng sẽ hỏi, "Theo bạn thì Chúa Giê-su là ai?" hay lại có thể hỏi một câu không ăn nhậm gì như, "Ai muốn biết?"

Khi ông Gióp, bị thảm hại về những sự không may đang ngồi dựa lưng vào một đồng phân, ông đã cố gắng hỏi Chúa về

những nguyên nhân và lý do tại sao ông phải đau khổ như vậy. ("Tại sao Chúa lại chọn tôi làm mục tiêu của Chúa. Việc Chúa tấn công tôi có chính đáng không?... Tại sao Chúa lại cho tôi sinh ra đời làm chi?"), ông Gióp đã được Chúa trả lời thế nào?

Từ trong tâm điểm của bão tố, Chúa Gia-vê đã trả lời: Ai vậy, ai là người dám làm cho ý định của ta bị mờ ám vì những lời ngu dốt? Người hãy cố vươn lên như một chiến sĩ;

Ta sẽ hỏi câu hỏi và người phải trả lời ta! (Gióp 38: 2-3)

Chúa đã ném trả trái banh về sân của ông Gióp. Các câu trả lời cũng như dấu chỉ, không được ban cho khi đòi hỏi.

Chúa Giê-su gọi cho các môn đệ đối thoại, cố gắng lấy sự thật từ môi miệng các ông, như một người đàn bà quyết chí kéo nước lên từ một đáy giếng sâu: "Có ơn ích gì cho người có thể thắng được cả thế gian này, nhưng lại mất linh hồn?"

Thánh Kinh thách đố chúng ta với một câu hỏi cho bất cứ một câu trả lời nào được tìm ra. Nếu chúng ta trung thành về phía chúng ta, chúng ta không những sẽ khám phá ra rằng Chúa là ai, mà trên thực tế còn tìm biết được chúng ta là ai. Đó chính là điều làm cho những câu hỏi về Chúa Giê-su rất quan trọng đối với chúng ta. Đó là vấn đề sống chết, vì nếu chúng ta không biết chúng ta là hạng người gì trước mặt Chúa, chúng ta có thực sự có đời sống tâm linh không?

LỜI NGUYỆN HÀNG NGÀY TRƯỚC KHI ĐẾN GẶP CHÚA

Lạy Chúa Giê-su, công chính và thương yêu
là người phán xét các tâm hồn
con chú tâm hoàn toàn vào Chúa.

Xin hãy mở mắt con
để còn được thấy Ngài.

Xin mở tai con
để con nghe thấy Ngài.

Xin mở lòng con
để còn gặp gỡ Ngài.

Xin gạn hỏi con
để con cho Ngài biết.
Amen.

PHẦN MỘT TÌM LINH HƯỚNG

Tìm được một vị linh hướng không phải là điều dễ. Có thể là chúng ta luôn luôn ganh tị với các bậc tiền bối đã từng tu hành ở sa mạc. Các nhà ẩn tu thời xưa, đã lẩn tránh những đô thị ngoại giáo để tìm kiếm phần rỗi cho linh hồn, là những người đã thành thạo về các lời khuyên thực tế. Và có rất nhiều vị ẩn sĩ này. Mỗi khi một người anh em cần được hướng dẫn, luôn luôn có những người cha (*abba*) hay người Mẹ (*amman*) sẵn sàng để giúp đỡ.

Sau đây là một cuộc đối thoại điển hình:

Người anh em: Thưa cha, khiêm nhượng là gì?

Abba: Là làm điều tốt cho những ai làm điều xấu cho anh.

Người anh em: Giả tử có một người không đủ sức để làm việc đó. Hấn sẽ phải làm gì?

Abba: Thì hãy tránh cho xa kẻ dữ và đừng có hé môi.

(Trích trong sách *Sự Khôn Ngoan trong Sa Mạc* của Thomas Merton, nhà xuất bản New Direction, New York, 1970, t. 53-54)

Lối hỏi và trả lời sát sạt này được tìm thấy nhiều lần trong các câu chuyện Thánh Kinh khi Chúa Giê-su hướng dẫn những ai muốn theo Chúa để làm môn đệ. Họ đến với Chúa và nói một cách này hay cách khác, "Tôi phải làm gì?" hay "Tôi phải sống thế nào?" và Chúa đã trả lời bằng những câu ngắn gọn ("Không phải là người mạnh khỏe cần đến thầy thuốc mà là người bệnh.") hoặc bằng một câu chuyện gợi ý ("Hãy nghe đây, có một người gieo giống đi gieo hạt..."), hoặc bằng một câu hỏi gián dị của chính Chúa ("Tại sao còn hỏi Ta thế nào là điều tốt?")

Nếu chúng ta cũng chân thành được như những môn đệ của Thế Kỷ Thứ Nhất và những nhà ẩn sĩ của Thế Kỷ Thứ Tư về vấn đề

tìm kiếm sự hướng dẫn về tâm linh, chúng ta có thể đến với Chúa Ki-tô, gặp gỡ Ngài qua cuộc đối thoại, nhận được những câu hỏi của Chúa và có được những câu trả lời của chính chúng ta tự đáy tim chúng ta.

Tìm được một vị linh hướng giỏi không phải là điều dễ. Nhưng Thánh Kinh là một địa điểm đầy hứa hẹn để chúng ta khởi sự.

NGÀY 1: CON MUỐN GÌ?(Gio-an 1:38)

Đoạn trích dẫn Thánh Kinh: Gio-an 1:35-40

Khi chúng ta đến gần một căn nhà của người thân yêu sau nhiều năm thảng xa cách, mắt chúng ta sẽ thấy một nơi chôn hứa hẹn nhiều hơn là một căn nhà với một cái búa đồng gõ cửa và những cửa liếp màu đen, như đuôi con mắt của những người qua đường. Khi chúng ta trở lại thăm một ngôi nhà thờ quen thuộc, hay một nhà cấm phòng nơi chúng ta được hun nóng bởi một hình ảnh nhiệm mầu, trí nhớ và kỷ niệm làm cho tim chúng ta đập mạnh ngày khi mới chợt thấy đỉnh cao của tháp chuông nhà nguyện.

May mắn cho chúng ta là chúng ta không bao giờ hết mong ước là tìm thấy và được cư ngụ ở ngôi nhà nơi người yêu thật sự của chúng ta đang trú ngụ. Dù chúng ta tìm kiếm nơi chỗ ở tối tăm của người yêu hay nơi cửa sổ có đèn sáng ở nhà một người bạn, trong vòng tay ôm ấp của một người Mẹ hiền hay của một cộng đồng, mục đích của chúng ta vẫn không thay đổi. Chúng ta biết tình yêu quá nhiều tên gọi, một trong những tên ấy là mái ấm gia đình.

Khi Gio-an Tẩy Giả chỉ Chúa Giê-su và nói, "Kìa trông! Đây là

chiên Thiên Chúa!" hai môn đệ của Gio-an đã ngồi giậy và theo rồi. Họ biết là vị tiên tri này đang có một dự tính gì đây. Một buổi sáng bình thường của họ bỗng đứng được trở nên hứng khởi.

Người mà Gio-an Tẩy Giả đã tuyên xưng ngày hôm trước trông cũng tầm thường như những người chăn chiên đang nằm ngủ với đàn chiên của họ trên các sườn đồi ở Ga-li-lê. Nhưng người này đang bước đi với một dáng dấp đặc biệt (y như là người ấy đang trên đường lên Đền Thánh vào ngày Lễ Vượt Qua) và cái cách đặc biệt người ấy nhìn hai môn đệ của Gio-an có vẻ như là người ấy đã biết tất cả các bí mật về họ mà chính họ cũng không hay biết.

Nếu nói là họ đã lấy quyết định để đi theo Giê-su thì không đúng. Họ bị thu hút - bị lôi cuốn ra khỏi cái tôi thường ngày của họ An-rê và môn đệ kia bước theo Giê-su thành Na-da-rét, bám gót Ngài như những người trẻ tuổi đầy nhiệt huyết đang theo chân một lãnh tụ mà họ mê say Gio-an Tẩy Giả, người họ đã tôn thờ, giờ đây đã bị xóa mờ trong trí họ. Họ không biết họ đang đi đâu. Và họ cũng không hỏi Giê-su trong lòng rất vui, lẳng lặng dẫn họ đi mà không nói gì cả.

Liệu họ có đủ kiên trì mà đi theo không? Hay là chẳng bao lâu sau họ đã phải xét lại hành động thiếu suy nghĩ của họ Giê-su cho họ có thì giờ để đổi ý kiến. Chúa quay lại và hỏi, "Các con muốn gì?"

Lời Chúa có bấy tỏ một sự tò mò không? Hay Chúa có giả vờ là đang nóng ruột và muốn thử thách quyết định của họ? Nếu thế câu hỏi của Chúa có thể được hiểu là, "Các con đang dự tính làm gì nay?" hay "Các con đang định làm cái gì vậy?"

Hãy thử tưởng tượng trường hợp của Chúa (một Đấng Cứu Tinh chưa ai hay biết, đang tuyển chọn hai môn đệ đầu tiên) Chúa Giê-su đã khó dần lòng để không cười to lên vì sự nhẹ dạ dễ đi theo của An-rê và bạn đường của ông. Liệu tất cả các môn đệ của Ngài cũng nhẹ dạ để đi theo như vậy sao? Chúa không diễn giảng, cũng không hứa hẹn. Vậy mà hai người này có vẻ như không đòi hỏi cái gì cả ngoài việc muốn được làm bạn đồng hành với Chúa và muốn xem Chúa ở đâu. Nhưng trước khi Chúa để cho họ bước vào chỗ ở của Ngài, Giê-su phải đòi hỏi họ một câu trả lời "Các con muốn gì?"

Họ trả lời, "Thưa Thầy" họ đã tôn vinh Ngài làm bậc Thầy, "Thầy ở đâu?"

Họ chỉ hỏi có thế. Và với những lời ngắn ngủi đầy tin tưởng này, đã có một sự liên hệ mật thiết xảy ra. Họ không đòi hỏi Chúa phải làm gì cho họ. Họ cũng không đòi hỏi Chúa Giê-su phải xuất trình giấy tờ để chứng minh Chúa là một bậc Thầy chân chính. Họ chỉ muốn được cùng đi về nhà Chúa - cảm nhận ngay lúc đó rằng mái ấm gia đình của họ chính là nhà của Chúa.

Mặc dầu họ yêu thương Gio-an Tẩy Giả, họ đã sẵn sàng rời bỏ Gio-an để đi theo người mà Gio-an gọi là Người Được Chọn. Họ đã không thụt lùi lại để cho những ai khôn ngoan hơn quyết định dùm họ xem họ phải làm gì. Họ đã thấy Chúa đi qua và họ đi theo Chúa.

"Như thế họ đã đi và đã thấy nói Chúa ngủ, và đã ở lại với Chúa ngày đó."

Dù ngôi nhà Chúa có tầm thường đến mức nào, các môn đệ cũng sẽ mãi mãi nhờ đó là một nơi đầy ánh sáng và huy hoàng.

Họ uống lời Chúa say sưa như cá bi cắn câu. Chúa thích thú vì họ chăm chú, và Chúa đã cho họ biết tất cả sự thật về Chúa. Họ có cảm tưởng như đã quen biết Chúa từ lâu, một người say đắm trong đức tin, và chân thật trong tình bạn. Đêm tối đến không được họ mong đợi. Họ không muốn lìa xa Chúa.

Nhiều năm tháng sau đó, khi họ nhớ lại ngày đầu tiên vào lúc sự xuất hiện của Chúa thu hút họ, An-rê và người bạn đồng hành đã cười và ca hát vui tươi vì cái cảm giác mạnh mẽ đã lôi cuốn họ ra khỏi con người bình thường của họ.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, xin làm cho con trở nên điên rồ vì muốn bám theo gót chân Chúa mà không đòi hỏi Chúa phải cho biết chi tiết về cuộc hành trình.

Suy Niệm:

Ngày hôm nay, Giê-su hỏi bạn: "Con muốn gì?". Bạn hãy thoải mái trong sự hiện diện của Chúa để suy nghĩ câu trả lời.

Hành Động:

Bạn có thể làm gì hôm nay hay trong một tương lai gần đây để có thể cảm nhận được Chúa Giê-su như là câu trả lời cho câu hỏi trên đây (*xin viết xuống như viết nhật ký.*)

NGÀY 2: (NÀY BÀ), BÀ MUỐN GÌ NƠI TÔI? (Gio-an 2:4)

Trích dẫn Thánh Kinh: Gio-an 2:1-11

Khi thuyền trưởng một chiếc tàu Đại Hàn gặp một chiếc ghe nhỏ chứa đầy người tị nạn Việt Nam trên Biển Nam Hải, ông biết rằng trên thực tế, đây không phải là bốn phận của ông. Hàng hóa trên tàu ông đã được dự trữ ở Vọng Các, Thái Lan vào ngày giờ ấn định. Các tàu khác sẽ đi ngang và sẽ có người vớt những người khốn khó đang bị trôi dạt này.

Tuy nhiên tiếng kêu cứu thống thiết không ngừng của người tị nạn đã làm cho ông siêu lòng. Thuyền trưởng Go Jong-Ryeong không thể làm cho tim mình trái đá khi nghe tiếng cầu cứu của những người mà sinh mạng hiển nhiên tùy thuộc vào quyết định của ông. Mặc dầu không phải là thời gian và địa điểm tự ý ông lựa chọn, ông đã cho tàu ngừng lại và vớt lên 63 người trôi giạt. Ông nói rằng ông làm việc này như dấu chỉ của sự kính trọng mạng sống con người. Có thể có một sự trùng hợp nào đó giữa câu chuyện này và câu chuyện của tiệc cưới Ca-na. Đức Mẹ, khi nói đùa cho cặp vợ chồng mới cưới đang bị kẹt giữa bữa tiệc mà không có hy vọng cứu gỡ, đã nói với Chúa Giê-su, "Họ đã hết rượu."

Một đám cưới Do Thái trong đó thùng rượu đã cạn là một sự thất bại khủng khiếp hơn là đám canh thức của người Ái Nhĩ Lan mà không có một giọt rượu Whiskey Ái-Nhĩ-Lan 100 độ. Đối với những người Do Thái, rượu là liều thuốc mầu nhiệm để kết hợp họ với Gia-vê. Người Do Thái không thể nào ăn mừng một đám cưới mà không có rượu. Đức Mẹ hiểu rõ điều này. Đức Mẹ không nói điều mà Đức Mẹ mong muốn Chúa Giê-su

sẽ làm. Nhưng chắc chắn rằng Mẹ đã trông cậy rằng Chúa sẽ cứu giúp đôi uyên ương khỏi tai họa. Không có lý do gì chính đáng để buộc Chúa Giê-su phải bận tâm với vấn đề này Chúa có thể nói như thuyền trưởng Jong-Ryeong là, những người đang mắc nạn không phải là vấn đề của ông.

Một cách cộc lốc Chúa đã nói: "Này Bà, vấn đề Bà đang lo lắng có liên can gì đến tôi? Giờ của tôi chưa đến." Sự mong đợi của Mẹ người không thích hợp với sự hiểu biết của Ngài về chính mình. Đây không phải là thời gian và địa điểm của Chúa để sử dụng quyền lực tác tạo mà Chúa Cha đã trao ban. Chúa Giê-su gọi Mẹ là "Bà" để cho Mẹ biết quyền làm Mẹ của Mẹ không được sử dụng ở đây.

Đức Mẹ không trả lời là, "Thôi được, xin lỗi con vì Mẹ đã hỏi." Là một người đàn bà can trường, Mẹ đã không nói gì cả. Đôi mắt đen của Mẹ dường như có nói với người đàn ông này là Chúa sẽ mãi mãi là một đứa con trai của Mẹ hay không, chúng ta chỉ có thể đoán. Mặc dù bị từ chối, Đức Mẹ vẫn tin tưởng rằng Chúa sẽ hành động. Tin vào sự hợp lý của lời cầu xin của Mẹ, Mẹ không chấp nhận tiếng không là câu trả lời.

Không thể nào để cho trái tim cứng rắn trước lời xin của Mẹ mình - hay của gia đình có đám cưới mà Mẹ đang cầu bầu - Chúa Giê-su thở dài, đứng lên và bảo mang đến cho Chúa sáu hũ lớn chứa đầy nước. Khi người đầy tớ chính thức ném thứ "nước" trong một hũ, nó đã chép môi suy nghĩ và nó một nụ cười lớn. Người chú rể buồn phiền dường như đã dội ngược được tình thế bằng cách để dành rượu ngon nhất vào cuối bữa tiệc. Đó là một hành động bất ngờ! Danh dự của đôi tân hôn đã được cứu vãn.

Các nhà học giả về Thánh Kinh đương thời, cố gắng tránh trình

bày câu chuyện này như một bằng chứng của quyền năng cầu bầu của Đức Mẹ, đã giải thích rằng Đức Mẹ thực ra đã được biểu hiện như một người có đức tin thiếu sót và không hiểu rõ Chúa Giê-su vào thời kỳ đầu của sứ mạng của Ngài. Với tất cả ý muốn chân thật và lòng tin tưởng vào Chúa, Mẹ đã đến xin với Chúa. Chúa nói, "Tại sao bà lại muốn tôi lo liệu việc này?" Câu hỏi này có nghĩa như, "Đừng có trông mong, không phải là việc của tôi. Nếu bà hiểu rõ tôi, bà đã không đòi hỏi như vậy."

Vậy mà điều gì đã xảy ra? Đức Mẹ đã nói với người đầy tớ, "Hãy làm bất cứ điều gì Ngài sai bảo." Và Chúa Giê-su đã siêu lòng về đức tin giản dị và cương quyết của Mẹ, và đã nghe lời Mẹ. Một ngày nào sau đó, Mẹ sẽ đứng bên Chúa trên đồi Can-va-ri-ô như một môn đệ già của Ngài. Tuy nhiên, Chúa Giê-su không đòi hỏi một đức tin hoàn toàn hiểu biết ở những người đến xin Chúa giúp đỡ. Tiếng không của Chúa sẽ trở nên có trước một niềm tin cậy hoàn toàn.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, khi chúng con sa lầy trong những nỗi khó khăn của chúng con, xin Chúa nhắc nhở cho chúng con về rượu nho như câu trả lời có của Chúa về đời sống.

Suy Niệm:

Như Đức Mẹ ở Ca-na, chúng ta vẫn còn phải học rất nhiều về Chúa Giê-su, và làm thế nào để trở thành môn đệ trung thành của Ngài. Thử nghĩ xem có một quà tặng, một đức tính nào nếu thiếu sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển tâm linh của bạn. Hãy tưởng tượng về cuộc đối thoại giữa bạn và Chúa Giê-su về đề tài này. Nếu Chúa nói, "Này Bà, (hay Ông), muốn gì nơi tôi?" thì bạn sẽ trả lời thế nào?

Hành Động:

Bạn sẽ nói gì hay làm gì để chứng minh đức tin của bạn khi Chúa trả lời không cho lời cầu xin của bạn?

NGÀY 3: CÁC NGƯỜI BIẾT TA VÀ BIẾT TA TỪ ĐÂU TỐI (Gio-an 7:28)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 7:14-31

Thomas Merton trong cuốn sách "Sự Khôn Ngoan trong Sa Mạc" đã kể lại một câu chuyện cổ tích về một nhóm thầy tu đã ra khỏi nhà dòng để đến thăm một nhà ẩn sĩ đang sống trong sa mạc Ai Cập. Các nhà ẩn sĩ vào thế kỷ thứ năm này nổi tiếng là sống rất khắc khổ và cô độc. Họ vô địch về phương diện tự bỏ mình. Khi các thầy tu đến thăm nhà ẩn sĩ thứ nhất, người này đón tiếp họ rất vui mừng và đem tất cả thức ăn có trong nhà ra để đãi khách bữa cơm tối. Đêm đó, khi các thầy tu tưởng rằng nhà ẩn sĩ đã ngủ say, họ bàn tán về sự kiện ông này ở ẩn mà có nhiều thức ăn ngon như vậy. Chắc chắn rằng những ẩn sĩ này không xứng đáng với danh hiệu vô địch về tinh thần vượt trên tất cả những người anh em khác trong giới tu hành.

Sáng hôm sau trước khi các người khách ra đi để đến thăm một nhà ẩn sĩ khác, chủ nhà nhờ họ nhắn tin như sau, "Xin các ngài hãy chào đón người bạn ẩn sĩ của tôi và bảo họ rằng xin đừng tưới nước cho các cây rau." Nhà ẩn sĩ thứ hai hiểu ám hiệu của lời nhắn tin ngay tức khắc. Ông liền mời khách của mình ngồi xuống và cùng đan thúng với ông suốt một ngày - không có lúc nào được ngừng để dùng bữa ăn. Ban đêm ông lại đọc thêm nhiều bài thánh vịnh trước bữa cơm tối. Sau đó ông cho họ ăn

bánh khô và muối.

Sau khi ôm cái bụng đau sót suốt đêm, các thầy tu cố gắng để thoát đi mau chóng vào buổi sáng. Nhưng nhà ẩn sĩ năn nỉ họ ở lại, viện cớ là phép lịch sự về việc hiếu khách buộc ông phải giữ họ ở lại chơi nhiều ngày. Khi trời trở tối vào ngày hôm sau, các thầy tu chuẩn về nhà dòng đầy đủ tiện nghi của họ. Khuynh hướng xét đoán mọi người theo bề ngoài đã khiến cho họ bị bỏ đói - và trở nên khiếm tốn.

Một người con ông thợ mộc xứ Na-da-rét cũng làm cho rất nhiều người Do Thái đương thời có những phản ứng tương tự, khi họ xét đoán Chúa là một đấng cứu tinh bất xứng. Mặc dầu không ai chối cãi được là Chúa hấp dẫn và những lời dạy dỗ của Chúa hết sức cao siêu, họ vẫn không thêm chấp nhận sự giảng dạy của Chúa. Vì Chúa Giê-su không có đủ bằng cấp về giáo dục, không có thế giá trong xã hội và tôn giáo, Chúa chỉ là một người bất xứng đối với những kẻ không tin. Đối với người Sa-du-xê danh gia vọng tộc, Chúa quá thấp hèn; đối với người Pha-ri-sêu tự cao tự đại, Chúa quá dễ dãi. Chúa quá thích ăn uống và đã đề cập rất ít đến vấn đề ăn chay. Có người đã gán cho Chúa danh hiệu "một người tham ăn và hay say sưa."

Về mọi phương diện bên ngoài, Chúa Giê-su tầm thường như bất cứ một công nhân nào khác ở Na-da-rét. Bàn tay của Chúa hãy còn mang những vết tích chai đá của một anh thợ mộc. Khuôn mặt dày dặn gió sương của Chúa chứng tỏ rằng Chúa đã không suốt ngày ở trong đền thánh để giảng dạy về thần học. Do đó, rất nhiều người Do Thái đã không thể chấp nhận người là Con Thiên Chúa. Họ biết rõ Chúa từ đâu tới, ai là cha Mẹ người, và người đã sinh sống cách nào. Họ còn cần biết gì hơn nữa? Đối với họ, Giê-su là một thầy giảng có tài và một người làm được nhiều việc lạ lùng. Nhưng Người cũng lại là một kẻ

hay phá rối làm mọi người hiểu lầm. Các kẻ phê bình chỉ trích Người đã thắc mắc không biết tại sao Người vẫn chưa bị bắt để giải giao cho các vị thượng tế.

Chúa Giê-su tức giận vì tính ngạo mạn và hay bắt lỗi của họ, Người la lên, "Các người tưởng các người biết ta và biết ta từ đâu tới?" Họ nhìn Chúa trừng trừng, không hiểu gì cả, không biết Chúa định làm gì đây?. Liệu Chúa có từ chối không nhìn nhận gốc gác thấp hèn của mình không? Chúa bảo họ, tước vị của Người xuất phát từ Thiên Chúa. Và họ biết rất ít về Thiên Chúa y như họ đã biết rất ít về Người. Trong khi đi tìm sự hướng dẫn về tinh thần, họ thà nhìn đói còn hơn là lãnh nhận của ăn từ một vị cứu tinh không được dựng nên theo đúng hình ảnh trong trí tưởng của họ. Chúa Giê-su không đủ tốt lành đối với họ.

Một số người đã có ý định là bắt Chúa và loại trừ Chúa ra khỏi xã hội của họ. Nhưng cũng như đám đông trong làng Na-da-rét khi họ định xúm nhau xô cho Chúa té xuống từ đỉnh của vách đá, sau khi Chúa đã nói mình là ai trong đền thánh, không ai có thể rời tới người. Ngày giờ của Người chưa đến.

Các kẻ chỉ trích Chúa khác, thì bị xũng xờ bởi câu hỏi bất ngờ của Chúa, bây giờ họ đã sẵn sàng chấp nhận rằng họ đã là những kẻ mù quáng và ngu dại. Họ hỏi, "Khi Ki-tô xuất hiện, liệu Ngài có làm nhiều dấu hiệu hơn người này không?" Ít ra những người này cũng đã biết tìm kiếm xa hơn những thành kiến cố chấp của họ.

Tiên Tri I-sai-a đã nói như sau về đấng Cứu Thế, "Người sẽ không xét đoán theo bề ngoài, và cũng không quyết định theo lời đồn đại" (Is 11:3). Các thầy tu đã xét đoán sai lầm sự hiểu khách của nhà ẩn sĩ và đã mất cơ hội để được thanh tẩy, cũng

như người Do Thái đã từ chối sự thật về Chúa Giê-su, họ đã bị bỏ rơi trong những phương tiện nghèo nàn của họ.

Cả hai câu chuyện buộc chúng ta phải suy nghĩ. Có thể là chúng ta cũng đã không nhận biết Chúa Giê-su vì Chúa không giống hình ảnh mà chúng ta cho là một đấng Cứu Thế phải có và phải hành động trong thế giới của chúng ta ngày nay?

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, chúng con không hiểu biết Chúa được bao nhiêu.

Suy Niệm:

Bạn có khuynh hướng xét đoán các bậc linh hướng trên căn bản của bề ngoài (không phải là qua diện mạo, nhưng là qua hình ảnh bạn đã có sẵn về một nhà chân tu) không? Tại sao có và tại sao không?

Giả dụ, nếu bạn là đàn bà, liệu bạn có thể chấp nhận một người đàn bà khác (một nữ tu hay giáo dân) làm linh hướng cho bạn không?

Nếu bạn là một tu sĩ hay một linh mục, liệu bạn có cởi mở để đón nhận những sự hướng dẫn mà một người giáo dân có thể cống hiến cho bạn không?

Bạn hiểu thế nào và trả lời ra sao về câu hỏi "Các người biết ta, và biết ta từ đâu tới?"

Hành Động:

Làm sao để bạn tránh xét đoán bề ngoài khi thấy Chúa Ki-tô trong những người có thể trở thành linh hướng của bạn?

NGÀY 4: BẠN CÓ TIN Ở CON NGƯỜI KHÔNG? (Gio-an 9:35)

Trích Dẫn Thánh Kinh Gio-an 9:1-41

Một cảnh trong Màn Bốn của vở kịch Vua Lear làm cho khán giả khó chịu và tức giận. Vị vua ngày xưa, điên lên vì những mưu chước độc ác của con gái mình và sự đại khùng của chính mình, đã gặp ông Hầu Tước miền Gloucester, là người bị mù quáng vì đứa con không lương tâm. Cả hai người đều đau khổ vì biết rằng chính con của họ đã khinh rẻ họ. Kịch sĩ Shakespeare, đã khéo léo sử dụng sự mù quáng tự nguyện của hai người, để dẫn dắt vua Lear và hầu tước Gloucester đến một ánh sáng mới.

Vua Lear đã nhận xét như sau với người bạn mù, "Một người có thể thấy trái đất này xoay vần mà không cần đến con mắt. Bạn hãy thử nhìn nó bằng tai."

Trong quá khứ, ông đã nhìn và chỉ tin vào những gì làm gia tăng lòng kiêu ngạo và rỗi đời của một người cha. Vì đã lựa chọn sự mù quáng về những sự thật quanh hai đứa con gái Goneril và Regan; hai người này đã đánh lừa ông bằng những sự phỉnh phờ và tình yêu giả dối. Vua Lear giờ đây đã tỉnh ngộ. Ông nói với hầu tước Gloucester một cách chua chát.

"Hãy đeo kính vào, Và, như một chính trị gia giỏi hoạt, anh sẽ có thể nhìn thấy những gì anh không thấy."

(Màn Bốn, Cảnh 6)

Áp dụng vào Thánh Kinh, những giòng này có thể gán cho một Pha-ri-sêu cao ngạo thay vì một chính trị gia giáo hoạt. Với Chúa Giê-su, các người Pha-ri-sêu tượng trưng cho một sự mù lòa tự nguyện đối với "ánh sáng của thế gian". Mắt kính của họ nhìn thấy những hình ảnh được chiếu rọi bởi chính cảm nhận của họ; họ có thể thấy những lỗi lầm ở chỗ không có lỗi lầm.

Trong câu chuyện của người bị mù từ khi mới sinh ra, Chúa Giê-su đã cho một người ăn mày được sáng mắt. Một người mà ai ai cũng có thể chứng nhận rằng đã mù từ lúc còn nằm trong nôi. Sự tàn tật của người này sẽ làm cho "công trình của Chúa có thể được thể hiện nơi họ." Chúa Giê-su sau đó kêu gọi các môn đệ hãy lo liệu công việc của Chúa trong khi trời còn sáng.

Mặc dầu ánh sáng đó không thể chối cãi là có (ánh sáng mà Chúa Giê-su đã so sánh với chính Ngài), người Pha-ri-sêu vẫn từ chối không chịu tin phép lạ hay tin vào Người đã làm phép lạ. Lòng kiêu ngạo và sự tự tôn về vai trò tôn giáo của họ đã làm cho họ nhìn Giê-su như một kẻ tội lỗi, vì đã không chịu giữ đúng lề luật trong ngày Sa-bát. ("Người này không thể tự Trời xuống vì đã không tôn trọng ngày Sa-bát!") Để ngăn cách họ với vị Cứu Tinh mới lộ diện này, họ tuyên xưng rằng họ tuyệt đối tuân theo Mai-sen là người mà Chúa đã nói chuyện với trên núi Si-nai. Cả quyết là họ đúng, họ đã chống đối sự kiện cho rằng Thiên Chúa là nơi chốn từ đó Giê-su đã xuất phát.

Khi người Pha-ri-sêu cố gắng phủ nhận phép lạ, sự khác biệt giữa sự phản đối mù lòa và tự tôn của họ và lý luận rõ ràng để bảo vệ của người ăn mày thật là nực cười. Hãy thử hình dung ra một màn chọc cười với Trần Văn Trạch đóng vai người ăn mày và Tùng Lâm đóng vai người thủ lãnh Pha-ri-sêu.

Pha-ri-sêu: Chúng tôi biết là Chúa đã nói chuyện với Mai-sen,

nhưng còn người này, chúng tôi không biết ông ta từ đâu tới.

Người ăn mày: Đó mới là chuyện lạ lùng! (Anh ta ngược mắt và giơ hai tay lên để cầu xin Thiên Chúa, để tìm một chút ánh sáng về sự đổi chọi này.)

Chúng tôi biết là Chúa không nghe những kẻ có tội, nhưng Chúa nghe những người nào sốt sắng và tuân theo ý của Ngài. (Anh ta nhìn trừng trừng vào người Pha-ri-sêu, sợ họ không thấy hai điểm hiển nhiên.) Từ khi trái đất này được dựng nên, chưa từng có nghe thấy có người nào có thể mở mắt cho một người mù từ khi mới lọt lòng Mẹ; nếu người này không tự Thiên Chúa mà ra, thì không thể làm được cái gì. (Anh ta ngồi phịch xuống đất, như quan toà gõ búa cho biết là "vụ án này được hủy bỏ").

Pha-ri-sêu: (Với một vẻ tự cao tự đại) Mày định lên mặt dạy dỗ chúng tao sao? Mày là một đứa tội lỗi đầy mình ngay từ khi mày mới sinh ra! (Tát. Đánh). Đồ bần tiện mà đòi trèo cao!

Khi Chúa Giê-su nghe nói người bạn ăn mày của Người đã bị tống cổ và đập té ra cửa, Chúa đã tìm anh ta với ý định là ban cho hắn một quà tặng cao quý hơn là đôi mắt sáng. Trước hết Chúa hỏi câu hỏi không thể tránh được, "Con có tin vào Con Người không?"

Anh ta trả lời với đôi mắt đã sáng 20/20, "Thưa Ngài, xin Ngài cho tôi biết người ấy là ai để cho tôi có thể tin người ấy?" Chúa Giê-su đón mừng câu trả lời đơn sơ này, "Con đã thấy Ngài. Ngài đang nói với con." Và người ăn mày đã cúi mình để chứng tỏ lòng tin của hắn.

Danh hiệu Con Người đã xuất hiện trong Thánh Kinh 82 lần. Có lẽ điều đáng kể là Chúa Giê-su đã dùng danh hiệu ấy để chứng

tỏ tình bạn của Ngài với người ăn mày, sự kết hiệp của Ngài với tất cả những người tầm thường có thể bị những cơn mất kiên kỳ của người Pha-ri-sêu khinh rẻ nhưng lại được Thiên Chúa yêu thương rất mực. Vì Chúa Giê-su là Con Người, Ngài có thể làm một với những ai đau khổ vì mù lòa hay bị ruồng bỏ, bị tê liệt hay bị nô lệ. Đối với Ngài, lòng nhân ái không bao giờ được đánh giá thấp hơn phẩm trật trong tôn giáo.

Chúa đã đến để "làm cho những người mù được thấy, và người sáng mắt bị mù," để phân biệt các trái tim chân chính với những kẻ chỉ đạo đức giả hiệu. Bị sỉ nhục, người Pha-ri-sêu tức giận, "Thế chúng tôi mù hả, thật không?" Chúa Giê-su trả lời thẳng vào mặt họ:

Nếu các ông mù thật, các ông sẽ không có tội. Nhưng vì các ông nói: "Tôi thấy được," tội lỗi sẽ ở lại mãi với các ông.

Một câu trong kịch Vua Lear đã biểu hiệu cho tình trạng cuối cùng của người Pha-ri-sêu. "Sau đó đèn cây tắt, và chúng tôi bị ở trong bóng tối." Câu nói này xuất phát từ một người điên.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa xin hãy tha thứ cho chúng con về những lần chúng con đã là những kẻ dẫn đường mù lòa vì con mắt kính và trái tim bằng đá của chúng con.

Suy Niệm:

Chúa Giê-su dường như xử dụng câu "Bạn có tin ở Con Người không?" không những thúc đẩy một lối tuyên xưng đức tin, nhưng chúng ta phải biết phân biệt giữa những sự hướng dẫn mù quáng và những tín đồ biết nhìn xa. Bạn có thể hiểu câu hỏi

này thế nào trong mối liên hệ của bạn đối với Chúa Giê-su.

Bạn có thấy và đáp ứng với lòng thương người đối với bất cứ những ai đang dùng bất cứ phương cách nào để cầu xin bạn giúp đỡ hay hướng dẫn? Tại sao có hay tại sao không?

Đôi khi bạn có rơi vào cái bẫy của người Pha-ri-sêu là muốn sống như cho rằng chỉ cần tuân theo các luật lệ của giáo hội là đủ.

Hành Động:

Bạn sẽ làm gì hôm nay như dấu chỉ của sự hối cải về bất cứ những sự mù quáng nào bạn đã thực hành trong quá khứ.

NGÀY 5: TẠI SAO CON KHÔNG HIỂU NHỮNG GÌ TA NÓI (Gio-an 8:43)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 8:31-47

Linh Mục Ed Hays kể lại một câu chuyện hy hữu đã được một luật sư của một thành phố nhỏ ở Kansas kể lại:

Trong một vụ xử kiện, một tá điền già nua đến trước bục gỗ trước tòa án. Khi ông chánh án bảo người này phải đặt tay lên Thánh Kinh để thề rằng ông sẽ "nói tất cả sự thật và chỉ nói sự thật mà thôi. Người tá điền giải thích lý do tại sao ông ta từ chối, khi ông chánh án ngạc nhiên hỏi, ông ta nói: "Thưa ngài, trước hết tôi không biết là tôi có biết tất cả sự thật không; và nếu tôi biết tất cả sự thật, tôi không rõ là ông chánh án và bồi thẩm đoàn có kiên nhẫn chịu đựng để nghe hết tất cả không. Do đó, nếu ngài cho phép, tôi sẽ khai những sự thật mà tôi nghĩ

rằng tôi biết, và sẽ khai tới mức độ quý ngài có sức để nghe." Ông chánh án mỉm cười và bảo, "Thôi được, ông cứ bắt đầu khai đi."

Chúng ta có thể tin rằng Chúa Giê-su, người kể chuyện tài tình nhất ở Na-da-rét cũng phải thích câu chuyện kể trên. Vì Người biết rõ ràng chúng ta chỉ có thể chấp nhận rất ít sự thật vào bất cứ lúc nào.

Và có ai biết rõ hơn Chúa kho tàng chiến thuật phòng vệ mà chúng ta sử dụng khi phải đối chọi với một sự thật phũ phàng? Trong số các chiến thuật đó phải kể đến:

Cố ý hiểu nhầm.

Đánh trống lảng.

Hỏi vặn lại.

Làm như là đang theo đúng truyền thống và thủ tục.

Kêu cứu với một giới chức cao cấp hơn.

Giả tạo.

Phản công dữ dội.

Lẩn tránh hay hoãn binh.

Bắt chước lời Thánh Âu-gút-tin, chúng ta có thể cầu nguyện như sau, "Lạy Chúa, xin cho chúng con biết sự thật về chúng con - nhưng xin đừng cho biết tất cả - ngay một lúc."

Một ngày kia ở thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-su đang nói chuyện trước đám đông người Do Thái. Những người này đã chấp nhận Chúa như một bậc thầy xuất sắc và muốn nghe Chúa dạy nhiều hơn. Chúa cảm thấy hứng khởi vì con số người quá đông, và đã cho họ thấy bản thể chính của sự giáo huấn của Người, một hạt ngọc trai lộng lẩy Người muốn ban cho họ.

"Nếu các con coi lời nói của ta là mái ấm của các con, các con

sẽ thật sự là môn đệ của ta; các con sẽ có khả năng nhận biết sự thật, và sự thật sẽ giải thoát các con."

Những người Do Thái nghĩ thẳm, sao mà kiêu ngạo thế? Giải thoát họ? Giê-su là ai mà dám nghĩ như vậy? Họ là con cái của Abraham, họ là những người duy nhất có quyền sở hữu về một Thiên Chúa Độc Nhất. Ngay cả trong thời kỳ bị Ba-bi-lon thống trị, Thiên Chúa này đã luôn luôn bảo vệ và gìn giữ cho họ được tự do về tâm linh như bảo vệ một vương miện quý báu.

Không nản lòng, Chúa Giê-su cứ tiếp tục, Ngài giải thích rằng sự kiện họ được coi là những người kế vị của các bậc tiền nhân không miễn trừ cho họ sự yếu đuối di truyền của nhân loại về các chước cám dỗ, và cũng không bảo đảm cho họ sự hiểu biết về Thiên Chúa. Người Do Thái cũng phạm tội y như người Sa-ma-ri-tan và người Phê-ni-xê. Tội lỗi là sự giả tạo của chân lý, của một Thiên Chúa chân chính. Chỉ có Con Người mới có thể giải thoát họ khỏi sự tù đày cố hữu này. Chỉ có cách tiếp nhận Con Người vào trong đời sống hàng ngày của họ thì họ mới có thể cảm nhận được chân lý. Trí óc của họ khép kín như những con sò, người Do Thái đào hố dưới cát để chui trốn vì sợ sức mạnh của lý lẽ của Người lôi cuốn như nước thủy triều.

"Tại sao các người không hiểu lời ta nói?" Chúa hỏi như vậy, mặc dù Chúa đã biết câu trả lời của họ, nhưng Chúa vẫn muốn nhử mồi cho họ nói. "Bởi vì các người không đủ sức chịu đựng để nghe lời ta nói. Chân Lý là một ngôn ngữ khó học nói được cho thông thạo". Vào ngày đặc biệt đó, người Do Thái thích dùng ngôn ngữ quen thuộc của sự tự lừa dối mình. Họ chưa sẵn sàng để chối bỏ sự trung thành của họ với "thằng cuội là cha đẻ của các lời nói dối."

Sự chua chát của việc chống cự của họ làm cho Chúa Giê-su

thất vọng. Chúa đã tính toán sai tình trạng sẵn sàng để được biến cải của họ. Và sự kính phục của họ đối với Chúa như một bậc thầy chuyên dạy dỗ về chân lý dường như đã bị khô héo trên cành nho. Họ từ chối không chịu bị xô đẩy. Một số đã đang hoạch định mưu chước để giết Chúa. "Người này đang đi quá trốn. Lời nói của người này sao mà khó nuốt quá," họ thầm thì với nhau, và thề không thềm nghe thêm nữa.

Thật vậy, họ đã không để một lời nào lọt vào tai họ. Họ không thể nào làm như vậy được vì bây giờ họ đã chui vào trong cái vỏ dễ vỡ của họ. Về phần Chúa Giê-su, Chúa không thể nào tuyệt vọng và bỏ qua. Chúa cố gắng một lần nữa để mở tai họ ra.

"Những ai đến từ Thiên Chúa phải nghe lời nói của Thiên Chúa; Lý do tại sao các người không nghe là vì các người không đến từ Thiên Chúa."

Hỡi các bạn, các bạn có nghe tôi nói không? Các bạn phải sống theo tất cả những lời nói, tất cả những sự thật đến từ Thiên Chúa. Không phải chỉ sống theo những gì các bạn đã chấp nhận hay cảm thấy làm các bạn phấn khởi. Không phải chỉ theo những gì các bậc tiền nhân và cha Mẹ các bạn đã chấp nhận. Các bạn phải cố gắng sống theo những chân lý nào đòi hỏi các bạn phải thay đổi đường lối, thay đổi thái độ, và từ bỏ mọi thành kiến. Ngay bây giờ các bạn phải chấp nhận những chân lý nào đòi hỏi một sự cải tạo, một sự trở về; một chân lý đòi hỏi các bạn phải thoát ra khỏi sự nô lệ cho "cha đẻ của sự lừa đảo".

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin mặc khải cho chúng con, từng ngày, những sự thật mà Chúa nghĩ rằng chúng con có thể chịu đựng

để biết. Và xin Chúa hãy ở với chúng con để giúp chúng con chịu đựng những sự thật phũ phàng ấy.

Suy Niệm:

Nếu Chúa Giê-su hỏi tôi ngày hôm nay, "Tại sao con không hiểu lời ta nói?" tôi có nhận biết được những chân lý nào mà tôi đã và đang từ chối không chấp nhận không?

Có thái độ hay thói quen nào tôi chưa duyệt xét trong ánh sáng của chân lý không?

Có điều gì Chúa Giê-su đã dạy, nhưng tôi lại cho là khó theo không?

Hành Động:

Tôi phải cố gắng về phương diện nào để chấp nhận một lối Chúa dạy khó khăn và khó hiểu không?

NGÀY 6: TẠI SAO CON LẠI SỢ HÃI? (Mác-cô 4:40)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mác-cô 4:33-41)

Câu chuyện biến động trong Thánh Kinh làm cho chúng ta nhớ đến thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su. Thánh nữ đã áp dụng câu chuyện này một cách hấp dẫn và khéo léo vào "Con Đường Nhỏ" của người để đi đến sự Thánh Thiện. Người nữ tu Dòng Kín, khi suy niệm về câu chuyện, đã không nghĩ đến những người môn đệ đang hoảng sợ, mà nghĩ đến Chúa Giê-su mỗi một đang ngủ trên một "cái gối đệm". Lòng nhân ái, sự khôn ngoan và năng lực cứu chữa của Ngài đã bị đám đông đói khát

hấp thụ hết. Bây giờ người săn sóc cần được săn sóc. Tê-rê-sa đã hiểu. Bà thà chết đuối để chìm xuống đáy biển còn hơn là phá rối sự nghỉ ngơi của Chúa.

Trong khi suy niệm thêm, Tê-rê-sa đã hình dung ra sự đòi hỏi thường xuyên của tất cả mọi người mà Chúa phải đáp ứng. Hãy thử nghĩ đến tất cả các lời cầu xin hàng ngày được gửi đến cửa Thiên Đàng. Bà đã viết như sau trong cuốn sách tự thuật *Câu Chuyện của một Linh Hồn*: "Tôi biết rằng các linh hồn khác ít khi để cho Chúa được ngủ yên, và Chúa quá mệt mỏi về những sự đòi hỏi này nên Chúa luôn luôn sốt sắng để tận hưởng sự nghỉ ngơi mà tôi dâng hiến cho Chúa."

Bà đã cho Chúa sự nghỉ ngơi nào? Trong những lúc đau khổ tối tăm, khi cầu nguyện khô khan như lõi bắp khô, bà đã thỉnh thoảng hình dung ra Chúa đang an nghỉ trên chiếc thuyền. Và bà để cho Chúa được tiếp tục ngủ. Như một người Mẹ, bà hy sinh để bảo vệ Chúa. Trong khi điều này thoát tiên có vẻ như là một sự sốt sắng quá độ, trên thực tế đối với Tê-rê-sa đây là một sự thực hành đức tính can đảm.

Một ngày trước kia trong cuộc đời lang thang của Chúa Giê-su, Chúa đang giảng dạy cho một đám đông thật lớn trên bờ biển Ga-li-lê. Từ một con thuyền bập bênh nhẹ trên biển xanh, Chúa đã chia sẻ câu chuyện của người gieo hạt giống và nhiều dụ ngôn khác với mọi người. Con số người trong đám đông và sự tập trung tư tưởng để giảng dạy đã làm cho Chúa bị mệt mỏi quá sức. Điều này được thấy rõ vào buổi chiều khi giọng nói của Chúa đã khàn, khi cổ của Chúa đã đau vì phải nói lớn tiếng, và đầu óc Chúa trống rỗng.

"Hãy chèo qua bên kia," Chúa đã bảo các bạn của Ngài, tin tưởng rằng họ đã hiểu câu nói này. Khi Phê-rô và An-rê đẩy

thuyền đi, Chúa Giê-su tìm chỗ nằm trên sân lái, tựa gối trên chỗ ngồi của người cầm lái. Chúa duỗi thẳng người ra và ngáp dài. Cả thân thể của Chúa được thả lỏng theo nhịp lắc lư của con thuyền và của sóng biển. Đã đến lúc các môn đệ phải thay thế. Họ đang ở trong môi trường quen thuộc của họ vì họ là dân chài. Họ cũng sung sướng vì đã để lại được đám đông to lớn ở sau lưng.

Chúa Giêsu ngủ thiếp đi. Như thường xảy ra trên biển Ga-li-lê, một trận bão bất thần nổi lên khi gió lạnh hơn được thổi tới từ những ngọn đồi bao quanh biển hồ, gia tăng sức mạnh đe dọa trong khi chạy trên mặt nước. Chỉ trong giây phút, con thuyền bị bao vây bởi các đợt sóng cao và nguy hiểm. Các môn đệ đã nhiều lần gặp bão lớn, nhưng lần này thuyền của họ bị nước vào và họ mất bình tĩnh.

Quang cảnh Chúa Giê-su ngủ yên trong khi mọi người khiếp sợ làm cho các môn đệ khó chịu. Nếu Chúa không thể giúp họ trong cơn nguy khốn này, thì ít ra Chúa cũng phải chia sẻ sự khó khăn với họ trong những giây phút cuối cùng. Phê-rô lắc mạnh vai của Thầy và hỏi: "Lạy Thầy, Thầy không lo cho chúng con sao? Chúng con sắp sửa chết chìm!" Ông đã không định nói như vậy nhưng bộ mặt bình thản của Chúa làm cho ông sốt ruột hơn.

Chúa Giê-su không thêm đáp trả lời than phiền của Phê-rô, Ngài đứng dậy để đối chọi với sóng gió đã làm phá giấc ngủ tối cần thiết của Ngài. Chúa dẹp gió và làm tan sóng. Sự bình an của Chúa xâm chiếm các môn đệ và họ ngồi xuống, cụp đuôi như những con chó xủa bậy bị chủ la bắt im tiếng.

Trong sự im lặng, Chúa Giê-su nói với các môn đệ, "Tại sao các con lại sợ hãi như vậy?" Nếu Chúa ngừng ở đây, thì họ đã có thể đáp lại bằng một lô các lý do khác nhau. Nhưng Chúa

tiếp tục bằng một câu hỏi thứ hai có thể chống lại tất cả các lý lẽ mà họ có thể nêu ra. "Các con vẫn không có Đức Tin hay sao?" Chúa hỏi và khiển trách họ vì họ đã đánh mất chìa khóa của sự liên hệ giữa họ với Chúa.

Không ai nói một lời trong khi Chúa Giê-su đi ngủ lại. Nhưng ngay khi hơi thở đều đặn của Chúa làm cho họ yên chí, họ bắt đầu thầm thì với nhau, "Người này là ai? Ngay cả sóng gió cũng phải nghe lời người." Trong sự thích thú vì được chứng kiến phép lạ, họ ôm vai bá cổ nhau mừng rỡ, họ hết sức muốn ôm lấy Chúa để công kênh Chúa lên vai họ như người xưa khiêng Đa-vít khi ông đã đánh bại người Phi-lít-tin. Nhưng họ không dám đánh thức Chúa giậy.

Đối với thánh Tô-rê-sa, bão biển có thể là bất cứ sự thử thách nào đe dọa sự thăng bằng của bà hay bao trùm trái tim của bà trong bóng tối. Cũng có thể là một vài điều tầm thường nhỏ nhặt như một sự hiểu nhầm của một sơ khác (mà trong một nhà dòng kín có thể là một điều rất khó khăn), hay là một sự nản lòng, như khi trong cả tuần lễ bất cứ lời kinh cầu nào của bà, thay vì lướt nhanh như miếng ngói liệng khéo trên mặt nước, thì lại chìm xuống nước nặng nề như một cục đá.

Đã bao nhiêu lần bà chịu đựng những cơn sóng gió, mỉm cười nhìn Chúa Giê-su nằm nghiêng, đang ngủ nhưng vẫn theo dõi. Không giống như các môn đệ của Chúa trong thời gian thực tập, thánh Tô-rê-sa biết chắc rằng dù cho bão tố có làm lật con thuyền, Chúa cũng sẽ cứu bà ra khỏi bàn tay của tử thần. Bà có thể vững tin vào khả năng dẹp bão tố cũng như lòng lo lắng săn sóc thường xuyên của Chúa.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa nhân ái, xin hãy yên nghỉ. Nhưng đối với những kẻ hãy còn đang tập tễnh trên biển đời đầy sóng gió, xin Chúa hãy hé một con mắt nhìn về phía chúng con.

Suy Niệm:

"Tại sao con lại sợ hãi thế?" hãy nêu ra một vài hoàn cảnh quan trọng trong đó bạn đã sợ hãi không dám tin vào Chúa.

Bạn sẽ chọn những hoàn cảnh nào để tập cho có lòng tin vững vàng hơn?

Nếu phải đi từng bước nhỏ, thì bạn có thể làm thế nào để chứng tỏ một đức tin vững mạnh hơn nơi Chúa những khi sóng gió xảy tới?

Hành Động:

Bạn sẽ làm gì để làm cho hình ảnh Chúa Giê-su đang an nghỉ trong con thuyền của bạn trở nên có ý nghĩa trong đời sống cầu nguyện của bạn?

NGÀY 7: TẠI SAO NGƯỜI NGHI NGỜ?

(Mát-thêu 14:31)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mát-thêu 14:22-33

Trong cuốn sách "*Bước Đi Trên Mặt Nước*", Madeleine L'Engle đã phân nân về việc chúng ta đã đánh mất khả năng thấy được các thiên thần và quên mất khả năng đi được trên mặt nước. Bà viết rằng, "Chúa luôn luôn kêu gọi chúng ta làm những gì không thể làm được. Điều này nhắc nhở chúng ta rằng trong đời sống của Ngài trên trần thế, bất cứ điều gì Chúa đã làm chúng

ta đều phải có thể làm được."

Phê-rô đã có thể bước tự nhiên trên mặt biển Ga-li-lê trước khi ông nhớ lại rằng từ lâu loài người đã quên mất cách đi trên mặt nước. Đúng lúc đó thì ông chìm xuống nước. Ông đã không còn tin tưởng vào khả năng làm những sự không thể làm được của mình.

Lewis Carroll, nữ hoàng của các trái tim đã không có vấn đề gì cả. Dĩ nhiên là bà đã cố ý thực tập ít nhất một giờ mỗi ngày khi bà còn trẻ về khả năng quyến rũ của mình. "Tại sao đôi khi tôi đã tin vào sáu điều không thể làm được trước bữa ăn sáng nhưng tôi lại làm được." Bà đã khoe khoang như vậy với Alice. Nữ hoàng này có lẽ đã làm hơi quá lố. Nhưng bà chắc chắn có thể làm cho Phê-rô phải xấu hổ khi bà có thể giữ cho đầu bà luôn luôn ở trên mặt nước.

Sau khi nuôi ăn năm ngàn người trên bờ biển, Chúa Giê-su bảo họ về nhà và bảo các bạn của Ngài cho thuyền chạy tới phía bên kia biển hồ. Buổi chiều tối dần, màu tím kéo đến bao phủ, đây là giờ để suy niệm. Ngay khi Phê-rô cập thuyền vào bờ, Chúa Giê-su leo lên một ngọn đồi một mình để cầu nguyện. Chúa nằm xuống mặt đất mát lạnh, để cho đất áp ủ mình như một đứa trẻ trong lòng Gia-vê.

Cách đó trăm thước, ở ngoài khơi, các môn đệ cũng đang yên nghỉ khi con thuyền đột nhiên lắc mạnh vì sóng lớn. Lúc đó khoảng ba giờ sáng. Trí óc còn ngái ngủ của họ chưa thể đối ứng với sự thật bất ngờ của cơn bão tố.

Khi một bóng người lướt trên mặt nước đi về phía họ, sự lo lắng của họ đã biến thành hoảng sợ và họ la lớn, hy vọng có thể tự làm thức tỉnh mình ra khỏi một cơn ác mộng. Có người la to,

"Đó là một con ma!", giọng nói gần như đã lạc tiếng, Chúa Giê-su trả lời, "Hãy can đảm lên! Chính là Ta đây mà! Đừng sợ hãi!" Đã bao lần Chúa phải khuyên họ như vậy? Đã bao lần Chúa phải nhắc nhở họ là không có điều gì có thể làm cho họ lo sợ?

Phê-rô đã nhanh nhẩu trả lời. (Nếu ông tỉnh ngủ, có lẽ ông đã không dám nói như vậy. Nhưng vì còn ngái ngủ nên đã nói liều.) "Lạy Thầy nếu chính là Thầy, xin bảo con đến với thầy trên mặt nước." Ông đã thử Thầy nhưng cũng háng hái muốn được tham dự vào trò chơi thích thú này. Ông đã tưởng tượng ra được hình ảnh mình đang đi bên cạnh người bạn yêu dấu của ông, đi nhẹ nhàng không khó khăn trên mặt nước.

Chúa Giê-su trả lời, "Hãy đến với ta," Chúa sung sướng vì thấy sự liều lĩnh của môn đệ này. Phê-rô chỉ chờ có thế. Giọng nói và hình ảnh của Chúa đã lôi cuốn ông. Ông leo qua mạn thuyền và bắt đầu bước đi về phía Thầy. Chao ôi, thật là vinh hạnh, thật là kỳ lạ! Ông cảm thấy mình nhỏ bé như một đứa trẻ và bất cứ điều gì cũng có thể làm được. Mặt nước, phẳng lặng chỉ hơi gợn sóng và có cảm giác rắn chắc dưới bàn chân không đi giầy của ông. Ông cảm thấy mình to lớn, danh giá, cao trọng và hoàn toàn tự do. Chúa Giê-su ở đó, mỉm cười khuyến khích ông, Chúa sung sướng như một người bố đang ngắm con nhỏ của mình tập tễnh đi những bước chân đầu tiên.

Chỉ trong một giây, sự chú ý của Phê-rô bị sao lãng. Phê-rô không thấy được là mình đang ở bên cạnh ai, mà chỉ thấy mình đang ở đâu. Bờ biển trông xa lắc như mặt trăng trên trời. Sự hãi kéo đến xâm chiếm tâm hồn. Chơi với một cách vô vọng, nặng nề và vụng về như một tảng đá, ông bắt đầu chìm xuống. "Lạy Thầy, xin cứu con!" ông la lên, "Xin cứu con!"

Chúa Giê-su dang tay ra và nắm lấy cánh tay Phê-rô, để kéo ông lên. Chúa đang sung sướng vì thấy bạn mình gan dạ và khéo léo, giờ đây bị thất vọng và không ngăn được một lời trách móc. Chúa than, "Đức Tin của con quá nhỏ bé, tại sao con nghi ngờ?"

Phê-rô, sợ hãi, hết cả hơi và hết biết cách trả lời, ôm chặt lấy Chúa Giê-su như không muốn rời. Từ từ, trong khi họ đến gần con thuyền, Phê-rô đã cảm thấy nghị lực mạnh mẽ của Chúa thấm nhuần trong tim, phổi và chân tay run rẩy của mình. Trong sự thân cận này, sự sợ hãi đã biến mất dưới quyền năng của Chúa. Khi họ leo lên thuyền, các môn đệ xúm lại. Mắt họ ướt vì cảm động và biết ơn, họ rờ vào người Thầy khả kính và nói, "Không còn ngờ vực gì được nữa, chính Thầy là Con Thiên Chúa!"

Nhưng dĩ nhiên họ vẫn chưa hết nghi ngờ. Sẽ có ngày họ sẽ thấy các thiên thần và cứu kẻ chết sống lại, bước trên rắn độc và chống lại Hoàng Đế La Mã, nói nhiều thứ tiếng và đi trên mặt nước. Trong lúc đó, họ phải đối chất với câu hỏi "Tại sao đức tin của con bị sao lãng?" Họ phải thực tập để tin rằng tất cả mọi sự đều có thể làm được đối với những ai yêu thương Thiên Chúa.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, xin hãy dang tay cứu vớt và kéo chúng con ra khỏi biển đời vô định.

Suy Niệm:

Đã bao giờ bạn cố gắng có một hành động về đức tin như Phê-rô, đáp lại lời Chúa kêu gọi để làm những gì không thể làm

được?

(Những gì không thể được chỉ là vấn đề cá nhân. Nó có nghĩa là dám làm: Để bước vào một vai trò lãnh đạo có vẻ khó khăn. Để trở thành một người làm lành giữa hai phe đang chống đối. Để làm nhân chứng cho đức tin của mình giữa những kẻ nghi ngờ. Để tự tin mình trong một mối liên hệ với người khác. (Có nhiều cách để đi trên mặt nước.)

Bạn hiểu câu hỏi "Tại sao con nghi ngờ?" như thế nào, và bạn đáp ứng ra sao?

Hành Động:

Bạn sẽ làm gì mỗi lúc có dịp để vượt qua tình trạng "nghi ngờ" bạn đã từng cảm thấy trong quá khứ?

NGÀY 8: TẠI SAO BẠN HỎI TA CÁI GÌ LÀ ĐIỀU TỐT? (Mt 19:17)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mát-thêu 19:16-24

Câu chuyện sau đây được nghe thấy giữa một học sinh lớp 10 trung học và bà Mẹ trung niên nhưng hãy còn hy vọng:

Thiếu Niên: Má à, Con đã từng nghĩ rằng có lẽ điều con phải làm là sẽ học trường thuốc ở Harvard.

Bà Mẹ: Thế thì tốt lắm con.

Thiếu Niên: Má thấy con có thể học nổi không?

Bà Mẹ: Được chứ, con. Nhưng trước hết con phải làm sao cho điểm số trong học bạ của con khá hơn. Điều này có nghĩa là dành nhiều thì giờ để học hơn và ít thời giờ hơn cho party và

bạn bè.

Thiếu Niên: Vâng, con hiểu điều má nói.

Bà Mẹ: Các môn như Sinh Vật Học và Hóa Học cao cấp.

Thiếu Niên: Dạ, chắc là như vậy.

Bà Mẹ: Cuối cùng, con phải lấy một việc bán phần bất cứ ngày nào để con có thể bắt đầu để dành tiền trả học phí đại học.

Thiếu Niên: Má này?

Bà Mẹ: Gì con?

Thiếu Niên: Má nghĩ sao về chương trình thương mại hai năm tại một Đại Học Cộng Đồng?

Có người đã nhận xét rằng: "Một lời khuyên ít khi được chấp nhận, và những ai cần đến lời khuyên đó nhất thường lại không ưa thích nghe." Chúng ta thường chỉ tìm kiếm những lời khuyên phù hợp với quan điểm hay quyết định mà chúng ta đã đạt tới. Ít khi chúng ta vui vẻ chấp nhận những lời khuyên đòi hỏi chúng ta phải đối diện với sự yếu đuối bất tài của chúng ta, hay có thể làm nguy hại đến sự an vui và sung sướng của chúng ta.

Một người trẻ tuổi giàu có đến và hỏi Chúa Giê-su: "Lạy Thầy, con phải làm điều gì tốt để có được sự sống đời đời?" Chàng đã tự nguyện đến với Chúa, hiển nhiên là đã kính trọng Chúa như một vị linh hướng khôn ngoan. Cảm nhận được sự chân thật của chàng, Thầy bắt đầu bằng cách làm cho chàng phải chú ý, và cho chàng biết rằng đây không phải là một cuộc thảo luận tầm phào về tâm lý.

"Tại sao bạn lại hỏi Ta cái gì là điều tốt?" Chúa hỏi: "Chỉ có một Người là Đấng tốt lành. Nhưng nếu bạn muốn có đời sống vĩnh cửu, hãy tuân giữ giới răn."

Có hai sự mời gọi trong câu trả lời này. Trước hết, bằng cách có vẻ từ bỏ một sự liên hệ kết hợp chính Chúa với Đấng tốt lành,

Chúa Giê-su mời gọi sự suy niệm về mối liên hệ đó. (Câu hỏi gần giống như câu hỏi Phê-rô: "Theo con thì Ta là ai?" Trong cuộc đối thoại đó, Chúa Giê-su đã lấy được từ các môn đệ một lời tuyên xưng đức tin. Lời ấy đã phân cách họ với đám đông bằng những câu trả lời khác nhau về con người của Chúa.) Thứ hai là, Chúa đòi hỏi chàng thanh niên phải đáp ứng các luật lệ về sự liên hệ giữa Thiên Chúa và loài người mà Chúa đã dùng để mặc khải con đường phải theo để đạt được sự sống hòa điệu.

Người thanh niên, đã không hiểu phần đầu của lời mời gọi, chỉ chú ý đến phần hai là "phải làm thế nào". Điều răn nào chàng phải biết. Chúa Giê-su giải thích bằng cách nêu ra năm điều răn ấn định sự kính trọng lẫn nhau, và thêm rằng, "Hãy yêu thương những người khác như yêu chính mình."

Mừng rỡ và hết lo, chàng nói: "Tôi đã tuân theo tất cả các điều răn ấy; vậy tôi còn phải làm gì hơn nữa?" Con người lý tưởng trẻ tuổi này ao ước được đạt tới những mục tiêu cao lớn hơn. Chàng muốn làm không những chỉ những gì bị đòi hỏi, mà những gì được mong muốn và đáng khen thưởng. Chúa Giê-su nhìn chàng đầy âu yếm. Rồi Chúa mở lớn kho tàng khôn ngoan của Chúa và nhìn sâu vào đáy lòng của chàng trẻ.

"Nếu bạn muốn trở nên hoàn hảo," Chúa nói, "Hãy trở về bán tất cả của cải và đem cho người nghèo. Bạn sẽ được kho tàng trên thiên đàng; rồi hãy đến và theo Ta."

Mãnh lực của lời khuyên của Chúa đã mang chàng trai trẻ trở về với thực tại. Chàng đã không ngờ rằng lý tưởng của chàng lại đắt giá như vậy. Bán tất cả của cải? Tất cả những của cải mà từ lâu chàng đã tin rằng là dấu chỉ của những đặc ân Chúa đã dành cho chàng. Chàng còn là cái gì nếu không còn tài sản? Chúa Giê-su đã cho chàng câu trả lời. Nhưng chàng trai trẻ

không thể chấp nhận. Chàng bỏ đi buồn rầu vì tài sản của chàng khá lớn.

Theo rồi sự rút lui của chàng, Chúa Giê-su thương hại chàng vì đã không thể chấp nhận cả hai lời mời gọi của Chúa. Chàng đã không thực sự nhận ra người Thầy. Và cũng không sẵn lòng đi tới giai đoạn hai của hành trình thiêng liêng. Chàng không thể tưởng tượng ra được sự tốt lành là tìm được sự an toàn trong Chúa thay vì trong sự giàu có.

Khi chàng trai trẻ đã đi khuất, Chúa Giê-su quay lại nói với các môn đệ, "Ta bảo các con, một người giàu có sẽ khó vào được nước Thiên Đàng." Chúa nhìn về cuối đường một lần nữa. Nhưng không còn thấy ai ở đó.

Lạy Chúa Giê-su, xin hãy nối lòng bàn tay chúng con đang nắm giữ bất cứ những sở hữu gì đang ngăn cản chúng con trở nên môn đệ chân chính của Ngài.

Suy Niệm:

"Tại sao bạn hỏi Ta về cái gì là điều tốt?" Có phải đây là cách Chúa Giê-su nói với chúng ta là, "Tại sao con đến với Ta để tìm đường đi đến sự toàn hảo, nếu trong tim con, con không thực sự có ý định tuân theo lời khuyên bảo của Ta? Nếu Ta tốt lành như con tưởng, tại sao con không chịu làm những điều Ta đã nói?"

Tại sao chúng ta vẫn còn tiếc Chúa thời giờ, tài năng và tiền của, trong khi chúng ta biết chúng là những của phù du, và chúng ta phải mong ước tài sản trên Thiên Đàng?

Bạn sẽ bố thí cho người nghèo ra làm sao như là một cam kết rằng bạn đã công nhận Chúa Giê-su là tuyệt hảo?

Hành Động:

Hãy nhận định những sở hữu nào hiện nay có thể trở nên những trở ngại cho việc bạn đi theo Chúa.

NGÀY 9: TẠI SAO KHÔNG TỰ PHÁN ĐOÁN XEM THẾ NÀO LÀ CÔNG CHÍNH? (Lu-ca 12:57)

Trích Dẫn Thánh Kinh Lu-ca 12:54-59

Bạn nghĩ sao về những dấu chỉ sau đây về thời gian? Chúng có dẫn đường cho bạn trong đời sống hàng ngày không?

- Hàng ngày trên khắp thế giới, có 40.000 trẻ em dưới năm tuổi chết vì đói khát, bệnh tật, và chiến tranh.

- Hiện nay tại nước Mỹ là một nước giàu nhất thế giới, có 35,5 triệu người nghèo.

- 2,5 tỉ đàn bà trên thế giới chỉ được lãnh một phần mười lợi tức lương bổng và hai phần ba số này không biết đọc biết viết.

- Bốn mươi lăm triệu người lớn trên thế giới hiện nay đang thất nghiệp.

Có lẽ chúng ta phải lắc đầu về những sự bất công to lớn này. Có lẽ chúng ta sẽ lán hạt mân côỉ để cầu nguyện cho những trẻ em đang chết đói. Hãy gửi một chi phiếu cho Cơ Quan Bác Ái Công Giáo để giúp người nghèo. Rồi sao nữa? Chúng ta có chờ đời một báo cáo đặc biệt của Hoa Thịnh Đốn, hay một chứng thư của Đức Giáo Hoàng để biết chúng ta phải làm gì sau đó?

Chúa Giê-su không bình tĩnh được khi phải dạy dỗ về dấu chỉ của thời gian. Chúa không đo lường được sự chống đối người đời đang có khi không chịu chấp nhận sự thật hiển nhiên mặc dầu có tiếng kèn shofar đang khấn khoản mời gọi họ vào lúc hôn hoàng chiều thứ sáu. Đôi khi Chúa tưởng tượng mình đang bẫy họ ra khỏi vị thế thường ngày của họ, Chúa nói với giọng không che dấu được sự nóng ruột, "Bạn còn chờ đợi gì nữa?"

Nói chuyện với đám đông một ngày kia, Chúa quyết định ném những bài dụ ngôn cho gió. Chúa sẽ giải thích rõ ràng, cho bài học của Chúa được xuất phát từ nguồn gốc căn bản. Chúa nói, "Khi các bạn nhìn thấy một đám mây xuất hiện về phía tây, các bạn sẽ nói ngay rằng trời sắp mưa, và trời đã mưa thật." Họ gật đầu và đi theo Chúa xuống một lối đi nhỏ quen thuộc.

"Khi gió thổi từ phương nam, bạn sẽ nói rằng trời sắp nóng, và thực sự đã xảy ra như vậy." Mọi người nói, "Thưa Thầy đúng như vậy." Bài học này rất dễ hiểu. Không có những lời nói hấp dẫn hay những biến cố bất ngờ sẽ làm cho họ bị chơi với.

"Giả hình!" Chúa đáp, không lên giọng một chút nào. "Bạn biết cách giải thích những hiện tượng trên trái đất và trên trời. Tại sao bạn lại không thể phân tích thời đại này? Tại sao lại không tự phán đoán điều gì là công chánh?"

Huych, đứng giậy mau! Bạn có đáng cho Ta hướng dẫn từng bước một không? Đi theo từng dấu chỉ không? Chúa đã cho bạn một bộ óc và năm giác quan để truyền tin cho óc. Bạn đã nghe lời Ta giảng dạy và quan sát những nhân chứng của Ta. Bạn đã thấy Ta chữa lành, an ủi và tha thứ. Vậy mà bạn vẫn cứ ù lì như con tàu thả neo nằm yên trong vịnh và không thể khởi hành nếu không có lệnh rõ ràng của hạm trưởng.

Quyết định là phải cho họ thấy rõ. Chúa Giê-su dùng một thí dụ khác. Giả tí bạn phải đến trước công lý và đối chất với một địch thủ của bạn, vị thẩm phán nói: "Phải cố gắng làm hòa với hắn, nếu không hắn sẽ kéo bạn tới trước quan tòa và quan tòa sẽ trao bạn cho cảnh sát và cảnh sát sẽ tống bạn vào khám. Ta bảo bạn, bạn sẽ không thể nào ra khỏi tù cho đến khi bạn đã trả hết món nợ cho đến đồng xu cuối cùng."

Đây là một lời khuyên rất thực tế. Không phải là điều mà người ta cần được chỉ dạy một cách chi tiết. Ích lợi cá nhân cũng đủ để cho họ biết là nếu họ lâm vào một sự xung đột, họ phải sẵn sàng để tha thứ, để dung hòa, để nắm lấy cơ hội có thể làm hòa. Nếu không họ có thể phải trả một giá rất đắt vì đã không đáp ứng với những dấu chỉ của thời gian.

Họ có thể phải trả bằng bệnh xương bao tử, mất ngủ, đau buồn và căm tức. Họ có thể phải trả bằng sự tan vỡ của những mối liên hệ và mất cơ hội để làm việc lành, cũng như gặp những sự không vui vì đã không hối hận. Quan trọng hơn cả, họ có thể sẽ phải trả bằng một phán quyết được dành cho ngày họ qua đời ("Xin tha nợ cho chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ mắc nợ chúng tôi").

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, xin giúp chúng con đọc các dấu chỉ của thời gian một cách thông minh và không lẫn lộn. Xin nhắc nhở chúng con rằng "không có ai bảo chúng con làm" không phải là một lối chống chế có giá trị đối với những người đã trưởng thành.

Suy Niệm:

"Tại sao không tự phán đoán điều gì là công chính?" Lãnh vực

nào trong đời sống cá nhân hay cộng đồng của bạn đang được Chúa Giê-su mời gọi bạn chú tâm đến?

Đâu là dấu chỉ của thời gian bạn đã tặng lờ hay cố giữ thật xa bạn?

Có sự bất công nào (về kinh tế, xã hội hay luân lý) bạn đã không hành động để đối phó với vì bạn còn phải chờ "cơ hội thuận tiện" hay để chờ có giới chức có thẩm quyền nào bên trên bạn xác định? (Hãy nhớ điều Martin Luther King đã tin: "Nếu làm việc phải thì lúc nào cũng tốt hết.")

Lời lưu ý của Chúa Giê-su có thể áp dụng cho bạn như thế nào? Hãy cố gắng để xác nhận.

Hành Động:

Lựa một dấu chỉ của thời gian bạn đã tặng lờ trong quá khứ hay một trong những dấu chỉ được nêu ra trong phần đầu của buổi suy niệm này.

Hãy đáp ứng bằng một hành động rộng rãi trong những ngày sắp tới.

NGÀY 10: CHÚNG TA CÓ THỂ NÓI VỀ VƯƠNG QUỐC THẾ NÀO? (Mác-cô 4:30)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mác-cô 4:30-34

Có một người đàn bà tên Naomi có một hệ thống nhiều bạn bè trên khắp thế giới Bà nghĩ là cần liên lạc với họ bằng một tờ Thông Tin Liên Lạc lấy tên là "*Hạt Cải*". Bà cho rằng cần gieo hạt giống khắp nơi, và bà mời gọi các bạn ở Phila, Cựu Kim Sơn, El Salvador, Anh Quốc, Gia-Na-Đại và Phi-Luật-Tân

cùng chia sẻ trên tờ thông tin này.

Lúc đầu tờ báo chỉ vồn vện vài trang với đa số các tiết mục được chủ bút đặt ra. (Không hẳn là bà là tay mơ trong việc viết lách, bà đã từng là một chủ bút của nhà Xuất Bản Double Day). Nhưng dần dần, từng tháng qua, các độc giả bắt đầu làm cho tờ báo trở thành báo của họ với những bài thơ và những chia sẻ về kinh nghiệm sống đạo.

Một số báo có thể đề cập đến các đề tài thật là xâu rộng, chẳng hạn lời kêu gọi đóng góp cho cửa hàng cung cấp thức ăn cho người nghèo ở Chicago, một lời kêu gọi giúp đỡ tinh thần cho một chủng sinh hay một bài kể lại câu chuyện một người Mẹ trẻ đã nhận biết Chúa trong đôi mắt nhìn chiêm ngưỡng của đứa con trai bà mới sanh.

Chỉ trong vòng một năm, "*Báo Hạt Cải*" đã thành dài mười trang, chứa đựng những tư tưởng, những hy vọng, những giấc mơ và những sự đau khổ của các cộng đồng ở các nơi xa xôi. Vào dịp Giáng Sinh tất cả tên tuổi của độc giả bạn hữu được viết thành hình tròn với một biểu tượng được thực hiện một cách cẩn thận bởi nhà sáng lập Naomi. Khi Naomi phải rời nhóm Hạt Cải, tất cả mọi người cảm thấy như đã bị cắt đứt khỏi một địa điểm được đón mừng, nuôi dưỡng và xác nhận, tóm lại cắt đứt khỏi một nơi chốn thiêng liêng.

Sau khi giải thích dụ ngôn người gieo hạt giống cho các bạn của Chúa, Chúa Giê-su kể một câu chuyện khác mà Chúa đã giới thiệu bằng một câu hỏi có hai nghĩa: "Chúng ta có thể nói về Thiên Quốc thế nào?", "Chúng ta có thể tìm thấy dụ ngôn nào cho câu hỏi này?" Có lẽ Chúa chỉ muốn dùng câu hỏi đó như một cách văn hoa hay chỉ để giới thiệu mà thôi.

Nhưng có một cái gì mời gọi khi Chúa Giê-su dùng chữ "chúng ta". Chúng ta có bông bột như Phê-rô lúc nào cũng sẵn sàng một câu trả lời? Hay nghi ngờ như Tô-ma đòi hỏi phải có chứng cứ trước khi nhắm mắt tin? Dù câu trả lời ra sao, chúng ta có thể chắc chắn rằng đã được ghi nhớ trong tâm khảm của Người Thầy ưa thích lời cuốn các môn đệ.

Dùng một thí dụ trần thế quen thuộc với người nghe như "chiếc thuyền vàng", Chúa Giê-su tiếp tục so sánh Thiên Quốc với một hạt cải khi "được gieo trên mặt đất, là một hạt giống nhỏ nhất trên trái đất." Ngay từ lúc đầu, Chúa muốn họ hình dung ra một vương quốc chưa hoàn toàn phát triển và chưa được trang hoàng long lẫy, một vương quốc còn trong thời kỳ thai nghén, còn bị che dấu; không đáng kể và dường như chưa có nhiều hứa hẹn là sẽ có một tương lai huy hoàng.

Tuy nhiên, những gì xảy ra cho hạt giống nhỏ bé này nếu nó được nuôi dưỡng và được che chở khỏi bị sự tàn phá của những bước chân nặng nề hay bởi sự nóng nảy của thợ gặt tham lam muốn thu gặt sớm? "Vậy mà khi được gieo xuống đất nó đã mọc thành bụi cây to lớn nhất," Chúa Giê-su lưu ý họ, nhắc nhở đến sự phát triển chậm chạp nhưng vững chắc của vương quốc tế nhị của Chúa. Đám đông tự nhiên đã nhận thức được bụi cây này chính là một biểu tượng của luật lệ của Gia-Vê.

Chúa Giê-su sau đó chấm dứt dụ ngôn và hình ảnh đánh động giác quan bằng cách nói, "nó mọc nên những cành to lớn, để cho chim trời có thể làm tổ trong bóng mát." "Ồ", dân chúng có thể đã đáp ứng một cách hiểu biết, khi nhìn thấy cây cải to tròn, nặng trĩu những lá xanh thẫm đầy nhựa sống và những đóa hoa nhiều cánh màu vàng thẫm. Tụ tập ở đó thành một đám đông, bày chim sẻ trú ngụ và tìm được bóng mát, an ủi, chỗ che và tình đồng bạn.

Chúa không nói thêm gì nữa, tin tưởng rằng dụ ngôn sẽ tự nó hoạt động vào thời gian của nó. Để cho sự vinh hiển của vương quốc nói với họ qua những đóa hoa cải nở rộng. Để cho quyền năng của vương quốc thâm thỉ với họ trong hạt giống nhỏ bé. Để sự hứa hẹn của vương quốc hát mừng với họ trong những tiếng chim hót say sưa vang lên như những điệu nhạc ấm cúng của mái ấm gia đình.

Chúa ưa thích biết bao hình ảnh dụ ngôn của Chúa đã gọi nên. Và Chúa còn ưa thích nhiều hơn ý nghĩa thực tế của câu chuyện.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin cho chúng con trở nên những người gieo giống kiên nhẫn, để các hạt cải có thể mọc thành những vương quốc rộng lớn nơi đó Chúa hiển trị đời đời. Amen.

Suy Niệm:

Lắng nghe câu hỏi của Chúa Giê-su như một lời mời gọi đối thoại với Chúa về hình ảnh căn bản của đời Chúa. Chúa nói với bạn, "Chúng ta có thể nói về Thiên Quốc thế nào?"

Bạn có hình ảnh nào để so sánh không? Có điều gì đã đánh động sự tưởng tượng của bạn khi Ta nói "Vương Quốc của Chúa?" Ta sẽ nói cho bạn biết về hạt cải của Ta nếu bạn nói cho Ta biết về hình ảnh của bạn.

Ngoài những hình ảnh, có những tư tưởng, những câu chữ nào khác làm cho reo vui tiếng chuông của vương quốc?

Hành Động:

Chọn một tư tưởng, hình ảnh để so sánh với vương quốc. Cố gắng tạo dựng một dụ ngôn để chia sẻ với Chúa như là câu trả lời của bạn cho câu hỏi của Chúa.

PHẦN HAI

TÌM KIẾM SỰ TRƯỞNG THÀNH

Nếu chúng ta ngưng không tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Kinh, chúng ta sẽ mãi mãi là những chị nhà tập bị che mắt bởi một màn voan mỏng, chỉ luẩn quẩn trong khuôn viên của tu viện, thay vì được bước ra khỏi cổng chánh để thử thách quyết định của mình. Một người môn đệ đã tuyên xưng đức tin sẽ đứng trước Thánh Kinh với đôi giày đã cột giày chặt, và sẵn sàng để lên đường. Như Thánh Phan-Xi-Cô thành Assisi đối diện với những người cùi ghẻ lở trên đường đi của người, một người môn đệ phải tìm kiếm một cái gì để có thể trưởng thành.

Về phương diện này, Chúa Giê-su, người Giám Khảo không bao giờ bị thất vọng. Bản tính của Ngài thích kéo chúng ta ra khỏi bất cứ chỗ ẩn náu nào - dành cho đám thiếu niên - mà chúng ta có thể đang chui trốn. Nếu chúng ta phàn nàn rằng chúng ta đã bỏ không cầu nguyện nữa vì chúng ta chỉ thu lượm được những kết quả xấu, Chúa sẽ đánh động chúng ta bằng một câu chuyện về một bà góa đã dám làm phiền hà một ông quan tòa bướng bỉnh khiến cho ông này phải chịu thua bà.

Nếu chúng ta có khuynh hướng chỉ hài lòng về những hành vi rộng rãi của chúng ta đối với các người thân trong gia đình và bạn bè, Chúa sẽ đánh thức chúng ta bằng câu hỏi, "Nhưng thế con đã làm gì cho những kẻ thù của con trong những lúc gần đây?"

Nếu chúng ta đã tự khen mình vì đã phục vụ giáo xứ, người khó nghèo hay nền hòa bình của thế giới, một cách không biết mệt, Chúa sẽ giạt cái thảm đỏ ra khỏi chân chúng ta bằng cách lớn tiếng nói lên ý nghĩ của Ngài là, "chúng ta đã làm gì trên mức

bổn phận của chúng ta?"

Chúa cho chúng ta ly uống ly rượu mạnh này để cho biết chúng ta đã trưởng thành. Giống như ông bầu của đoàn lực sĩ đã nhận thấy trước một lực sĩ có nay hứa hẹn khi anh này vẫn chưa nhảy qua được cái hàng rào đầu tiên. Chúa Ki-tô tiếp tục thúc đẩy chúng ta tiến lên và trèo cao hơn, Chúa đã được khuyến khích về viễn ảnh của những khả năng tiềm ẩn mà chúng ta chưa phát triển được.

Thánh Phao-lô đã thoáng nhận thấy điều thúc đẩy Người Thày không ngừng lôi kéo chúng ta. Phao-lô đã giải thích như sau cho người Ê-phê-xô: "Trên mọi người, những đặc ân của Chúa đã ban cho chúng ta theo cách thức của Chúa Ki-tô. (các quà tặng này phải được sử dụng) để dần dần kết hợp dân Chúa với nhau trong công tác phục vụ để xây dựng Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa Ki-tô cho đến khi tất cả chúng ta tạo thành Con Người hoàn toàn đã trưởng thành với sự sung mãn của chính Chúa Ki-tô. Khi đó chúng ta sẽ không còn là con trẻ chúng ta sẽ tăng trưởng hoàn toàn trong Chúa Ki-tô." (Êph 4:7, 12-15).

NGÀY 11: NÀY BẠN, THIÊN CHÚA KHÔNG MUỐN CHO CÔNG LÝ ĐƯỢC THỂ HIỆN SAO?

(Lu-ca 18:7)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 18:1-8

Liệu những người Ki-tô hữu tranh đấu cho hòa bình có biết tìm sự an ủi trong dụ ngôn của người đàn bà góa và ông quan tòa không? Phải chăng không có người mẹ đau khổ nào đã mất một đứa con ở Iraq, hay một người di cư bất hợp pháp ở Texas đang bị ruồng bỏ, lại không thể thông cảm với câu chuyện của

người đàn bà góa trong câu chuyện Phúc Âm này?

Nữ tu Joan Chittister, O.S.B., là người tranh đấu cho những vấn đề liên quan đến hòa bình, công lý và nhân quyền đã viết một bài báo có tên là "Sự chịu đựng kiên nhẫn", bà đã viết như sau, "chỉ bằng cách chịu đựng kiên nhẫn chúng ta mới có thể cứu vớt được linh hồn của chúng ta."

Những kẻ tranh đấu cho nhân quyền của người da đen đã diễn hành vào thập niên 60, những sinh viên biểu tình chống chiến tranh, những người đang giúp đỡ cho những người di cư bất hợp pháp ở San Antonio, Texas đều chắc đã phải nói lên chữ "Amen" khi đọc bài Phúc Âm về sự sống còn này.

Với những ai bị cám dỗ khiến cho mất tinh thần, nữ tu Joan kể câu chuyện của một người khôn ngoan thời xưa đã chạy rong ngoài đường phố và la to, "Quyền lực, tham nhũng và thối nát!" Lúc đầu mọi người ngừng lại để tò mò về hành vi kỳ cục của ông. Nhưng rồi chẳng bao lâu sau họ thản nhiên quay đi tiếp tục công việc của họ. Một ngày kia có một đứa trẻ thương hại ông ta và hỏi, "Ông có biết là không ai để ý đến lời ông nói sao?"

Người khôn ngoan trả lời, "Dĩ nhiên là có, em ạ!"

"Vậy thì tại sao ông lại cứ tiếp tục la lên? Nếu không ai thay đổi thì sự cố gắng của ông vô ích."

"Không, không có đâu, em xem này, ta la to không phải là để muốn họ thay đổi, mà để họ không thể thay đổi được ta."

Chúa Giê-su kể cho các môn đệ một dụ ngôn về việc phải kiên nhẫn khi cầu nguyện bằng lời nói và hành động: "Ở một thành phố kia có một ông quan toà thối nát luôn luôn chỉ lo lắng bảo vệ cho những người giàu có và quyền thế. Chính ông cũng là một tay có thể lực, chỉ hành động vì mục đích tư lợi và tham

quyền. Một người đàn bà góa tại thành phố đó đã không thể nào đòi hỏi được quyền lợi của mình chống lại một tên điền chủ giàu có. Do đó bà cứ tiếp tục đến với quan tòa và nói, "Tôi đòi hỏi sự xét xử công bằng của ông để chống lại kẻ thù của tôi!"

Ngày qua ngày, bà cứ xuất hiện trước quan tòa và nhắc lại lời yêu cầu. Dù ông ta có tảng lờ hay tỏ vẻ khó chịu đến đâu, và dù có mất bao nhiêu thời giờ bà vẫn kiên tâm.

Cuối cùng, thối chí vì sự kiên trì của bà, ông quan tòa tự nhủ, "Dù ta không sợ cả Thiên Chúa hay không kính nể một người nào, ta phải cho người đàn bà này hưởng quyền lợi chính đáng của nó vì nó cứ tiếp tục mè nheo ta, nếu không có ngày nó sẽ đến và tát vào mặt ta."

(Hình ảnh này hơi khôi hài, một bà góa tóc bạc phơ không ngừng lấy tay đánh vào đầu người quan tòa bướng bỉnh). Sau khi Chúa Giê-su cũng ngẫm nghĩ và thích thú về hình ảnh này, Ngài đã tiếp:

"Các bạn có chú ý đến điều người quan tòa bất lương đã nói hay không? Bây giờ hãy chú ý đây, các bạn, Ta có một câu hỏi quan trọng dành cho các bạn. Nay, liệu Thiên Chúa có để cho công lý được thể hiện cho những người Chúa đã chọn, nếu họ cứ réo gọi Chúa cả ngày lẫn đêm dù Chúa vẫn trì hoãn không muốn giúp họ?"

Sự căm dỗ đang quấy rối họ (và cả chúng ta) trong chữ "trì hoãn". Lạy Chúa, bao lâu Chúa còn trì hoãn không trả lời chúng con? Bao nhiêu năm nữa chúng con còn phải tranh đấu chống sự chạy đua của vũ khí nguyên tử, chống nạn kỳ thị chủng tộc, chống sự ô nhiễm trái đất bằng những hóa chất?

"Chúa không muốn cho công lý được thể hiện sao?" Câu nói này đòi hỏi chúng ta phải nghĩ đến cách thức Chúa đã phải nghe tiếng kêu của người góa phụ. Chúng ta đã chấm dứt được chiến tranh lạnh. Khối cộng sản đã nổi lỏng bàn tay sắt. Con người sống dưới nhiều nước cộng sản đang được nhiều tự do hơn...

Câu hỏi này cũng buộc chúng ta phải xem xét quan niệm chúng ta về thời gian, vì thời gian của Chúa không phải là của chúng ta. Sự kiên nhẫn chịu đựng không đến dễ dàng với một thế hệ luôn luôn cần được hưởng thụ tức thì. Họ lớn lên nhờ khoai tây nghiền được bán sẵn bằng bột khô, họ sống với liên lạc viễn thông tự động, với sự thỏa mãn các nhu cầu bằng thẻ plastic Visa, Master Card.

Chúa Giê-su trấn an các bạn của người, "Ta bảo các ngươi, Chúa sẽ cho họ được hưởng công lý rất nhanh chóng." Điều Chúa coi là công lý nhanh chóng sẽ đến sau một thời gian kiên nhẫn chịu đựng, kiên nhẫn cầu nguyện, khiêm tốn khẩn cầu, và không nản lòng. Công lý của Thiên Chúa sẽ đến với những ai tiếp tục la lớn không những để thay đổi thế giới, mà để đảm bảo rằng thế giới sẽ không thể thay đổi họ.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, xin giúp con tin vào sự nhanh chóng của công lý của Chúa để con sẽ không bao giờ chán nản mà không đưa các vụ án của thế giới ra tòa.

Suy Niệm:

Bạn có cảm tưởng hay phản ứng nào về câu "Thiên Chúa không muốn để cho công lý được thể hiện sao?" Hãy suy nghĩ kỹ trước

khi trả lời Chúa.

Xin cho biết bằng cách nào bạn đã kiên nhẫn hay đã thiếu kiên nhẫn, trong việc tìm kiếm công lý?

Hành Động:

Bạn sẽ bắt chước người góa phụ phần nào, và bằng cách nào, kể từ ngày hôm nay?

NGÀY 12: TẠI SAO THẾ HỆ NÀY ĐÒI HỎI MỘT DẤU CHỈ?(Mác-cô 8:12)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mác-cô 8:11-13

Có người đã dẫn chứng lời nói của Tổng Thống Rê-găn trong báo New York Times như sau: "Tôi nhớ lại những vị tiên tri thời xưa trong Cựu Ước và những dấu chỉ báo hiệu ngày tận thế, và tôi thấy mình tự hỏi - giả sử chúng ta ở vào thế hệ được chứng kiến những gì sẽ xảy ra." Ông còn nói thêm là ông tin tưởng có nhiều dấu chỉ rất hiển nhiên về ngày tận thế ở khắp mọi nơi.

Suy nghĩ về lời tuyên bố của Tổng Thống Rê-găn, chúng ta tự hỏi xem ông có dự đoán là sẽ có một cuộc chiến tranh nguyên tử hay không - như một trận chiến cuối cùng giữa Thiên Chúa và ma quỷ - chúng ta liên tưởng đến câu chuyện "*Một Gia Đình Với Một Trái Bom ở Amarillo, Texas*". Trong sách này tác giả Mojtabai đã viết về thành phố Pantex, nơi có xưởng ráp tất cả những vũ khí nguyên tử của nước Mỹ. Qua nhiều cuộc phỏng vấn, tác giả khám phá ra rằng những Ki-tô hữu thuộc 200 nhà thờ của thành phố, ở đâu cũng rất chú ý đến những dấu chỉ của Chúa. Tuy nhiên, họ không hề lo nghĩ về hiểm họa của một cuộc tàn phá của vũ khí nguyên tử Tại sao? Vì họ tin tưởng

rằng những người công chính sẽ được cứu vượt khỏi thảm họa trong khi tất cả mọi người khác sẽ bị tiêu diệt.

Bà Mojtabai nhận xét rằng: "Quan điểm phân chia thế giới thành hai phe tốt và xấu, dẫn đưa chúng ta tới một loại 'định mệnh tàn khốc' không cho phép chúng ta tin tưởng hay thảo luận với kẻ thù." Bà cho rằng các Ki-tô hữu của ngày tận thế thích tin tưởng vào những dấu chỉ hơn là lo thiết lập hòa bình trên một hành tinh đang lâm họa. Họ cảm thấy thoải mái với "niềm tin được cứu rỗi" hơn là ý tưởng phải chiến đấu khó nhọc trong việc xây dựng Vương Quốc của Thiên Chúa cho tất cả mọi dân của Chúa - không dành riêng cho những người được Chúa chọn.

Vào chính ngày Chúa Giê-su đã nuôi ăn bốn ngàn người bằng cách làm phép lạ hóa bánh và cá, Chúa đã có một sự gặp gỡ không vui thú với một nhóm người ham giải thích các dấu chỉ. Họ chỉ lo nghĩ đến việc làm của họ thay vì để ý đến tình trạng mệt mỏi của Chúa. Họ đã chọn một lúc không thích hợp để đối chất Chúa. Như một người mẹ của một đại gia đình được mời đến tụ họp vào ngày nghỉ lễ, Chúa đã phải cố gắng để lo cho tất cả mọi người có đủ thức ăn.

("Ta thương hại những người này, họ đã đến với ta trong ba ngày và không có gì để ăn. Nếu Ta bảo họ mang bụng đói ra về, họ sẽ ngất xỉu trên đường. Một số người đã đến từ những nơi xa xôi." Chúa bắt buộc phải ân thưởng sự trung thành của họ và thỏa mãn nhu cầu của Chúa là làm một chủ nhân ông rộng rãi.)

Bây giờ Chúa đã sẵn sàng để rút lui về Dalmanutha, địa điểm cầu nguyện một mình của Chúa. Nhưng những người Biệt Phái đã đứng trước mặt Chúa, với tư thế thách thức của một võ sĩ

quyền anh. Phúc Âm của thánh Mác-cô thuật là: "Họ đòi hỏi Chúa phải cho họ một dấu chỉ của Thiên Chúa."

Chính những người này đã quan sát hay đã tham dự vào phép lạ trong bữa ăn. Họ đã thấy Chúa Giê-su chữa cho người bệnh tật, mở mắt cho người mù, trục xuất quỷ dữ. Tuy nhiên những phép lạ ấy không đủ cho họ. Họ muốn được thấy chứng cứ hiển nhiên rằng Chúa là Đấng Cứu Thế. Họ đòi hỏi một điềm rõ rệt về ngày tận thế để có thể làm cho họ hết nghi ngờ hoàn toàn, rằng Chúa Giê-su là người rao truyền vương quốc của Gia-vê.

Là một người Do Thái rất sùng đạo, Chúa Giê-su chắc đã phải cảm thấy hoàn cảnh đó giống như trường hợp của Thiên Chúa ở Mát-sa (địa điểm bị thử thách) và Ma-ri-ba (địa điểm của sự tranh chấp) khi người Do Thái - vừa mới thoát khỏi một đời sống nô lệ nhờ cuộc vượt qua Hồng Hải nguy hiểm và được nuôi dưỡng no nê nhờ có chim cu và bánh ma-na - đã làm cho Chúa phải bức tức khi họ hỏi: "Thiên Chúa có còn ở giữa chúng ta hay không?" Mai-sen đã phải làm cho nước từ tảng đá ở Horeb chảy ra để làm dấu chỉ rằng Thiên Chúa vẫn còn đang bảo vệ họ.

Lời đáp trả của Chúa Giê-su cho người Biệt Phái làm cho chúng ta xúc động. Với một tiếng thở dài, Chúa nói, "Tại sao thế hệ này lại đòi hỏi một dấu chỉ? Thật ra, Ta cho các người biết, sẽ không có một dấu chỉ nào được làm cho thế hệ này." (Nhiều nhà học giả đã nhận thấy rằng lời nói này có nghĩa là "Quý dữ sẽ hành Ta nếu có một dấu chỉ được làm cho thế hệ này!")

Vì họ từ chối không dành cho Chúa Giê-su sự tin cậy của họ, họ bị từ chối không cho thấy dấu chỉ. Người biệt phái sẽ được thỏa mãn một cách dễ dàng hơn nếu có tiếng thật to lớn từ trời phán

rằng, "Giê-su là Con Thiên Chúa, các người có thể tin lời nói của Ta, hãy tin đi!" Không giống như những người đón nhận lời nói và việc làm của Chúa Giê-su là những dấu chỉ quá đầy đủ về căn tính của Chúa, người biệt phái tự cho họ là một nhóm người được Chúa chọn đặc biệt, và xứng đáng được thấy những gì khác thường hơn. Nếu không có những dấu chỉ khác thường, họ sẽ không theo Chúa hay không ủng hộ sứ mệnh của Chúa.

Không muốn thấy những bằng chứng khác của sự kiêu ngạo của họ, Chúa Giê-su lên thuyền và cho đẩy thuyền xa bờ để được ở cùng những người bạn đã chỉ cần chấp nhận chính Chúa là dấu chỉ cần thiết cho họ.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, Con đặt tất cả niềm tin nơi Chúa, con không đòi hỏi một dấu chỉ, chứng cứ hay một sự đảm bảo vô hạn định.

Suy Niệm:

Giải thích câu nói, "Tại sao thế hệ này lại đòi hỏi một dấu chỉ" có thể áp dụng cho đời sống đức tin của bạn như thế nào?

Bạn có bao giờ đòi hỏi một số điều kiện trước khi tác động đức tin của bạn nơi Chúa? Hãy giải thích.

Hãy cho một vài thí dụ về những lần bạn đã sẵn lòng tin tưởng ở những dấu chỉ hơn là vào sứ mệnh xây dựng vương quốc của Thiên Chúa?

Chính Chúa Giê-su có phải là dấu chỉ để theo đó bạn lấy những quyết định và những ưu tiên hàng ngày không? Nếu thế thì tại sao?

Hành Động:

Bạn sẽ làm gì để chứng tỏ lòng cậy trông của bạn vào Chúa Giê-su (và có thể vào những ai đang làm công việc của Chúa là xây dựng hòa bình và công chính)?

NGÀY 13: CÁC NGƯỜI KHÔNG ĐÁNG GIÁ HƠN CHÚNG SAO? (Mt 6:27)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mát-thêu 6:19-34

Có hai kiểu mẫu về đời sống đơn giản của người Ki-tô hữu: Dorothy Day, một ca sĩ nổi danh được mời đi đọc diễn văn trong một lễ mãn khóa của Đại Học St. Joseph ở North Windham, Maine. Bà có đi mua một chiếc áo mới, hay một món đồ gì thích hợp cho trường hợp này không? Không! Bà đã xuất hiện trên sân khấu y hệt như những ngày thường bà đi làm ở Catholic Worker House. Bà đã mặc một cái áo cũ mua ở một tiệm Bán Đồ Cũ "*Thrift Shop*" và đi đôi giày da cũ sì. Bà đã nói về tình yêu của Chúa Giê-su dành cho người nghèo Và khán giả đã bị thu hút bởi sự quyến rũ của bà.

Công Đồng Va-ti-can II đang nhóm họp tại La Mã. Dorothy Day đã đi từ Nữ Ước tới Ý trên một chiếc tàu chở hàng và trọ ở một khu phố không có những ông "hoàng" của Giáo Hội lui tới Ở đó bà đã cầu nguyện cho Công Đồng trong nhiều ngày. Bà đã trở về nhà với cùng một phương tiện như khi ra đi.

Không có sự tương phản qua hai khung cảnh này. Chúng buộc chúng ta phải nhìn sâu tận đáy tâm hồn chúng ta, y như khi chúng ta bị thôi miên bởi khung tròn đầy màu sắc tươi đẹp của cửa kính màu tại một giáo đường. Dorothy đã không chia sẻ sự trung thành của bà giữa Thiên Chúa và Thần Tài (Mammon).

Bà không chịu chấp nhận sự đòi hỏi của xã hội này là ước lượng giá trị con người bằng của cải họ có. Các kiểu thời trang mới nhất, các loại xe hơi đắt tiền, các phương cách nhịn ăn thắm mỹ để xuống ký, không có nghĩa lý gì đối với bà. Khi bà chết, xác của bà được chôn trong một cái hòm bằng gỗ thông rất đơn sơ. Bà đã dùng cái hòm này để chứa các vật dụng của bà trong 40 năm qua. Dorothy Day có một trái tim rất đơn sơ.

Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê-su đã cho các môn đệ một bữa ăn đầy đủ trước khi họ lên đường, Ngài đã tăng cường sức mạnh cho họ với tất cả những hướng dẫn cần thiết cho những lực sĩ tinh thần. Món ăn thứ nhất là một mệnh lệnh không chối cãi được, là không được sao lãng việc tìm kiếm vương quốc của Thiên Chúa. Nếu một môn đệ muốn tuân giữ trung thành tất cả những lời răn khác trong khi bỏ qua lời răn này bằng một lời thì thầm "Thôi đi Chúa, xin cám ơn Ngài," người đó sẽ không bao giờ rời khỏi được điểm khởi hành để đi theo Chúa.

Chúa Giê-su đã rõ ràng lưu ý chúng ta không được gom góp và chất chứa những kho tàng trần thế (lúa gạo, tiền bạc, nữ trang, chứng khoán, xe hơi, thành quả vật chất, đĩa hát cho một ngày mưa) mà không kể đến các giá trị trên Trời. Chúa không muốn nói là chính những kho tàng này nguy hiểm, mà muốn nói đến sự tin tưởng quá mức chúng ta đã đặt vào chúng - một sự tin cậy chỉ được dành riêng cho Chúa, chỉ có Chúa mới xứng đáng. "Các con không thể thờ hai chủ" "Các con không thể vừa làm nô lệ cho Chúa vừa làm nô lệ cho tiền bạc." (Nhưng, tiếc thay chúng ta đã không cố gắng!)

Biết được rằng các môn đệ của Ngài ở bất cứ thế hệ nào cũng sẽ tìm đủ mọi cách để lẩn tránh không tuân theo lời răn dạy này, Chúa Giê-su đã chia bài giảng về sự lưu ý ấy thành ba

phần khiến cho không thể nào hiểu nhầm được.

Vì vậy đừng có lo lắng; đừng có nói, "Chúng ta có gì để ăn? Chúng ta có gì để uống? Chúng ta có gì để mặc?" Chúa nhắm vào tâm điểm của mọi mối lo âu hàng ngày của mỗi người và nhấn mạnh rằng, "Hãy bắt đầu từ ở đây. Đây chính là nơi trận chiến thật sự xảy ra."

Tại sao? Chỉ vào đàn chim đang bay trên trời, Chúa hỏi, "Các con không đáng giá hơn chúng nhiều sao?" Các môn đệ của Ngài đã biết câu trả lời thế nào là đúng. Nhưng liệu họ có sẽ sống như vậy không? Nhận thức sự vô nghĩa của những mối lo, như có gì để ăn, có gì để mặc, là một chuyện. Mà quên hết được những mối lo này lại là một chuyện khác.

Công việc làm của tôi có vững chắc không? Xếp của tôi có thích tôi không?

Làm sao tôi có đủ tiền tiêu sài và đủ tiền trả cho sở Thuế. Liệu con cái tôi có đủ ăn nếu tôi phải hưởng trợ cấp xã hội hay trợ cấp thất nghiệp?

Tôi có đang ăn đúng thức ăn thích hợp với tôi không? Liệu tôi có nên theo lối ăn uống của Jane Fonda, lối ăn uống của Scarsdale, hay là dùng loại thức ăn ít cholesterol?

Liệu quần áo của tôi có lôi thôi không? Tôi có mặc đúng thời trang không? Tôi có biết cách ăn mặc để thành công không ?

Liệu mọi người có phát chán vì thấy tôi cứ mặc hoài một bộ đồ.

Liệu quần áo của tôi có làm cho tôi trông già quá, trẻ quá, mập quá, ốm quá, cao quá, tầm thường quá, hay lố lăng quá?

Chúa Giê-su đã làm với những lo âu đó bằng cách nhắc nhở rằng chính đời sống mới đáng kể (Sáng nay tôi thức giậy thấy mình còn hơi thở và còn ngộ nguậy được ngón chân cái). Vấn đề làm sao để nuôi dưỡng đời sống phải được trao phó cho Chúa và sau đó không được lưu tâm và lo lắng thái quá. Các chim trời chăm chỉ đi kiếm thức ăn hàng ngày. Nhưng chúng không làm việc đến kiệt sức, và tồn trữ quá mức chúng cần thiết. Chúng cũng không lo lắng đến nỗi phải bị bệnh lở bao tử, vì cứ phải tự hỏi, "Ngày mai, những hạt thóc sẽ từ đâu tới? Liệu những con chim sẻ nhỏ có kiếm được nhiều thóc hơn không?"

Cần phải lập lại. Chúng ta không thể dâng mình cho cả Chúa lẫn tiền bạc. Điều chúng ta có thể làm là sống giản dị để có thể tránh những "nhu cầu" không cần thiết (như một cái áo mới cho bài diễn văn nhân dịp lễ mãn khóa, hay là một vé máy bay hạng nhất đi La Mã, hay một cái quan tài có bọc sa-tanh, để trốn thoát được cái cảm giác giả hiệu là khi lo nghĩ chúng ta mới thực sự tự chủ được và đang có trách nhiệm về cuộc đời của mình. Sự giản dị cũng cho phép chúng ta trốn thoát được cái gọng kìm cứng ngắc của Thần Tài Mammon đang mỗi ngày hút hết mọi năng lực, mọi thời giờ nhàn rỗi, và mọi tài năng của chúng ta. Mammon chỉ còn chừa lại một chút dư thừa vô giá trị cho chúng ta xử dụng vào việc săn sóc các giá trị của Nước Trời.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin hãy tiếp tục lưu ý chúng con trong khi chúng con học hỏi để có một trái tim đơn sơ, trong khi chúng con học hỏi để có tự do.

Suy Niệm:

Trong lối sống hiện thời của bạn, xin cho biết câu trả lời chân thành của bạn khi Chúa Giê-su hỏi, "Con không giá trị hơn chúng nhiều sao?"

Câu trả lời nào bạn muốn dùng để đáp lời Chúa?

Hành Động:

Làm sao để bạn có thể từ bỏ một mối lo nhỏ nhặt bạn đang lưu tâm về lương bổng, thức ăn và quần áo?

NGÀY 14: VÌ NẾU NGƯỜI YÊU NHỮNG AI YÊU MẾN NGƯỜI THÌ CÓ ÍCH LỢI GÌ? (Mt 5:46)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mát-thêu 5:43-48

Ở tuổi mà đa số người ta đáng được hưởng sự an nhàn và có thì giờ để nuông chiều và làm hư cháu chắt, Lillian và Leonard Luttrell vẫn còn bận rộn gia tăng thêm nhân số trong đại gia đình của họ. Vợ chồng già ở Augusta, Maine này đã khởi sự bảo trợ cho các gia đình tị nạn Việt Nam từ năm 1975 qua chương trình định cư của Địa Phận.

Vào năm 1986, cặp vợ chồng già nhưng chưa về hưu này đã làm cha mẹ nuôi cho 36 gia đình tị nạn, tổng cộng trên 100 người. Họ đã hướng dẫn, dìu dắt, an ủi, chuyên chở và giúp đỡ 100 người ngoại quốc xa lạ. Đa số những người này không biết nói tiếng Anh và không có đạo. Hai điều này rất quan trọng đối với những người bảo trợ, y như những tiên đoán thời tiết vậy.

Một viên chức trẻ tuổi của văn phòng định cư, cảm kích về tấm lòng đại lượng của họ, đã có nhận xét rằng hai vợ chồng này không hề biết đến "bệnh nản chí vì thương người" (danh từ này có nghĩa là không còn khả năng để tiếp tục săn sóc sau khi đã

tiếp xúc quá nhiều với sự đau khổ của người tị nạn, với những người đang chết đói hay những nhóm người thiếu thốn khác. Đây là điều đã khiến cho nhiều người tình nguyện hy sinh làm việc bị thất bại.)

Mặc dầu ông bà Luttrell có đủ lý do để viện cố mình mắc bệnh "nản chí vì thương người", họ vẫn tiếp tục mở lòng nhân từ cho người tị nạn. Họ không bao giờ nói, "Bây giờ chúng tôi đã làm quá đủ. Đức bác ái đáng lý ra phải khởi sự ngay từ trong gia đình. Chúng tôi có gia đình của chúng tôi phải chăm lo." Lillian và Leonard đã không hề phân biệt những con đẻ với những người con tinh thần của họ. Họ đã nghe lời thánh Phao-lô khuyên người La Mã ("hãy có cùng một thái độ với tất cả mọi người") và họ đã trưởng thành trong tình thương của họ.

Một bài học căn bản và ít được thi hành của Bài Giảng Trên Núi là "Hãy yêu kẻ thù của các người". Khác hẳn với danh từ láng giềng hay người đồng hương (như câu, "Người đã nghe thấy lời răn, 'Người phải yêu người đồng hương nhưng ghét kẻ thù của người', Mat. 5:43), kẻ thù có thể là những người xa lạ, và ngoại quốc, theo lối chỉ dẫn của cuốn Jerome Biblical Commentary (trang 73, Tập II). Chúa Giê-su dường như đã dùng danh từ với ý nghĩa bao quát nhất.

"Nhưng Ta bảo các người điều này: Hãy yêu kẻ thù của các người, và cầu nguyện cho những người đang đàn áp các người." Vì thế nếu muốn thực sự có lòng thương người thì phải chứng minh đang hoàng - không chỉ nói miệng, là chúng ta là con cái của Cha trên Trời, "vì Người đã làm cho mặt trời mọc trên những người xấu cũng như người lành, và cho mưa xuống trên những người công chính và cả những người gian trá." Chúa Giê-su đưa ra một cái thước đo sự không thiên vị của Thiên Chúa và thách đố các bạn của Người phải vươn lên để đạt được mục

đích.

Nhưng ai tin lời Người nói, có lẽ đã im lặng thành kính, trong khi tự nhủ rằng điều Chúa cần là một chuyến nghỉ hè dài hạn ở một miền quê, xa lánh tất cả những sự căng thẳng đã làm cho Chúa bối rối. Ai lại có thể đối xử với kẻ thù y như đối với bạn hữu? Ai có thể đón chào một người lạ với cùng một sự nồng nhiệt y như khi đón một người bà con? Sao lại có thể tử tế với người bất công y như với người công chính? Thôi mà Chúa Giê-su, xin Người đừng đùa chơi!

Chắc chắn là Thày đã nhìn thấy gương mặt của họ, vì Chúa tiếp tục giảng giải thêm. Chúa giương cái bẫy để gài họ trong sự công chính của họ, Chúa hỏi, "Vì nếu các người chỉ yêu các người yêu các người, thì có ích lợi gì?" Câu nói như một cú đâm móc ngược trúng vào quai hàm của họ. ("Vậy à? Thế thì xin chấp nhận, nếu Chúa đã nói như vậy.")

Ai có thể cãi lại Chúa? Thật vậy, làm sao họ có thể tự khen mình đã làm những điều mà những người không có một chút đức tin và không đáng được tôn kính cũng có thể làm được? Và tại sao Chúa lại phải ân thưởng cho họ vì đã đáp trả tình yêu các người khác đã ban cho họ? Liệu một đứa trẻ có đáng được khen thưởng vì được ăn một cái kẹo mà nó ưa thích nhất? Chúa Giê-su tiếp, "Và nếu các người chỉ dành sự đón tiếp cho những người anh em của các người, thì các người có làm điều gì khác thường không? Cả những người ngoại giáo cũng làm được như vậy." Đối với người Do Thái, bị so sánh với người La Mã hay người Phi-li-phê là một sự sỉ nhục nặng nề. Tuy nhiên sự so sánh này đã bày tỏ rõ ràng chân lý trong các câu hỏi của Chúa Giê-su. Các môn đệ không tốt đẹp gì hơn những người ngoại giáo khi họ chỉ đón tiếp những người đồng hương với họ. Nếu đức tin của các môn đệ không làm cho trái tim của các ông

được mở rộng và làm cho hành động của các ông trở nên quý phái hơn, thì đức tin ấy có đáng giá gì?

Chúa Giê-su kết luận, "Vì vậy, các người không được hạn chế tình yêu của các người, cũng như Cha của các người trên Trời không giới hạn lòng thương của Ngài."

Muốn được trưởng thành thật sự về tâm linh, một môn đệ phải có lòng thương yêu rộng rãi là đối xử với bạn hữu và kẻ thù, bà con và khách lạ với cùng một lòng săn sóc không thiên vị. Điều này không thể xảy ra qua một đêm. Nhưng trong trái tim của cặp vợ chồng già Lillian và Leonard, lòng nhân đạo của Chúa Ki-tô đang tiếp tục sống mãi vô cùng.

Lời Nguyện:

Lạy Thày xin nhắc nhở con rằng nếu lòng bác ái của con không vượt quá được gia đình của con, con sẽ vĩnh viễn bị duy trì trong tình trạng thiếu trưởng thành của con.

Suy Niệm:

Vì nếu các người chỉ yêu những ai yêu thương các người, thì có ích lợi gì? Hãy để cho câu hỏi này tác động sự duyệt xét lương tâm của bạn: Tôi có dành hết thời gian nhàn rỗi của tôi cho gia đình và những người thân yêu của tôi không?

Tôi có dùng phần lớn số tiền dư thừa của tôi riêng cho những người bà con và bạn bè của tôi không?

Tôi có bao giờ đón tiếp những người không phải là bà con và bạn bè của tôi?

Tôi có đang cố gắng chút nào để yêu thương một người không yêu thương tôi không? (có thể là người trong gia đình của bạn)

Khi tôi thấy những người nghèo khó, người tị nạn, đói khát và bị đàn áp trên TV, tôi có viện cớ là "đã quá chán nản về tình thương" và không làm gì cả.

Bạn sẽ trả lời Chúa Giê-su thế nào cho câu hỏi hắc búa này?

Hành Động:

Hôm nay bạn hãy tỏ ra giàu tình thương trong mọi hoàn cảnh. Hãy viết một lời cầu nguyện xin Chúa giúp đỡ bạn biết yêu với một tình yêu vô vị lợi như Chúa.

NGÀY 15: NẾU NGƯỜI CHỈ CHO NHỮNG NGƯỜI NÀO VAY NỢ NGƯỜI CÓ THỂ TRẢ TIỀN LẠI CHO NGƯỜI, THÌ NGƯỜI CÓ ĐƯỢC ƠN ÍCH GÌ?(Lu-ca 6:34)

Trích dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 6:27-35

Nếu sở thuế IRS duyệt xét sổ sách tài chính của bạn trong năm năm qua, họ có tìm thấy có chứng cứ để kết tội bạn là một người Ki-tô bác ái không?

Chẳng hạn, chương mục chi phiếu của bạn có chứng tỏ rằng bạn đã có lòng bác ái đối với người nghèo, người bệnh tật, và những người xây dựng hòa bình và công chính?

Liệu chương mục tiết kiệm của bạn có là bằng chứng rằng bạn

không hoàn toàn tin tưởng ở các Chứng chỉ Tiết Kiệm.

Sứ mệnh về tiền bạc còn là một lãnh vực chưa khám phá của đa số chúng ta. Miễn là chúng ta không trốn tránh cái rõ tiền đóng góp ngày Chủ Nhật hay nhắm mắt bước qua khi có người ngửa tay xin tiền, chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta tạm được. Các cha xứ (nhất là những cha muốn làm vừa lòng mọi người và giữ tiếng tốt) thường tránh giảng về tiền bạc. Họ cẩn thận tránh đề cập đến vấn đề này như các bậc cha mẹ tránh trả lời một cách thành thật những câu hỏi của con cái về tình dục. Một số người trong chúng ta đã trưởng thành nghĩ rằng tiền bạc - ngoại trừ tiền đóng góp cho nhà thờ - chỉ đóng một vai trò nhỏ trong sự phát triển tâm linh của chúng ta.

Một cuộc đối thoại giữa Thánh Phê-rô đang gác cửa Thiên Đàng và một ứng viên xin nhập cảnh đang cố gắng để lọt qua cửa, có thể diễn tiến như sau:

Thánh Phê-rô: Xem nào. Bạn đã làm gì với tiền của đã được trao cho bạn trông nom?

Ứng Viên: Tiền hả? Tiền bạc thì có liên hệ gì? Ngài không muốn nghe rằng tôi rất ít khi bỏ lễ các ngày lễ buộc, và hầu như không bao giờ thực hành việc ngừa thai nhân tạo, ngoại trừ trường hợp tối cần thiết? Xin đừng bảo tôi là Ngài đã thay đổi luật lệ của trò chơi.

Thánh Phê-rô: Đừng có quá nóng. Sự trung thành của bạn đối với sự dạy dỗ của Giáo Hội sẽ được ghi nhận. Ta vẫn còn muốn biết về tiền bạc của bạn.

Ứng Viên: Tôi không hiểu. Cha xứ của tôi không bao giờ hỏi tôi về vấn đề này trong tòa giải tội.

Thánh Phê-rô: Này bạn, bạn biết không, cách thức bạn xử dụng tiền bạc sẽ nói cho Ta biết rất nhiều về bạn.

Ứng Viên: Dạ nhỉ, tôi không bao giờ lại nghĩ như vậy.

Thánh Phê-rô: Ta biết. Bạn hãy dành ra vài phút để trả lời các câu hỏi trên tờ giấy này, rồi chúng ta sẽ xem bạn được đứng ở đâu?

Ứng Viên: (đọc to) "Số một: Cho biết phân xuất lương bổng hàng tuần của bạn đã được dùng để chia sẻ với những người thiếu thốn bên ngoài gia đình của bạn?"

Ái da! Có thể nào đổi nó thành lương bổng hàng năm được không? (Thánh Phê-rô không nói gì cả).

"Số hai: Đã bao nhiêu lần bạn cho vay một cách vui vẻ mà không lấy lời cũng không đòi hỏi phải trả nợ?" Thánh Kinh không có đoạn nào nói về điều này (ngừng một lát) Phải không? (im lặng)

"Số ba: Đã bao lần bạn chia sẻ tiền bạc thế nào để tiền bạc có thể gia tăng sự lợi ích cho người nghèo? " Càng ngày càng khó Thưa Thánh Phê-rô tôi nghĩ rằng tôi không qua cửa được đâu.

Thánh Phê-rô: Đừng lo. Đây không phải là kỳ thi qua cửa. Chỉ là để giúp cho những ai không hiểu biết mở mắt ra. Ta hy vọng mọi thế hệ sẽ hiểu được câu này "Trong Chúa chúng ta tin tưởng".

Cho đến bây giờ tất cả vẫn còn chậm hiểu. Bạn hãy kéo một cái ghế và ngồi xuống đây, chúng ta cần thảo luận một chút.

Tiếp tục với bài giảng trên núi, sau khi đã so sánh các môn đệ với những người tội lỗi, Chúa Giê-su đã đề cập đến vấn đề tiền. Cũng như mọi khi, những sự dạy dỗ của Chúa Giê-su đều vượt quá sự kiên trì tuân theo một luật lệ quen thuộc. Chúa muốn họ biết rằng những gì họ làm với số tiền được chứa đựng trong cái túi da đựng tiền của họ, cũng là một vấn đề quan trọng đối với Đấng Tối Cao.

Các môn đệ đã được dạy dỗ để đối xử với các người thân thuộc và láng giềng như một nhóm người đặc biệt và loại trừ những người ngoại (tất cả những ai không phải người Do Thái). Họ đã được sách Đệ Nhị Luật dạy rằng, "hãy cho những người thân thuộc tự do vay tiền" trong mỗi năm Thánh. Trong khi những món nợ của người Do Thái phải được tha vào năm thứ bảy, các người ngoại có thể bị ép buộc phải trả tất cả, hay "bị bóc lột" (xem Đnl 15:2-3,8). Sự đối xử khác nhau này cũng được áp dụng cho việc buộc phải trả tiền lời cho bất cứ món nợ nào. Bà con khỏi trả tiền lời, người ngoại thì phải trả (xem Đnl 23:20).

Các bạn của Chúa Giê-su có lẽ vẫn còn phải lắc đầu về việc "làm tốt cho những người làm ơn cho mình" (Chúa muốn nói là chúng con phải đóng góp vào chương mục trên Trời của chúng con bằng cách khấu đầu trước sự độc tài của mẹ chồng của chúng con và phải săn sóc cả những ông bà khó tính của chúng con ngay trong nhà của chúng con?). Nhưng Chúa đã không ngừng trước khi Chúa nói thêm: "Nếu các người cho những người vay mà còn hy vọng họ sẽ trả thì có được ơn ích gì?" (A ha! Bây giờ chắc Chúa muốn mình phải cho tất cả những người nghèo khó trong khu phố này vay tiền - ấy là còn chưa kể những người ở bên kia biên giới nữa.).

Dĩ nhiên là các môn đệ không ai dám nói to lên, họ có vẻ khâm phục Chúa. Chúa nhắc nhở họ rằng, "Cả những người tội lỗi

cũng biết cho những người tội lỗi vay tiền, và chờ đợi được trả đúng số tiền đã cho vay." Trong tim họ, họ hiểu rằng Chúa đã nói đúng.

Có gì đáng khen khi cho láng giềng vay tiền để nuôi nấng con cái của họ hay để vá cái mái nhà đã bị dột? Khi cùng số tiền ấy sẽ được trả lại với một lòng biết ơn? Tại sao bạn lại có thể cho mình là một ông Hoàng khi chỉ có tạm thời làm cái việc chia sẻ những gì bạn đã có được do ân sủng của Chúa?

Và cũng không đáng khen tí nào khi bạn cho một người xa lạ vay trong lúc họ túng thiếu và hy vọng sẽ được lời? Chúa ở đâu trong các cuộc vay mượn này? Không phải là bạn đang chỉ làm những việc buôn bán tốt đẹp hay sao?

Trí tưởng tượng của các môn đệ bắt đầu suy nghĩ về câu hỏi của Chúa Giê-su, và đến những trường hợp trong đó họ có thể cho vay mười bao gạo, và khi người vay muốn hỏi bao giờ phải trả và tiền lời bao nhiêu, họ có thể làm ra vẻ bí mật, gãi đầu và nói rằng, "Điều đó để tính sau, đến lúc đó hãy hay."

Cái lúc ấy, dĩ nhiên không bao giờ tới. Người mắc nợ sẽ dần dần nhận thức được rằng mình đã là người chỉ mắc nợ một lời cảm ơn - và có trách nhiệm là cũng phải rộng rãi y như vậy đối với người khác. Người cho vay sẽ sung sướng vì đã làm ơn, và không quên cảm tạ Chúa vì đã cho mình tương đối giàu sang. Con mắt của các tông đồ nheo lại khi họ gật gù với nhau và cùng thông hiểu sự khôn ngoan của Thầy. Họ đã được nhắc nhở rằng không có lãnh vực nào trong đời họ lại không bị những sự dạy dỗ của Chúa Giê-su đánh động. Và họ sung sướng vì điều này.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, hãy thúc đẩy chúng con cho vay một cách tự do, cho đi một cách sung sướng, và cảm tạ Thiên Chúa vì chúng con có thể làm cả hai điều này.

Suy Niệm:

"Nếu bạn chỉ cho những người có thể trả nợ, vay tiền của bạn, thì bạn được ơn ích gì?" Hãy nghe câu hỏi này như một lời mời gọi để suy niệm về các thái độ và các hành động của bạn về phương diện tiền bạc. Bắt đầu bằng những lần bạn đã cho những người thiếu thốn vay tiền hay cho mượn những vật dụng quý giá, mà không đòi hỏi tiền lời hay đòi hỏi phải trả lại.

Điều gì đã khiến cho bạn có thể cho vay một cách rộng rãi như vậy? Điều gì đã ngăn cản không cho bạn cho vay hay cho không một cách vui vẻ - nhất là cho những người không thuộc gia đình của bạn?

Câu hỏi của Chúa Giê-su đã gợi nên cảm giác gì cho bạn? Tại sao?

Hành Động:

Chọn một trong ba câu trắc nghiệm của Thánh Phê-rô để đáp ứng trong tuần này Gợi ý: quyết định dâng cúng hàng tuần cho một dòng tu nào, hoặc tặng một số tiền lớn cho một cơ quan từ thiện đang chăm sóc cho người nghèo đói.

NGÀY 16: TẠI SAO NGƯỜI CỨ TÌM CÁI RÁC TRONG MẮT BẠN NGƯỜI? (Lu-ca 6:41)

Trích dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 6:39-42

Có một anh chàng chuyên bán sách Giáng Sinh đã may mắn thành công nhờ sự phục vụ trung thành của một thư ký tài giỏi. Qua nhiều năm, chàng ta đã chứng tỏ sự biết ơn bằng cách mời cô thư ký đi ăn tiệm, tặng cô ta những món quà nhỏ, và gửi hoa cho cô ta vào ngày lễ Những Người Yêu Nhau (Valentine Day). Bây giờ chàng ta đã có một người vợ trung thủy, ba đứa con và một căn nhà ở ngoại ô. Một đêm, khi chàng về nhà sau khi đã đi uống rượu với cô thư ký, chàng bắt gặp vợ chàng đang tiếp một người bạn cũ của chàng hồi còn học ở đại học ghé thăm chàng. Mặc dầu chàng cố gắng làm ra vẻ thản nhiên trong khi khách còn ở trong nhà, nhưng ngay khi khách ra về, chàng bắt đầu dẫn vật vợ.

Chàng hỏi, "Vợ con cái kiểu gì vậy? Tại sao cô không nghĩ rằng cô nên bảo hấn ta trở lại khi tôi có ở nhà? Hay là cô đang định gỡ trò gì với nó sau lưng tôi? Cô có nghĩ là hàng xóm sẽ nghĩ ra sao không? Cô làm sao để cho tôi có thể tin tưởng ở cô từ rầy về sau?"

Anh chàng bán sách thật sự đã là một tay già kinh nghiệm về trò chơi tự vệ được gọi là "chặn đầu trước". Thay vì nhận lỗi, hấn đã đổ lỗi lên đầu người khác, những người mà hấn có thể có cơ để bêu xấu một cách dễ dàng và hợp lý.

Cũng thế, một người trong thâm tâm chán ghét sự lười biếng của mình sẽ chỉ trích gay gắt một người khác vì thiếu thiện chí.

Một người đã biết cuộc sống cầu nguyện của mình tồi tệ, sẽ kết tội một người khác là thiếu chân thành trong đức tin. Gán tội

cho người khác là một phương thức tiện lợi, dễ chịu và dễ dàng để tự tha thứ cho mình, trong khi đang sống trong tội lỗi.

Là một nhà tâm lý học và một linh hướng giỏi nhất thế giới, Chúa Giê-su thường nói như chính Ngài là một bác sĩ nhãn khoa. Chúa thích chữa trị bệnh mù lòa và những bệnh mắt mờ có màng ngăn không nhìn được rõ khác. Một người "hướng dẫn mù lòa", theo Chúa Giê-su thật sự là một người đã bị mắc chứng bệnh nan y. Chúa rất ghét những câu nói như thế này, "Bạn có thấy không?" "Bạn có hiểu không?" và "Hãy nhìn xem."

Sau khi đã lưu ý các bạn của Chúa về sự dễ quên thực hành lời răn "hãy yêu kẻ thù của bạn", Chúa Giê-su tiếp tục đưa ra một điểm khác, có thể đã làm lung lạc những lương tâm vững chắc nhất trong cộng đoàn của Chúa. Chúa đã biết rằng họ rất cận thị về điểm đặc biệt này. Do đó Chúa đã hỏi một câu hỏi sắc như dao, "Tại sao người chỉ nhìn thấy cái rác trong con mắt của người anh em của người, mà không bao giờ để ý đến cái xà to lớn trong mắt người?"

Một số môn đệ đã phải mỉm cười về sự so sánh lạ lùng của Chúa. Họ hỏi, "Thưa Thầy, Thầy muốn nói gì vậy?" và tự nhủ, "Thầy biết cách dùng chữ hay thật. Chớ gì tôi cố theo được những lời này mà không luôn luôn bị té ngã vì vấp phải chính chân cẳng của tôi."

Chúa Giê-su nhắc nhở họ, "Sao các người có thể nói với người anh em như sau, 'Này anh, hãy để cho tôi lấy cái rác trong mắt của anh ra khi các người không thấy cái xà to lớn trong mắt các người?'" Chúa ngừng một lát, để ước lượng mức độ ánh sáng đã lọt vào được con mắt nhắm chặt của các môn đệ mà đa số hãy còn cố gắng chống cưỡng lại lưỡi dao giải phẫu bén nhọn của Chúa.

Chúa tiếp, "Đạo đức giả!" Chúa cố ý dùng chữ Chúa thường dành cho người Biệt Phái. "Hãy lấy cái xà to trong mắt người ra trước, rồi người mới có thể nhìn rõ mà lấy cái rác trong mắt anh em người ra."

Lời nói cuối cùng này giống như một cuộc giải phẫu mắt thành công cho tất cả những ai đã mong muốn được thấy rõ hơn. Trước khi mặt trời lặn ngày hôm đó, họ đã bắt đầu công tác vất vả là trút bỏ những cái xà to trong mắt họ, để một ngày nào đó, họ sẽ sáng mắt hơn và có thể khuyên bảo một người anh em đến với họ, và than phiền, "Tôi có một cái gì vướng trong mắt, bạn có thấy không?"

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, xin giúp cho con dễ nhận biết tội lỗi của con trong khi con nghĩ rằng con cần phải chú ý đến những sự thiếu sót của người khác.

Suy Niệm:

"Tại sao người lại chú ý đến cái rác trong mắt người khác?" Hãy xem xét những chủ đích đằng sau sự xét đoán thường lệ bạn đã dành cho bạn bè, người thân trong gia đình, bạn hữu trong sở, những đối thủ, những người xa lạ. Trong trường hợp nào các chủ đích đó có thể phù hợp với các sự thiếu sót, các mối lo sợ hay những sự yếu đuối đang được bạn che dấu? Xin cho biết những cái rác nào bạn đã tìm thấy trong mắt của người khác (thí dụ: kiêu ngạo, ganh tị, dâm loạn, đạo đức giả)? Xin cho biết những cái xà trong mắt của bạn. Lựa một cái và mô tả lý do tại sao nó lại là một cái xà nhà.

Bạn sẽ đáp trả lời Chúa Giê-su ra sao về sự yếu đuối hay tội lỗi

này?

Hành Động:

Ngày hôm nay, khi bạn tự thấy mình đang nói đến hay nghĩ đến những cái rác trong mắt người khác, hãy ngưng ngay lập tức. Chú ý đến cái xà nhà (đã được kể ra ở trên) và khởi sự tìm cách trút bỏ nó trước.

**NGÀY 17: THEO Ý BẠN, TRONG BA NGƯỜI
NÀY AI ĐÃ CHỨNG TỎ LÀ LÁNG GIỀNG TỐT?**

(Lu-ca 10:36)

Trích dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 10:25-37

Một khung cảnh của phim Ghandi hiện ra như một bài dụ ngôn xưa cổ, với đầy ý nghĩa: sự gặp gỡ của Ghandi và người cha Ấn Độ có con bị người Hồi giáo ám sát.

Ghandi đã bị yếu sức đi nhiều sau một lần tuyệt thực khác để phản đối chiến tranh. Ông đang nghỉ ngơi trên sân thượng của một căn nhà ở Calcutta, có bạn hữu bao vây quanh. Ông đã thề sẽ không ăn cho đến khi cuộc chiến tàn khốc giữa người Ấn và người Hồi chấm dứt.

Một người đàn ông cao lớn, da ngăm ngăm đen, có vẻ mặt của một người vừa mới thoát nạn đắm tàu, đã đến với Ghandi và nói, "Tôi sắp xuống hỏa ngục." Được hỏi tại sao, người này trả lời là để trả thù cho cái chết của con anh ta, anh đã giết một đứa trẻ Hồi giáo vô tội. Mahatma Ghandi nhìn kỹ người đàn ông đau khổ, rồi nói, "Tôi biết một cách giúp anh ra khỏi hỏa ngục."

Con mắt của người cha này lóe lên ánh lửa hy vọng, trong khi

chờ đợi lời khuyên của đấng khôn ngoan. Tuy nhiên, anh ta đã không ngờ là lời khuyên sắp được nghe sẽ có một tác động mãnh liệt đối với anh. Ghandi nói, "anh hãy tìm một đứa trẻ khác, đưa nó về nhà và nuôi nấng nó y như con ruột của anh." Và ông kết luận thêm, " Nhưng điều cần thiết là phải chắc chắn rằng đứa trẻ đó theo đạo Hồi, và anh phải dạy dỗ nó y như một người Hồi giáo."

Trong giây lát, người đàn ông có vẻ tức giận như muốn bóp cổ Ghandi ngay tại chỗ. Anh ta đã cảm thấy lòng đầy hận thù và nổi loạn khủng khiếp. Gốc rễ của sự thù hận giữa người Ấn và người Hồi là một di sản quan trọng của anh, còn đe dọa lôi cuốn anh lún sâu thêm vào tâm trạng thù nghịch.

Nhưng từ từ, chân lý của Ghandi làm cho người cha đang ân hận được tự do. Anh ta đã chấp nhận lãnh nuôi một đứa trẻ mồ côi, con của kẻ thù vào trong nhà anh.

Mãnh lực phi thường của câu chuyện này có lẽ chỉ hiển nhiên đối với những ai đã xem cuốn phim và cảm thấy được sự thù hận ghê gớm giữa hai tôn giáo lớn ở Ấn Độ. Nếu chúng ta phải đem so sánh chuyện này với câu chuyện của một người cha Công Giáo được đòi hỏi phải nuôi nấng một đứa con của một người chống nghịch dữ dội với đạo Công Giáo như Jimmy Swarggart, và phải dạy dỗ nó theo đúng hình ảnh của cha nó, chúng ta sẽ còn lâu mới đạt tới mức độ của sự phân hóa mà Ghandi đang tìm cách chữa trị Cũng như Chúa Ki-tô, Ghandi đã đòi hỏi ở người cha Ấn Độ bằng chứng to lớn nhất về một tình thương anh ta có thể cho đi.

Khi một người luật sĩ, cố ý làm cho mình trở nên tốt lành hơn, đã hỏi Chúa Giê-su, "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để có sự sống đời đời?" Người Thầy đã trả lời bằng một câu hỏi khác. "Những

gì đã được viết ra trong lề luật? Và bạn đã hiểu những lề luật ấy thế nào?" Người luật sĩ sau đó đã kể lại vanh vách luật lệ của Thánh Kinh về Tình Thương, và Chúa Giê-su khen anh ta là đã biết phải yêu Chúa trên hết mọi sự, và yêu thương láng giềng như chính mình.

"Vậy ai là láng giềng của tôi?" người luật sĩ hỏi, tưởng chắc rằng mình đã biết rõ câu trả lời. Anh ta hơi ngạc nhiên khi người Thầy đã không cho anh một câu trả lời chính xác theo luật, mà lại kể một câu chuyện đánh động anh về một người Do Thái bị phục kích trên đường đi Giê-ri-cô. Dường như tình trạng đáng thương của nạn nhân đã không gợi được lòng thương của một thầy thượng tế hay một người Lê-vi, vì cả hai đã nhắm mắt đi qua lệ làng.

Bấy giờ, người luật sĩ đang chú ý nghe, và tức thì lên án hai đại diện của đồng bào Do Thái. Vì vậy, câu nói kế tiếp của Chúa Giê-su đập vào đầu người luật sĩ như cái búa gõ của ông quan tòa.

"Nhưng có một người du hành thuộc xứ Sa-ma-ri-tan bắt gặp nạn nhân, và động lòng thương." ("một người Sa-ma-ri-tan!", người luật sĩ suy nghĩ. "Một đứa rồi đạo dơ dáy như vậy thì lo lắng gì đến người Do Thái? Thực sự thì nó đáng lý phải cười vào mặt nạn nhân bất hạnh mới phải.")

Chúa biết rõ sự thù ghét sâu đậm qua bao thế kỷ giữa người Do Thái "chính thống" và những người Sa-ma-ri-tan ngoại lai. Tổ tiên của người Sa-ma-ri-tan đã trộn giống với người A-si-ri-an và những người ngoại giáo khác, khi những người này xâm chiếm đất đai của họ. Chúa tiếp tục, "Người Sa-ma-ri-tan đã lại gần, bằng bó vết thương, đổ dầu và rượu trên mình người này, rồi khiêng người này lên đặt trên con ngựa của mình, và đưa

người này đến một quán trọ để săn sóc hẳn." Chúa Giê-su tiếp, "Vào ngày kế tiếp, người Sa-ma-ri-tan đã tình nguyện trả tất cả phí tổn ăn ở và thuốc men cho người nạn nhân Do Thái."

Nhìn vào mặt người luật sĩ, Chúa Giê-su hỏi, "Trong ba người đó, theo anh, ai là kẻ đã chứng tỏ được là láng giềng tốt của nạn nhân của bọn cướp?"

Bị bao vây và bị sa vào mào lưới của Chúa, người luật sĩ miễn cưỡng trả lời, "Người đã tỏ lòng thương đối với nạn nhân." Bằng một giọng đanh thép của quan tòa, Chúa Giê-su kết luận, "Anh hãy đi và làm y hệt như vậy."

Không có cách nào trốn thoát được ý nghĩa của câu "y hệt như vậy". Muốn được trở thành láng giềng tốt trước mặt Chúa, người luật sĩ sẽ phải chứng tỏ một lòng thương tự đáy tim (không phải chỉ là lo lắng tạm thời) đối với một người đang thiếu thốn, đối với một người mà anh ta trước đây đã coi là kẻ thù.

Đây không phải là một việc bác ái đối với người nghèo khó và bệnh tật. Người Thầy đòi hỏi nhiều hơn thế Chúa đòi hỏi một sự quyết định tự do không những chỉ giúp đỡ một nhân vật của một nhóm thù nghịch, mà còn phải yêu thương người ấy như một người anh em hay nuôi nấng nó như một người con.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, xin dạy con biết tôn trọng người Sa-ma-ri-tan tốt lành bằng cách chứng tỏ lòng thương sót mạnh mẽ của con đối với những ai dường như là kẻ thù của con. Amen.

Suy niệm:

"Trong ba người này theo ý bạn, ai đã chứng tỏ rằng mình là lánng giềng tốt?" Hãy kể ra những ý nghĩa bạn đã tìm thấy trong hai câu chuyện của Ghandi và người Sa-ma-ri-tan tốt lành. Hãy nhớ lại một trường hợp bạn đã phải làm một lánng giềng tốt cho một kẻ thù của bạn. Bạn đã đáp ứng thế nào? Tại sao?

Hành Động:

Bạn có nghĩ là Chúa Giê-su sẽ có thể đòi hỏi bạn phải sống theo dụ ngôn đó ngay bây giờ không?

NGÀY 18: NGƯỜI CHỦ CÓ PHẢI BIẾT ƠN NGƯỜI ĐẦY TỐ KHÔNG? Lu-ca 17: 5-10

Trích Dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 17:5-10

Carlo Carretto nhớ lại những năm đầu trước khi ông vào dòng tu "Những Tiểu Đệ của Chúa Giê-su". Ông đã viết trong cuốn "Những Lá Thư viết từ Sa Mạc" như sau: Ông đã là một lãnh tụ của phong trào Giới Trẻ Ý Đại Lợi và Nhóm Hành Động Công Giáo trong Thế Chiến Thứ Hai, và với những sự khen thưởng ông đã nhận được của các giới chức trong Giáo Hội, Carretto đã hình dung ra mình đang gánh vác tất cả các cột trụ của Giáo Hội trên hai vai. Ông chính là một đầy tớ không thể thay thế được của Thiên Chúa.

Một đêm, trong cơn mơ, ông thấy mình được rút ra khỏi các cột trụ. Ông đã rất đau lòng khi thấy, không có điều gì xảy ra, Giáo Hội vẫn đứng vững. Có các người khác đã thay thế ông, và cả thế giới vẫn tiếp tục sống bình thường. Carretto hết sức thất vọng, được giải tỏa, và bị hạ mình vì sự thật bất thường này. Đó chính là lúc ông bắt đầu hiểu được căn tính của một người đầy tớ.

Có ai trong chúng ta đang phục vụ giáo hội mà không than phiền về trách nhiệm nặng nề của chúng ta? Vậy mà có bao nhiêu người trong chúng ta thực sự đã nghĩ rằng có thể rời bỏ những trách nhiệm này và từ bỏ cả những sự biết ơn và ngưỡng mộ đi đôi với những trách nhiệm đó? Mặc dầu chúng ta than phiền là thiếu thời giờ để cầu nguyện và hưởng nhàn, chúng ta thường cố bám vào cái bản tính được mọi người biết, là một người đầy tớ tận tụy, hy sinh, cần cù và không thể thay thế của Chúa.

Rồi có một ngày, có một giấc mơ, một sự chỉ trích, một căn bệnh, một sự thay thế, hay một vài mãnh lực bên ngoài buộc chúng ta phải đối chất với sự thật. Chúng ta bắt đầu nhận thức rằng một cái đài cao không phải là vị thế của một người đầy tớ, và Chúa mới là người độc nhất khiến cho Giáo Hội không thể tồn tại nếu Chúa đi vắng. Có lẽ chúng ta bắt đầu lựa ra một số những nguyên cơ giả tạo đã thúc đẩy chúng ta phục vụ, khiến cho chúng ta không làm lẫn một áo choàng đỏ của một người lãnh tụ với một bộ đồ của người thợ máy.

Chúa Giê-su kể cho các môn đệ một dụ ngôn như sau: "Giả tử một người chủ có một đầy tớ đang ở ngoài đồng cấy ruộng hay chăn súc vật, liệu người chủ có chạy ra đồng để chào đón, để dẫn dắt hấn về phòng ăn, và đãi hấn một bữa ăn sáu món trong khi ngời khen hấn đã làm tròn nhiều bổn phận?"

Các môn đệ chặc lưỡi và vỗ đùi vì thấy chuyện này khó có thể xảy ra. Chúa Giê-su tiếp tục kể, "Điều hợp lý hơn là người chủ sẽ bảo đầy tớ mang tạp-dê, dọn bữa ăn cho chủ, và hầu hạ ông ta ngay tại bàn ăn. Và sau khi chủ ăn xong mới đến lượt người đầy tớ được ăn cho đỡ đói." Các môn đệ gật đầu để đồng ý rằng "Phải như thế mới đúng".

Sau đó Chúa Giê-su nghiêng người về phía các môn đệ, Chúa nhìn họ như một con chim bói cá đã biết chắc rằng mình sẽ bắt được con mồi. Chúa hỏi, "Liệu người chủ có phải biết ơn người đầy tớ vì đã làm đúng theo những điều được dạy bảo không?" Chúa lựa chọn câu nhắc từng chữ." Người chủ có thể thực sự biết ơn. Nhưng liệu người đầy tớ có thể đòi hỏi người chủ phải biết ơn và khen thưởng không?"

Chúa kết luận, "Vì vậy, hỡi các người đang nghe ta, khi các người đã làm tất cả những gì các người được lệnh phải làm, các người hãy nói, 'Chúng tôi chỉ là những tên đầy tớ vô dụng, chúng tôi không có làm gì trên mức bổn phận bắt buộc chúng tôi.'"

Một số môn đệ - nhất là Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an - hơi nản lòng về câu nói nặng nề này. Họ đã quen nghĩ rằng họ là những người đầy tớ đáng khen, là những người Chúa Giê-su tin cậy và trao phó cho trách nhiệm chăm nom cộng đồng du mục của Chúa. Họ có trách nhiệm chính là lo chỗ ăn và ngủ, thông báo trước ngày Chúa tới, và tổ chức các người tình nguyện tại mỗi địa phương để giúp đỡ những người đau ốm và tàn tật đã đến hầu được cứu chữa. Chúa Giê-su không phải là một nhà quản trị. Chúa làm được gì nếu không có họ giúp đỡ. Rất có thể là mọi sự sẽ sụp đổ nếu không có họ. Liệu Chúa có thực sự coi họ như những tên đầy tớ vô dụng không?

Đối với mỗi môn đệ này, sẽ có ngày họ nhìn thấy rõ là họ rất dễ thay thế và không đáng kể như là đường cột của Giáo Hội. Họ sẽ thấy rằng người đầy tớ chân chính phải cần lao không vì mục đích quyền lợi hay khen thưởng. Người đầy tớ không bao giờ được cưỡi bỏ cái tạp dề và ngồi vào bàn ăn, để tuyên bố rằng, "Thưa Thầy con đã xứng đáng để lãnh phần thưởng của con."

Lời Nguyện:

Lạy Chúa, xin cho chúng con nhận biết đường lối trong đó chính chúng con cũng chỉ là những đầy tớ vô dụng.

Suy Niệm:

"Liệu người chủ có phải biết ơn đầy tớ không?" xin hãy kể ra những đường lối phục vụ trong đó bạn đang là đầy tớ của Chúa. Với mỗi đường lối phục vụ, xin kể ra những lý do khiến cho bạn đã phục vụ như vậy (Hãy hết sức chân thật và kể ra cả những nguyên cơ vị tha và ích kỷ.)

Lạy Chúa xin cho con biết nhận biết những cách thức trong đó chúng con chỉ là những tên đầy tớ vô dụng.

Xin cho biết trong các đường lối phục vụ nào, bạn đã được tưởng thưởng?

Bạn có cảm tưởng gì về câu "Chúng tôi không có làm gì nhiều hơn là bổn phận của chúng tôi"? Tại sao?

Hành Động:

Hãy tìm một dịp để phục vụ khi công tác của bạn được coi như là bổn phận hay là một việc phải được làm một cách âm thầm. (Nếu bạn đã đang phục vụ như vậy, hãy quyết tâm biết ơn Chúa nhiều hơn vì đã theo được đường lối lành thánh này.)

Ngày 19: VÌ AI LÀ KẸ CAO QUÝ HƠN, NGƯỜI NGỒI VÀO BÀN HAY KẸ ĐỨNG HẬU (Lu-ca 22:27)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 22:24-30

Vào một đêm mùa hè vào năm cuối cùng ở bậc Trung Học, Gloria Hutchison đã bị rơi từ đỉnh cao của những thành quả về giáo dục xuống vực sâu của cuộc sống lao động. Ngày hôm trước bà còn ngồi ở trên cao, lựa chọn những học bổng, danh dự và phần thưởng.

Ngày hôm sau bà đã phải tập sự làm bồi bàn sáu ngày một tuần tại một tiệm ăn có nhiều khách du lịch ưa thích.

Chẳng bao lâu hình ảnh bà có về chính mình đã bị thay đổi toàn diện. Niềm tự tin, sự hãnh diện và ý thức rằng mình trực thuộc một hạng người thượng lưu trí thức, đã bị xóa nhòa để y như khi lau một vết cà chua trên tấm tạp dề bằng ny lông trắng. Bà đã trở nên một người bồi bàn vô danh tiểu tốt, luôn luôn lo lắng, làm việc quá mức và rất ít tiền thưởng. Bà phải hầu hạ hàng trăm người, tuần này qua tuần khác, không được khen thưởng. Đó là một mùa hè cần được quên lãng. Nhưng bà đã không quên được. Có một cái gì len lén đến với chúng ta khi chúng ta ngồi ngả ra ở bàn ăn trong một cửa tiệm. Chúng ta có ưu thế hơn kẻ phải đứng chờ để ghi chép những món ăn chúng ta gọi, người này phải chạy mòn đế giày để lo cho chúng ta đầy đủ.

Một người bồi bàn "số dách" có thể làm cho chúng ta cảm thấy như mình là "ông Hoàng" của một đêm. Nhưng còn đối với người đó, chúng ta có làm cho họ cảm thấy họ là thứ người gì không? Khi Chúa Giê-su thách đổ các môn đệ của người với hình ảnh của "người đầy tớ vô dụng" Chúa biết rằng đó sẽ không phải là những lời nói cuối cùng Chúa phải nói khi đề cập

đến vấn đề này. Các môn đệ rất hăng hái phục vụ Chúa, nhưng cả mười hai tông đồ đều không nhận biết được rằng họ đã được lựa chọn để hầu hạ tại tất cả các bàn ăn trong thành phố. Ngay trong bữa tiệc ly, khi Chúa cho họ thấy sự thật sòng là họ chỉ là những tên đầy tớ, họ vẫn còn tranh cãi là "ai phải được coi là người cao trọng nhất".

Chúa Giê-su thương yêu các bạn của Chúa hơn bao giờ hết, mặc dầu họ rất yếu đuối. Chúa đã cho họ một thí dụ để họ có thể bám vào. Chúa nói, "Giữa các người ngoại, ông Vua là người chúa tể, và những ai có quyền hành bên trên họ được mang tước hiệu những Kẻ Thi Ôn." (Chỉ có mình Chúa trong phòng ăn là có thể hiểu được sự chua chát của danh hiệu này. Tất cả những ai được hưởng những quyền lợi về chức vị và tiền bạc, cũng nhận được cái danh dự được coi là những người chủ của những người nghèo đang hầu tiếp họ. Đây là thứ danh dự mà các môn đệ của Chúa mong muốn.)

Chúa nhấn mạnh, "Đối với các con, điều này không được xảy ra" Họ không được đóng vai chủ nhà đối với những ai nghèo hơn, ít tuổi hơn, hay thấp kém hơn. Giữa các môn đệ chân chính, người lãnh đạo phải cư xử như là người đầy tớ của tất cả mọi người. Để được trở nên cao trọng nhất là phải trở nên thấp hèn nhất.

Chúa hỏi, "Vì ai là người cao trọng hơn, người ngồi ở bàn ăn, hay là kẻ đứng hầu?" Chắc chắn là họ đã biết theo kinh nghiệm là người đang ngồi ỳ trên ghế, đòi hỏi một cái đùi gà nướng chín, cao trọng hơn là tên hầu bàn đáng thương, đang chạy ngược chạy xuôi với cái khay trên tay.

Chúa nói tiếp, "Vậy mà, chính ta đây lại là kẻ hầu hạ giữa các con!"

Chúa đang mang một cái khăn lông quấn quanh mình như một cái tạp dề dùng để lau các chai rượu, trong khi Chúa nói câu này. Đó là một hình ảnh nhớ đời. Và các môn đệ đã thật sự nhớ đời.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin cho chúng con hăng hái hầu hạ nhiều hơn là chỉ muốn được mọi người hầu hạ.

Suy Niệm:

"Vì ai là kẻ cao trọng hơn, người ngồi ở bàn ăn, hay là kẻ phải hầu hạ?" Chúa Giêsu đang hỏi bạn có hiểu được căn tính của Chúa và của bạn không?

Bạn có đôi khi so sánh căn tính của bạn với căn tính của Chúa khi bạn là người hầu hạ thay vì được hầu hạ?

Hãy nhớ lại một kinh nghiệm trong đó bạn biết rõ trọng tâm, tại sao Chúa Giê-su lại lựa chọn việc hầu hạ. Hãy mô tả vắn tắt. Có những trở ngại gì (về cá tính, nền giáo dục, và hoàn cảnh đời sống) bạn đã nhận biết được là đang cản trở sự chấp nhận hoàn toàn của bạn về căn tính của người đầy tớ. Bạn có thể làm gì về những trở ngại này?

Hành Động:

Trong các mối liên hệ của bạn trong gia đình, nơi công sở, hay trong giáo xứ, hãy lựa chọn một hoàn cảnh, trong đó bạn được đòi hỏi phải "ngồi ngả ra" (để nhận một quyền lợi nào đó). Hãy làm một người đầy tớ.

NGÀY 20: CÁC NGƯỜI CÓ NGHĨ RẰNG TA ĐẾN ĐÂY ĐỂ ĐEM BÌNH AN CHO THỂ GIỚI NÀY KHÔNG? (Lu-ca 12:51)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 12:49-53

Gloria Hutchison đã từng được trao phó trách nhiệm viết các bài giảng như một dịch vụ giúp cho các linh mục. Bà thấy là bà phải ngạc nhiên, bị thách đố và bị thay đổi khi đọc lại bản văn cuối cùng của những suy niệm của bà về bài Thánh Kinh được chỉ định để viết. E.M. Foster đã nói, "Làm sao bạn biết được tôi nghĩ gì trước khi tôi thấy được điều mà tôi nói?" Gloria viết, "Trong thể thức đi từ bản nháp đến bản văn cuối cùng, sau khi đã được sự phê bình của nhiều độc giả khác nhau, tôi càng được sáng tỏ và thấy rõ ràng lời Chúa có nghĩa gì đối với tôi."

Bà viết tiếp rằng nhiều năm trước đây, trong khi vất vả làm việc về bài giảng dùng Các Vua I, chương 19: câu 19-21 (Ở gọi của Ê-li-sa) và Thánh Kinh Mát-thêu 12:46-50 (Chúa Giê-su và Gia Đình của Người). Lời Thánh Kinh kêu gọi phải trung thành với Chúa hơn gia đình ("Ai là mẹ tôi") dường như đã được nhấn mạnh bởi lời tiên tri Ê-li-gia khiển trách Ê-li-sa khi tiên tri Ê-li-gia kêu gọi Ê-li-sa đi theo ông để làm một tiên tri của Gia-Vê. (Ê-li-sa muốn chạy về nhà để từ giã cha mẹ trước khi ra đi bất chợt. Ê-li-gia đã trả lời một cách cộc lốc, "Đi đi, hãy đi về đi; vì ta có làm được gì cho người?" Câu này có vẻ như có nghĩa là, "Thiên Chúa Tối Cao gọi người, mà người chỉ nghĩ đến việc chạy về nhà để hôn cha và mẹ người!")

Gloria tiếp, khi các nhà phê bình phản ứng, trước hết, tôi bối rối, rồi cảm thấy hứng khởi vì sự chua chát của những luận điệu đối nghịch của họ. Ba nhà phê bình về phía giáo dân đều đồng ý với tôi là Chúa kêu gọi chúng ta phải trung thành với Chúa -

ngay cả trong những giây phút hiếm có, khi sự trung thành đòi hỏi chúng ta phải quay lưng bỏ lại đằng sau gia đình của chúng ta.

Còn hai nhà phê bình phía linh mục, là hai người đã lìa bỏ gia đình để đi theo Chúa, lại phản đối bài giảng của tôi. Họ đề nghị một lối nhìn khách quan hơn, không buộc người nghe phải đối nghịch với vợ chồng, con cái, cha mẹ và cha mẹ chồng/vợ. Điều dễ hiểu là họ không muốn đe dọa sự bình an trong các gia đình, vì điều này hơi hiếm có.

Trong một lô những bài giảng của Chúa Giê-su cho các môn đệ, Chúa Giê-su đã làm cho họ ngạc nhiên nhiều hơn thường lệ, khi Chúa đưa ra ba hình ảnh khó khăn của sự chia rẽ. Thánh Lu-ca đã ghi lại trong dụ ngôn người đầy tớ trung thành với kết luận hơi có vẻ đe dọa, "Khi có ai được trao phó rất nhiều trách nhiệm, người đó sẽ bị đòi hỏi càng nhiều hơn."

Trước hết Chúa đã đưa ra một hình ảnh của hỏa hoạn tàn phá. "Ta đã đến để mang lửa thiêu rụi trái đất này, và ta ước chi nó đã đang bị thiêu đốt rồi!"

Những người sốt sắng trong các môn đệ có lẽ đã phấn khởi, và nghĩ thấy mùi chiến trận, đấu tranh và trả đũa. Mặc dầu Chúa Giê-su từ chối không giải thích, những ai chịu khó suy nghĩ có thể đoán là Chúa đang đề cập đến ngọn lửa của Lời Chúa phải được hun nóng lên trong tất cả mọi con tim, nếu quốc gia này cần được quay trở lại. "Vì Gia-Vê Chúa các ngươi là một ngọn lửa thiêu đốt, một Thiên Chúa ghen tuông" (Đnl 4:24).

Sau đó Chúa nói về phép rửa như là một sự chết đi trong lửa cháy, thay vì một sự canh tân trong nước rửa. Chúa nói, "Có một phép rửa Ta còn phải nhận lãnh, và đó là điều ràng buộc

Ta cho đến khi nó được hoàn tất!"

Đã có rất nhiều lần Chúa đã kể cho họ nghe trước đồng lửa ban đêm, về phép rửa Chúa đã nhận lãnh ở tay Gio-an Tẩy Giả trên sông Gio-đan. Họ biết là đó là ngày cao trọng và vinh quang nhất trong cuộc đời của Chúa, ngày mà một giọng nói quen thuộc từ Trời đã công khai tuyên bố, "Con là con của Ta, ngày hôm nay Cha đã tạo nên con."

Vậy thì tại sao bây giờ Chúa lại nói một cách sợ hãi về một phép rửa khác đang nung cháy trong lòng Chúa, ràng buộc Chúa như một bản án của tử thần? (Ở điểm này, họ không biết gì về sự đau khổ Chúa sắp phải gánh chịu, và bằng cách nào sự đau khổ đó sẽ thanh tẩy trái đất.)

Sau đó Chúa Giê-su hỏi, bằng một giọng dường như chế riễu ước muốn của họ, "Các người tưởng rằng Ta đến để đem hoà bình cho trái đất này sao?" (Vâng, bây giờ Thầy đã đề cập đến, đó chính là điều chúng con đang ước muốn - hoà bình, tự do, sung sướng, an toàn, và có đời sống đầy đủ.) Đọc được ý tưởng của họ trên khuôn mặt, Chúa tiếp, "Không, Ta bảo cho các người biết, Ta đến để đem sự chia rẽ. Vì từ nay, một gia đình năm người sẽ bị chia rẽ, ba người chống hai, và hai chống ba." Lời cứng rắn của Chúa sẽ xô đẩy cha đối nghịch với con trai, mẹ chống lại con gái, anh chị em chống lại nhau, mẹ vợ chống lại con rể. Ai còn mua sự bình an của gia đình bằng cái giá đắt của việc làm môn đệ Chúa, vẫn còn không hiểu ý nghĩa của sự bình an.

Nhìn thấy Chúa vào lúc đó, mắt Chúa bừng lên với một sự tin tưởng, các bạn Chúa sẽ không còn bao giờ có thể tìm lại được sự bình an là kết quả của một sự dàn xếp dung hòa giữa hai giải pháp, theo Chúa hay ở lại với gia đình.

Sự bình an của Chúa là một cục than hồng cháy sáng về sự hiến thân cho Vương Quốc của Thiên Chúa, chính sự hiến thân này đã thiêu đốt chính Chúa Giê-su.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa xin hãy kéo con đến gần ngọn lửa trói buộc của sự bình an của Chúa hơn!

Suy Niệm:

"Người có cho rằng, Ta đến đây để đem bình an cho thế giới không?" Hãy nói với Chúa là bằng cách nào đức tin của bạn về Chúa chính là nguyên nhân của sự chia rẽ và phân hóa.

Hãy cho biết bằng cách nào sự cố gắng để "duy trì hòa bình" trong gia đình, hay cộng đồng, giáo xứ của bạn đã khiến cho bạn phải sao lãng sự dẫn thân theo Chúa như bạn đã hiểu được?

Câu hỏi của Chúa Giê-su có kêu gọi bạn có một cách đáp trả khác không? Tại sao?

Hành Động:

Hãy làm một điều gì tốt lành (có thể là hơi liều lĩnh) ngày hôm nay để xứng đáng với Lời đặc biệt của Chúa, theo đó, trong quá khứ bạn đã không tuân giữ vì ước muốn duy trì hòa bình.

PHẦN BA

TÌM KIẾM SỰ VINH QUANG

Giá trả là sự từ bỏ việc "mộng du": "Vì vậy hãy tỉnh thức, vì người sẽ không biết lúc nào chủ nhà trở về, buổi tối, ban đêm, nửa đêm, hay khi gà gáy sáng; nếu người chủ đến bất thần, không nên thấy người đang ngủ" (Mác-cô 13:35-36)

Giá trả là sự từ bỏ chính mình: "Nếu bất cứ ai muốn làm môn đệ của Ta, phải từ bỏ mình và vác thánh giá hàng ngày mà theo Ta." (Lu-ca 9:23)

Giá trả là sự đau khổ - nếu chỉ trong một giai đoạn, thì chỉ là sự khai mào: "Thật ra, Ta bảo các con, các con sẽ khóc than.... sẽ sâu khổ, nhưng sự sâu khổ của các con sẽ biến thành niềm vui sướng." (Gio-an 16:20). Các câu hỏi của Chúa Giê-su bây giờ trở nên khẩn cấp hơn, đòi hỏi hơn. Các câu trả lời Chúa muốn đều mang chữ "trung thành". Liệu chúng ta có muốn chia sẻ chén của Ngài không? Có đối diện với nỗi lo sợ của Ngài và của chúng ta không? Hãy canh thức với những ai đổ máu trong dạ vào ban đêm? Hãy làm chứng cho chân lý trước những toán cảnh sát mang dùi cui? Tình yêu tốt đẹp hơn là sự sống?

Đây là những câu hỏi khó khăn, chua chát, cắn rứt và làm trầy da trọt vẩy mà không ai trong chúng ta muốn trả lời - câu hỏi không ở trong xác thịt trong đó chúng ta trú ngụ. Mà các câu trả lời vẫn ở đó, như những tiếng chuông réo trong tai mà chúng ta không muốn nghe thấy bằng cách vặn lớn tiếng đài Vô Tuyến Truyền Hình hay cuốn băng trong đầu chúng ta. Sự sợ hãi báo động chúng ta là khi trả lời chúng ta phải ký một bản án tử hình. Và liệu Chúa Ki-tô có ở đó để đi với chúng ta lên đoạn đầu đài hay không?

NGÀY 21: CON CÓ MUỐN ĐƯỢC BÌNH PHỤC KHÔNG? (Gio-an 5:6)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 5:1-9

Các người hành hương đi Lộ Đức, với thân thể bị cong queo hay dấp lẹp vì bệnh tật, phải sắp hàng bên ngoài nhà tắm mỗi ngày, để chờ đến phiên được nhận chìm trong nước suối lạnh ngắt. Đức Mẹ đã dạy bà Bernadette vào năm 1858, khi hiện ra với bà, "Hãy đi uống nước suối và tắm rửa trong đó." Bất chước người chần chừ trễ tuổi, các người hành hương thời này cũng làm y như lời Đức Mẹ đã dạy, họ chấp nhận phải xếp hàng, và coi sự chờ đợi như một việc phải làm của những người đi cầu xin. Chỉ có một con số giới hạn các nhà tắm và các người tình nguyện phụ giúp các người bệnh tật bước vào và ra khỏi các bồn nước bằng đá.

Mặc dầu Đức Mẹ không hứa hẹn sẽ cứu chữa, khoảng 10.000 người hành hương đã báo cáo là được chữa lành khỏi một tật nguyên kể từ khi Văn Phòng Y Tế của Lộ Đức được mở ra vào khoảng thế kỷ trước. Phép lạ cuối cùng được công nhận vào năm 1976. Vittorio Micheli đã được các bác sĩ cho hay là bệnh ung thư xương chậu sẽ chấm dứt đời sống của cậu ta trong một vài ngày. Em bé người Ý này đã đòi được đưa đến Lộ Đức, cậu đã cầu nguyện với sự tin tưởng xác quyết trong bồn tắm. Khi được nhúng vào nước, thân thể của cậu bắt đầu chế tạo trở lại các tế bào đã bị ung thư tiêu diệt. Một tháng sau, Micheli đã bình phục như thường.

Một linh mục đã từng hướng dẫn các người hành hương đi Lộ Đức trong 20 năm qua đã nói, "Khoảng 90 phần trăm những người đến đây đã hy vọng được cứu chữa. Có lẽ cả 100 phần trăm đã được giúp đỡ, dù không được chữa lành." Cha Donald

Gagn", S.M., cựu giám đốc của trung tâm Lộ Đức ở Boston, ít khi nói về các phép lạ. Cha khuyến khích các người hành hương định nghĩa chữ ấy tùy theo cách của họ. Theo cha, một phép lạ thường phải mất một thời gian khá lâu mới xảy ra.

Trong thế kỷ thứ nhất, nhiều người hành hương Do Thái đến Giê-ru-sa-lem cũng đi tìm những phép lạ cứu chữa. Ở Bê-thét-đa ("tại căn nhà có hai giòng suối chảy"), ở phía đông bắc của đền thờ, có hai cái hồ chứa nước suối nơi các người tật nguyên tập trung. Khi nước hồ sủi bọt từ bên dưới, từng người hành hương được các người trợ giúp cho bước vào hồ. Sự sủi bọt này được tin là có sức mạnh chữa lành.

Vào một ngày Sa-bát, Chúa Giê-su bước đi giữa các người tàn phế ở Bê-thét-đa và chú ý đến một người đã bị bệnh tật trong 38 năm. Nhìn người này đang nằm bất động trên một chiếc chiếu rơm, Chúa Giê-su chỉ hỏi một cách giản dị, "Con có muốn được chữa lành không?"

Câu hỏi sao kỳ dị quá! Nếu người này đang sống trong sự cay đắng, than thân trách phận, thì câu hỏi này thật là một sự mỉa mai. Nhưng câu hỏi đã được đặt ra để cho người này có thể bày tỏ nhu cầu của hắn và sự tin tưởng của hắn là nhu cầu đó có thể được đáp ứng. Anh ta nói, "Thưa ông, tôi không có ai giúp đỡ đỡ tôi vào hồ tắm khi nước sủi bọt; và khi tôi định bước vô một mình thì lại có người dành chỗ của tôi." Người này đã không hẳn học và không than vãn, anh ta đã bày tỏ tình trạng bất lực của anh, và anh tùy thuộc vào sự giúp đỡ của người khác.

Với anh ta, chỉ có Chúa Giê-su. Và với Chúa Giê-su, vào lúc đó, chỉ có anh ta mà thôi - một người tốt, mà sự đau khổ đang được diễn tả một cách hùng hồn đến nỗi có thể thu hút được sức mạnh chữa lành của người Thày Thuốc. Chúa Giê-su bảo anh

ta, "Hãy trở lại", Chúa đã cảm thấy bên trong Ngài sự dẫn truyền của sức mạnh chữa lành đang thức nay. "Hãy vác chiếu và đi!"

Không ngần ngại, người đàn ông trở lại, vươn vai như để rũ hết những vết nhăn trên thân hình. Ba mươi tám năm chờ đợi, ba mươi tám năm đều đều trở lại với hồ nước, mang hy vọng là lần sau phép lạ sẽ xảy ra. Con người đã từng bị tê liệt, giờ đây cảm thấy vinh quang trên đôi chân của anh. Chúa Giê-su, cũng đi cùng hưởng với anh ta, cảm tạ Chúa Cha vì đã gặt hái được sự vinh quang trên thân thể tàn phế đó. Chúa ôm lấy anh ta và nhận được một vòng tay biết ơn đáp trả.

"Con có muốn được bình phục không?" Chúa Giê-su hỏi chúng ta, bất kể là chúng ta mắc bệnh gì về thân thể hay tâm trí." Con có muốn được chữa lành không?" Chúa hỏi chúng ta dù con người chúng ta đã tiềm tàng thái độ của tội lỗi và các thói quen xấu xa. Liệu câu trả lời "Thưa vâng" của chúng ta có thành thật và tin tưởng như câu trả lời của người tê liệt trên đây? Chúng ta có kiên nhẫn để chờ đợi như những người hành hương bên ngoài các nhà tắm ở Lộ Đức không? Chúng ta có thể chấp nhận sự kiên một phép lạ có thể rất lâu mới xảy ra được?

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin nghe chúng con! Chúng con muốn được chữa lành.

Suy Niệm:

Trước khi đáp trả câu hỏi, "Con có muốn được bình phục không?" hãy suy nghĩ một lát về tình trạng tê liệt về thân thể, trí tuệ hay linh hồn mà bạn đang muốn trút bỏ. Nhận thức rằng

bạn không thể nào "đứng giậy và bước đi" một mình nếu không có Chúa giúp đỡ.

Bạn sẽ trả lời ra sao?

Hành Động:

Hãy nằm tại một chỗ thật vắng vẻ trong khoảng 15 phút. Nghỉ ngơi, hãy kiên nhẫn. Hãy cầu nguyện trong lòng, "Xin cứu chữa con, lạy Chúa." Lập lại lời nguyện này thật chậm và nhẹ nhàng trong một lát. Rồi hãy im lặng. Nghỉ ngơi trong sự hiện diện của Thầy Chữa Lành. Sau đó hãy viết xuống câu trả lời của bạn về kinh nghiệm này và bất cứ sự hứa hẹn nào bạn muốn làm với lời cầu nguyện của một người hành hương biết tùy thuộc vào Chúa.

NGÀY 22: CON CÓ TIN TƯỞNG LÀ TA LÀM ĐƯỢC VIỆC NÀY KHÔNG? (Mát-thêu 9:28)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mát-thêu 9:27-31

Điều mà Glo-ri-a còn nhớ được về phép Thêm Sức khi bà 13 tuổi là một cái tát nhẹ được Đức Giám Mục, một người to lớn mặc áo trắng đặt một cách trịnh trọng trên má bà. Đức Giám Mục đã đọc tên bà một cách trang nghiêm đến nỗi nghe như là một tiếng kêu gọi phải theo đuổi một mục đích: "Glo-ri-a An-na Ca-po-na" - chiến sĩ của Chúa Ki-tô, một tân binh trẻ tuổi đang đứng nghiêm để được hành quyết bởi một loạt các câu hỏi về giáo lý công giáo, được bắn ra như những viên đạn. Người lính trẻ này, hãnh diện như Gio-an-a thành Arc, sáng chói trong áo giáp trận, cưỡi ngựa phóng về thành Toulouse sẵn sàng để chiến đấu với đạo binh của Sa-tan - hay bất cứ quân thù nào đang ẩn nấp để đánh lén một người lính trẻ mới được chịu phép

thêm sức.

Có lẽ giáo lý - hay là trí óc non nớt của bà hiểu như vậy - đã hoàn toàn sai. Nhưng có một điều vẫn còn tồn tại. Khi bà đứng đó, mặc áo trắng và được phủ trên đầu một tấm khăn che mặt như một nữ tu, bà đã cảm thấy thật sự được thêm sức. Qua Đức Giám Mục, Hội Thánh Công Giáo độc nhất đang nói với bà, "Glo-ri-a An-na, hãy được đóng ấn, thêm sức và được chấp nhận bởi ân sủng của Chúa Thánh Thần. Chúng tôi tin tưởng ở cô, hãy tiến lên! Hãy làm những điều vĩ đại để vinh danh Thiên Chúa và cứu chuộc thế giới!" Bà đã bước đi với vương miện trên đầu, trịnh trọng tiến ra khỏi nhà thờ, và được hộ tống bởi các nhân vật trong gia đình.

Đã có nhiều lần trong nhiều năm, bà đã cảm thấy là bị Giáo Hội bỏ quên Tuy nhiên, nói chung thì bà không bao giờ cảm thấy đã mất sức. Giáo Hội vẫn còn tin tưởng ở người chiến sĩ Ki-tô này, là bà có khả năng để truyền thông Lời Hằng Sống qua quyền năng của Chúa Thánh Thần. (Và không phải là ngòi bút mạnh hơn lưỡi kiếm sao?) Vì Giáo Hội tin tưởng như vậy cho nên bà đã có thể làm như vậy.

Khi Chúa Giê-su đang rời đền thánh một ngày kia, hai người mù bước theo chống gậy lọc cọc, áo choàng sờn gấu phất phơ trước gió. Họ đồng thanh kêu lên, "Hỡi Con Vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi!" Bị bao bọc bởi một nhóm môn đệ đông đảo và ồn ào, trước hết Chúa Giêsu không nghe tiếng họ kêu. Tuy nhiên, khi Chúa bước vào căn nhà nơi sẽ dùng bữa ăn, hai người này đã bắt kịp Chúa.

Họ dơ tay rà quờ quạng và khẩn cầu xin Chúa giúp đỡ, Chúa Giê-su nhìn họ, thông cảm sâu xa nỗi thống khổ của họ Chúa hỏi, "Các người có tin tưởng rằng ta có thể làm việc này

không?" Các người có xác tín về khả năng chữa lành của ta không? Liệu đức tin của các người có vươn lên để nhập với đức tin của ta trong hành động thiêng liêng này không? Các người có chắc chắn rằng các người tin ở ta không?

Họ nói, "Thưa vâng, lạy Chúa" không có câu hỏi nào được đặt ra. Các người mù đã biết và đã tin Chúa Giê-su là ai - là Con Vua Đa-vít, người thuộc giòng dõi vua chúa, chắc chắn là đáng cứu tinh, và chắc chắn hơn nữa là một người có thể làm phép lạ. Vâng thưa Chúa, chúng tôi tin tưởng nơi Chúa như tin vào mặt trời mọc mà chúng tôi chưa bao giờ được thấy.

Lúc đó, Chúa Giê-su sờ vào mắt họ và nói, "Vì đức tin của các người, điều này sẽ được thực hiện cho các người." Lòng thương được ban phát, và những đôi mắt sáng được lãnh nhận. Những tiếng kêu la để ca ngợi phát ra từ miệng lưỡi hai người này. Họ thay phiên nhau dụi mắt và chớp mắt khi nhìn mặt của người đã giải phóng họ. "Chúng tôi đã biết mà! Chúng tôi biết là Ngài phải làm được!" Họ vẫn đồng thanh tung hô, hai người càng được gắn bó bởi một đức tin đã được đóng ấn bằng một phần thưởng rất đáng kể.

Vì Chúa Giê-su không sẵn sàng cho những gì Giê-ru-sa-lem có thể dâng cho Chúa Chúa ra hiệu cho hai người mới được sáng mắt là hãy im lặng và Chúa lưu ý họ một cách nghiêm khắc, "Hãy cố gắng đừng để cho ai biết việc này." Chúa là đáng có thể làm cho bề yên sóng lặng, đã không thể bịt miệng hai nhân chứng quá sung sướng này.

Chắc chắn là họ đã thỏa thuận với sự đòi hỏi của Chúa, vì đã học được trong bao nhiêu năm mù lòa, phải nhờ cậy vào người khác, là cần phải khéo léo cư xử. (Được rồi, thưa Thầy, bất cứ điều gì Thầy muốn. Hỡi Giê-su thành Na-da-rét, người làm

những việc lạ lùng, chính người là Con vua Đa-vít! Chúng tôi sẽ không hờ môi nói đến việc này với bất cứ một ai.) Vậy mà ngay sau khi đi xa tầm tai của Chúa, họ đã chạy bay về miền quê phủ đầy nắng vàng, để la to tên của Chúa với tất cả những người chăn chiên và nuôi ong họ có thể tìm thấy.

Đã phải chịu đựng sự mù lòa trong hơn nửa đời người, hai người đã sẵn sàng để lao đầu vào sự sống sung mãn mà Chúa Giê-su đã ban cho họ. Khi họ công nhận Chúa một cách tin tưởng, chính họ đã giải phóng được mình.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, Con Vua Đa-vít, chúng con công nhận Chúa là đấng giải thoát chúng con, để chúng con có thể làm được những sự cả thể, để làm vinh quang cho Thiên Chúa và để cứu rỗi thế giới.

Suy Niệm:

"Con có tin tưởng rằng Ta có thể làm được việc này không?" Câu hỏi này của Chúa Giê-su có liên hệ gì đến một sự thiếu sót hay yếu đuối đang ràng buộc con người bạn?

Bạn có hết lòng hết sức công nhận là Chúa Giê-su có quyền lực biến đổi bạn thành một tông đồ trung thành, hay một nhân chứng can đảm cho hòa bình và công lý không? Nếu không, thì tại sao?

Bạn sẽ đáp ứng Chúa Giê-su thế nào trong lãnh vực của những nhu cầu về tâm linh hiện thời của bạn?

Hành Động:

Hãy kể ra một hành động công nhận nào bạn có thể làm để chứng tỏ sự tin tưởng của bạn ở Chúa Giê-su Ki-tô là đáng giải thoát chúng ta?

NGÀY 23: CON CÓ THỂ UỐNG CÁI CHÉN MÀ TA PHẢI UỐNG KHÔNG? (Mác-cô 10:38)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mác-cô 10:35-40

Khi Elie Wiesel được giải Nobel năm 1986, ông đã nhất định đòi hỏi là giải thưởng này phải là của tất cả những người còn sống sót sau cuộc thảm sát Holocaust và con cái của họ. Tất cả những người này đều đã phải chia sẻ sự đau đớn. Họ đã cùng phải chia sẻ những kỷ niệm đau thương. Do đó họ cũng phải được chia sẻ vinh quang mà Wiesel, là một phát ngôn viên của họ đã nhận được.

Thoát ra khỏi trại giam Auschwitz năm 17 tuổi, bị hủy hoại cả tinh thần lẫn thể chất, Elie Wisel đã phải gánh chịu sự hiểu biết là tất cả những người thân trong gia đình đã đều chết hết trong trại giam. Cuộc hành trình dẫn đưa Wiesel trở về với đức tin và mục tiêu trong đời phải mất 10 năm. Nhưng nhờ vào sự đau khổ nội tâm đó mà ông đã khám phá ra được sứ mệnh của ông. Ông phải là một tiên tri của sự tưởng nhớ, sự tha thứ và tình huynh đệ trên hoàn cầu. Qua những bài viết và diễn văn, ông đã nhắc nhở cho các người Do Thái và những người ngoại là chúng ta tất cả đều có trách nhiệm đối với nhau.

Wiesel nhấn mạnh, "Nếu chúng ta quên" (những sự tàn ác dã man của Phát Xít Đức) "chúng ta cũng có tội, và chúng ta cũng là đồng phạm." Ông đã nói thay cho tất cả những tù nhân chính trị, cho tất cả những nạn nhân của những sự tra tấn tù đầy. Im

lặng trước những thảm cảnh của nhân loại là từ bỏ trách nhiệm của chúng ta là những người trung thành với đức tin của mình - dù cho đó là đức tin nào.

Nhà lãnh giải Nobel đã tiếp, "Đời sống của chúng ta không trực thuộc riêng chúng ta. Nó trực thuộc tất cả những ai đã tùy thuộc vào chúng ta, và đang cần chúng ta một cách tuyệt vọng."

Khi nhận giải thưởng, Wiesel đã đứng im lặng ba phút, với đầu cúi xuống. Sau đó ông đội nón tròn trên đỉnh đầu và đọc kinh bằng tiếng Do Thái, rồi bằng tiếng Anh, "Chúc phúc cho những ai đã gìn giữ cho chúng ta được sống sót cho đến ngày nay.

Sau đó để giải thích cho ba phút im lặng, Wiesel đã nói là ông đã thấy và đã lấy được sức mạnh từ nơi cha mẹ và chị em ông, "những người này đã biến mất vào thế giới của bóng tối." Ông muốn là mấy phút im lặng có thể nói cho đám đông khản giả về sự hiện diện của những người đau khổ kia, vì họ cũng xứng đáng được sự kính trọng của thế giới. Sứ điệp của vị tiên tri này đã được mọi người tiếp nhận.

Ngay sau khi Chúa Giê-su báo trước về cuộc chịu nạn của Người lần thứ nhất, Gia-cô-bê và Gio-an đến xin Chúa một điều. Điều này đã chứng tỏ sự thiếu hiểu biết của họ về căn tính của Chúa. Các đứa con của ông Dê-bê-đê đã chỉ lo nghĩ đến tương lai của họ.

Họ nói với Chúa Giê-su, "Lạy Thầy, xin ban một đặc ân cho chúng con - đó là một lối nói chuyện rất tự tin dựa vào sự thân mật mà Chúa Giê-su đã dành cho các môn đệ - "Mẹ con và các anh em con đã nghe lời của Chúa và đã thi hành" (Lu-ca 8:21). Gia-cô-bê và Gio-an biết rằng Thầy sẽ cho họ bất cứ điều gì họ xin. Điều họ định xin có vẻ là rất phù hợp với họ.

Chúa Giê-su ôm vai hai người, và hỏi, "Các người muốn Ta làm gì cho các người?" Họ đã đoán đúng, Chúa muốn ban cho họ bất cứ cái gì Chúa có thể làm, vì chỉ mình Chúa mới biết là họ sẽ bị đòi hỏi biết bao nhiêu sau này. Họ trả lời một cách thành thực, không có ý che dấu điều mà người khác có thể cho là có mục đích vị kỷ. "Xin cho chúng con, một người ngồi bên hữu, một người ngồi bên tả của Thầy khi Thầy đến trong vinh quang."

Họ đã hình dung ra họ được ngồi ở bàn thượng khách, và thích điều họ thấy. Có lẽ họ đã nghĩ rằng, "Nếu chúng ta hy sinh nhà cửa và cả danh dự của chúng ta, thì đã làm sao? Sẽ có một ngày kia chúng ta được ân thưởng đích đáng. Mọi người sẽ ganh tị chúng ta và nói, 'Kìa trông hai đứa con của ông Ê-bê-đê, chúng thật khôn ngoan vì đã trung thành với lý tưởng của Thầy. Chúng đã biết rõ điều chúng đang làm'".

Chúa Giê-su hơi ngạc nhiên về sự đòi hỏi của họ, Chúa trả lời thẳng, "Các con không biết các con đang xin cái gì? Các con có thể uống cái chén mà ta phải uống, hay chịu phép rửa mà ta sẽ phải chịu không?" Họ có biết được con đường Chúa phải đi để đến vinh quang khó khăn vất vả ra sao?

Họ vẫn còn tự tin và trả lời, "Chúng con có thể". Có lẽ họ đã chỉ nghĩ đến những đêm nằm ở lề đường lạnh lẽo, những ngày dạ dày trống rỗng vì đi lang thang không có chỗ trú chân, sự khinh bỉ của những người giàu có và sự thù ghét của những người quyền thế. Có lẽ họ đã nghĩ đến tất cả những sự từ bỏ mà Chúa đòi hỏi ở họ - ngoại trừ một điều. Họ đã nói, "Chúng con có thể," và Chúa Giê-su đã tin lời họ.

Chúa bảo họ, "Cái chén mà ta sẽ phải uống, các con cũng sẽ phải uống, và phép rửa mà ta phải chịu, các con cũng sẽ phải

chịu, nhưng còn việc ngồi bên phải hay bên trái của ta không thuộc quyền của ta, chúng thuộc về những người đã được Thiên Chúa hứa hẹn."

Cả hai môn đệ đã hứa trung thành, và chia sẻ bất cứ chén đắng nào với Chúa Giê-su. Và khi sự đau đớn của Chúa đã qua đi, họ sẽ trở nên những sứ giả của sự tưởng nhớ, kêu gọi cộng đồng cùng chia sẻ với Chúa sự chết và phục sinh.

Chúa Giê-su cúi đầu. Trong sự im lặng đặc biệt của Người, Chúa lấy được sức mạnh từ những người sẽ lên đường đi Giê-ru-sa-lem với Chúa.

Lời Nguyện:

"Phúc thay cho những kẻ đã giữ gìn cho chúng tôi được sống sót cho đến ngày hôm nay." Chớ gì chúng ta sẽ không bao giờ từ chối uống chén của Chúa!

Suy Niệm:

Có bao lần trong đời sống của bạn, bạn đã tình nguyện uống cùng với Chúa Giê-su những chén đắng này?

- chén cô đơn (vì tuân theo những giá trị của Thánh Kinh)
- chén hy sinh về vật chất (vì chấp nhận tình yêu Chúa Ki-tô và tha nhân)
- chén bị chối bỏ và bị hiểu lầm
- chén vô ơn bạc nghĩa
- chén bệnh tật nặng nề, tật nguyên hay sắp sửa chết (của chính mình hay của một người thân)?

Những kinh nghiệm này đã có ảnh hưởng gì đến sự kết hợp của bạn với những ai đang đau khổ và tuyệt vọng?

Hãy cho biết một chén đắng mà bạn đang sợ hãi hay đang từ chối chấp nhận?

Bạn sẽ trả lời Chúa Giê-su ra sao về chén đắng này?

Hành Động:

Nhớ đến một người hay một nhóm đang phải uống nhiều, một trong những chén đắng kể trên. Bạn sẽ làm gì để bày tỏ sự đoàn kết của bạn với họ?

NGÀY 24: BẤT CỬ AI TIN TA, THÌ DÙ CÓ CHẾT CŨNG SẼ ĐƯỢC SỐNG .. CON CÓ TIN NHƯ VẬY KHÔNG?(Gio-an 11:25,26)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 11:1-44

Chỉ có Chúa biết điện thoại đã reo bao nhiêu lần trước khi tôi thức giấc. Tiếng nói của chồng người bạn tôi nhỏ và yếu y như đang gọi tôi từ ngoại quốc. Anh ta nói, "Chị có thể qua ngay được không? Kim Chi vừa mới mất." Chỉ có thể, đó là sự thật trần trụi đòi hỏi tôi phải chấp nhận. Chúng tôi đã biết là trước sau việc này cũng sẽ xảy tới. Bệnh ung thư màng óc không có thuốc chữa. Đó là một thứ ung thư cay nghiệt chỉ tàn phá các trẻ em.

Bé Kim Chi, mới sáu tuổi, đã chết trong giấc ngủ, để lại một gia đình năm người, không còn con gái hay em gái nữa.

Khi tôi tới, ba của Kim Chi còn đang cố gắng liên lạc với cha xứ, một người rất thân thiết với Kim Chi. Cha có thể mang đến sự yên ủi mà một vị linh mục đã được huấn luyện để thực hiện,

cha có thể xoa dịu nỗi đau của những người hãy còn xa lạ với thần chết. Lan Chi đang quỳ bên giường con nàng, như Đức Mẹ Sầu Bi nhìn ngắm thân hình bị tra tấn của người con thân yêu.

Đôi mắt xanh tuyệt đẹp của Kim Chi hơi hé mở. Em trông như đang chờ đợi - như em vừa mới thấy một cái gì em ưa thích. Căn bệnh hiểm nghèo tàn phá thân hình em trong bao năm, nay không còn để lại một vết tích. Trông em thật rực rỡ, hình ảnh tuyệt đẹp của sự hồn nhiên đáng để được đeo trên mình như một tấm ảnh nhỏ trên chiếc giày chuyên đeo cổ.

Lan Chi khóc trong khi nàng kể lại lúc nàng được thấy thân hình bất động của Kim Chi trên giường vào sáng sớm. Lan Chi đã than vãn, "Tiếc thay Kim Chi đã không gọi tôi, tôi có thể đã đến kịp để ôm nó trong tay vào phút cuối cùng. Tội nghiệp nó, nó phải chết một mình." Nàng đang cố ý chống chế.

Tôi không có lời nói nào để an ủi sự đau khổ của Lan Chi. Tiếng nói cụ thể của xác chết của một em bé làm im tiếng tất cả những lời nói vô nghĩa. Lan Chi đang nhớ lại chuyến đi hành hương ở Lộ Đức và hy vọng mà nàng đã có khi Kim Chi trở về. Em đã có vẻ mạnh khỏe hơn được một thời gian. Nhưng sau đó thì bệnh ung thư hoành hành trở lại, bất kể các sự chữa chạy bằng hóa chất (chemotherapy), hay quang tuyến (radiation) và các chuỗi tràng hạt cầu nguyện.

Lan Chi hỏi, "Tại sao Kim Chi không xứng đáng được hưởng một phép lạ? Tại sao? Tại sao?" Tôi cũng có cùng một câu hỏi, và tôi đã ước muốn hết lòng rằng cha xứ sẽ xuất hiện để giúp chúng tôi mang gánh nặng này.

Tôi nói, "Tôi không biết, tôi rất tiếc." (Tôi đang xin lỗi về sự bất lực của tôi, hay là đang xin lỗi thay cho Chúa? Hay tôi đang

xin lỗi vì không chia sẻ sự đau đớn với Lan Chi?) Tôi cảm thấy sung sướng thay cho Kim Chi, sung sướng vì những mũi kim, và những trận nôn mửa không còn hành hạ em, và làm cho em phải khóc lóc nữa. Tôi đã thấy em đang chạy trong một cánh đồng tran hòa ánh nắng cùng với Chúa Giê-su Hải Đồng, với tiếng chuông của đàn cừu và những tiếng cười.)

Chúa Giê-su cũng biết cái cảm giác bất lực trước cái chết của một người bạn. Khi được thông báo về tình trạng nguy kịch cuối cùng của La-da-rô, Chúa đã đến trễ. Tại sao Chúa đã không có mặt ở đó để cứu chữa, hay ít ra cũng có mặt để an ủi người bạn vào giây phút cuối cùng? Nhìn thấy thân xác của em mình, Mác-ta đã muốn hét lên với Giê-su, muốn lắc mạnh Chúa và đấm tay trên ngực Chúa.

Khi cuối cùng Chúa đến, bốn ngày sau khi chôn cất, Mác-ta đã hoàn hồn. Bà đã ôm Chúa và nói, "Lạy Thầy nếu Thầy đã có mặt thì em con không phải chết." Chúa Giê-su không nói gì, Chúa ôm bà, để xoa dịu phần nào sự đau khổ mà việc Chúa vắng mặt đã gây nên.

Mác-ta vẫn còn cố gắng một lần nữa. "Con biết là Chúa Cha sẽ chấp thuận bất cứ điều gì Thầy xin Người." Chúa Giê-su mỉm cười, khi tiếp nhận sự tin tưởng của bà. Chúa trấn an bà, "Em con sẽ sống lại." Nghĩ rằng bà đã hiểu Chúa, Mác-ta đã thêm tin tưởng vào sự sống lại của tất cả mọi người vào ngày tận thế.

Chúa Giê-su nắm vai bà, tạo một khoảng cách giữa hai người để có thể nhấn mạnh về điều người muốn nói. "Ta là sự sống lại, ai tin Ta, dù đã chết, cũng sẽ được sống, và bất cứ ai sống và tin nơi Ta thì sẽ không bao giờ chết." Bàn tay Chúa xiết mạnh trên vai Mác-ta, "Con có tin như vậy không?"

Bà trả lời, "Vâng thưa Thầy, con tin Thầy là đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, là đấng đã đến thế giới này." Sau đó Chúa Giê-su đã bảo bà vào gọi em gái bà đang ở trong nhà, đang bị ngăn cản bởi vòng tròn vòng ngoài những người đến chia buồn.

Chạy ùa ra, Ma-ri-a phủ phục xuống trước chân Chúa và khóc. "Lạy Thầy, nếu Thầy có mặt thì em con đã không chết." Bà cũng dùng chính câu nói của Mác-ta để làm cho Chúa đau lòng. Chúa quay mặt đi, cố che dấu sự cảm xúc của mình. Một tiếng thở dài thật mạnh thoát ra khỏi lồng ngực Chúa, y như của một người đã được cho hay là chỉ còn sống được ít ngày nữa. Chúa nắm lấy bàn tay Ma-ri-a và run run, Chúa hỏi, "Con để em con ở đâu?"

Hai chị em đã dắt Chúa đến ngôi mộ Nhìn thấy tảng đá che dấu lối vào, Chúa Giê-su đã bị hình ảnh của đời sống mỏng manh của nhân loại đánh động. Chúa quay đầu để xem hai chị em Mác-ta và Ma-ri-a có bị tác động không. Gương mặt của hai người biểu hiện sự thất bại của cuộc chiến đấu với tử thần, và Chúa đã khóc.

Trong số các người đến chia buồn, có người đã lẩm bẩm nói về việc tại sao Chúa đã không cứu người ta mà lại còn tỏ vẻ đau đớn. Một người có thể làm cho người mù được sáng mắt, chắc chắn có thể cứu chữa cho La-da-rô. Người bạn thân này của Giê-su không xứng đáng được hưởng một phép lạ sao? Nước mắt của Giê-su có ích lợi gì, nếu Giê-su chỉ có thể cho gia đình này có thể thôi? Thân xác của La-da-rô, nằm cứng nhắc trên bệ đá dường như đang lên án Chúa là không trung thành với tình bạn.

Chúa Giê-su nói, "Hãy lấy tảng đá này đi". Mác-ta là người luôn luôn lo lắng cho khách khứa, vội chặn Chúa lại. Chúa

không nhớ là mùi hôi của người chết sẽ làm cho tất cả mọi người phải dội ngược lại sao? Chúa trả lời một cách nghiêm nghị, "Ta đã chẳng bảo con rằng nếu con tin thì con sẽ thấy được vinh quang của Thiên Chúa sao?" Mác-ta đỏ mặt và cúi đầu im lặng.

Trong khi tảng đá được lăn đi, Chúa Giê-su cầu nguyện để chân thành cảm ơn Chúa Cha nếu Chúa Cha muốn dùng sự phục sinh này làm một sự thật hiển nhiên cho những ai còn nghi ngờ. Chúa ra lệnh, "La-da-rô, hãy đi ra!" Mác-ta ôm chặt lấy Ma-ri-a trong sự chờ đợi hồi hộp đến nghẹt thở. Họ không dám ngó Chúa Giê-su, nhưng chỉ nhìn cửa nhà mồ đã mở rộng, sẵn sàng để trả tự do cho người bị giam cầm.

Chỉ trong giây lát, La-da-rô, trên người còn cuốn khăn liệm đã hiện ra, chân đi cứng nhắc như một anh hề đi trên gậy cao, gương mặt ngạc nhiên của La-da-rô còn bị che phủ bởi khăn liệm. Chúa Giê-su nói một cách chiến thắng, "Hãy tháo gỡ khăn liệm cho anh ấy được tự do đi," trong khi hai người chị của La-da-rô thì nắm lấy tay Chúa, hôn tay Ngài, như để xúc dầu tay Ngài bằng nước mắt của họ.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin ra lệnh cho chúng con bước ra từ trong hang đá tối tăm của sự thiếu niềm tin.

Suy Niệm:

"Bất cứ ai tin Ta, thí dụ người ấy có chết, cũng sẽ được sống... Con có tin điều này không?" Hãy nhớ lại cái chết của một người thân trong gia đình hay trong các bạn bè. Hãy kể lại vấn tất những nghi ngờ của bạn và những cảm nghĩ khác về sự việc

Chúa đã "không" ngăn cản cho người ấy khỏi chết.

Hãy so sánh kinh nghiệm của bạn với kinh nghiệm của Mác-ta hay với kinh nghiệm của mẹ bé Kim Chi.

Bạn có chắc chắn tin tưởng vào sự sống lại của chính bạn và của mọi người không? Xin giải thích câu trả lời của bạn.

Hành Động:

Để tăng cường đức tin của bạn về sự phục sinh, hãy chọn một bạn cầu nguyện là một người bạn hay một người thân đã chết. Hãy cầu nguyện cho người này trong ít nhất một tuần lễ, để người này được kết hiệp với bạn trong cộng đồng các thánh.

NGÀY 25: TA PHẢI NÓI GÌ, "LẠY CHA, XIN CỨU CON THOÁT KHỎI GIỜ PHÚT NÀY?" (Gio-an 12:27)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 12:20-36

Năm 1987, trong một cuộc phỏng vấn bởi Marian Christy của tờ báo Boston Globe, tài tử Martin Sheen đã mô tả sự biến đổi của ông từ một người Công Giáo "ngày Chúa Nhật" tới một nhà vận động hòa bình cuồng nhiệt. Vào lúc phỏng vấn, ông đã có một kỷ lục về những lần bị bắt giam vì biểu tình đòi hòa bình và chống sự chạy đua về vũ khí nguyên tử. Người tài tử đáng kính cũng đã tặng gần hết số tiền thu được từ cuốn phim "Ghandi" cho Mẹ Tê-rê-sa, và cũng đã hợp tác với Mich Snyder để tranh đấu cho những người vô gia cư ở Hoa Thịnh Đốn.

Công nhận là suốt cuộc đời ông đã hài lòng để cho những người khác bị hành hạ vì đã nói lên tiếng nói bảo vệ công lý xã

hội. Sheen nói rằng ông đã không còn có thể trốn tránh sự thật của Thánh Kinh. Người linh hướng của ông đã khuyên ông nên áp dụng trực tiếp những gì Chúa Giê-su đã dạy dỗ vào những vấn đề hàng ngày đang làm cho ông bận tâm. Do đó "Hãy yêu kẻ thù của bạn" và "Phúc thay cho những kẻ xây dựng hòa bình" đã trở nên những tiếng kêu gọi dành riêng cho ông, đòi hỏi ông phải hành động. Martin Sheen đã bắt đầu đánh thức người khác về sự đe dọa của những vũ khí ghê tởm đã trở nên "thần thánh mà nhân loại tôn thờ."

Vai trò của một nhà vận động hòa bình không dễ. Sheen rất ghét phải làm cho tất cả những gì ông yêu quý bị hiểm nguy (gia đình, sự thành công, sự an toàn về tài chánh, quyền hành, sở hữu). Ông cũng không ước muốn phải chịu đựng sự nhục nhã của việc tù đầy. Nhưng lời mô tả sự sợ hãi chân thành của ông có thể làm cho những người nào nhất gan bị lung lạc.

Ông đã nói với phóng viên báo Boston Globe như sau, "Bản tính của tôi là một thằng hèn. Khi tôi phải hành động cho sự thật, tôi run rẩy, sợ hãi và muốn nôn mửa. Tôi không muốn phải tiếp xúc với báo chí. Tôi không muốn bị ngồi tù. Tôi không muốn phải đối diện với bất cứ cái gì, nhất là đối diện với sự thật về chính con người của tôi. (Báo Boston Globe, 11 tháng ba, 1987).

Chúa Giê-su chưa đến Giê-ru-sa-lem được bao lâu thì một phái đoàn người Hy Lạp đã đến khẩn cầu với môn đệ của Người là Phi-líp, "Thưa ngài, chúng tôi muốn được gặp Giê-su." Được thông báo ước muốn của họ, Chúa Giê-su đã coi sự gặp gỡ người ngoại này như là một dấu chỉ rằng ngày giờ của Người sắp đến. Thánh đô đang mời gọi Chúa như một tên đao phủ đang chờ đợi một công tác phải thi hành.

Muốn chuẩn bị các bạn hữu để tiếp nhận một sự thật mà họ không muốn biết, Chúa Giê-su đã nói về một hạt thóc phải rơi xuống đất, bị chôn vùi và chà đạp, trước khi nó có thể trở nên có ích. Rồi Chúa đã buộc họ tập trung tư tưởng hơn một chút bằng cách nói, "Bất cứ ai yêu mến đời sống của mình sẽ mất nó, bất cứ ai ghét bỏ thế gian này sẽ được gìn giữ nó trong sự sống đời đời. Sẽ có ngày mà việc lo lắng che đờ phía sau lưng để bảo vệ đời sống của họ sẽ không còn là một ưu tiên nữa.

Trong đám những người nghe, một số đã sung sướng vì hình ảnh sẽ được chịu chết vì đấng cứu chuộc. Sự hấp dẫn của việc tử đạo vinh quang đã khích lệ họ. Tuy nhiên, họ chưa sẵn sàng để chết vào ngày mai. Còn các người khác thì công khai lo sợ hậu quả của lời nói của Chúa và quyết định là không nên cho lời ấy trở nên hoàn toàn đúng sự thật.

Chúa Giê-su đã tiếp tục với một giọng nói kêu mời hơn: "Ai phục vụ Ta phải theo Ta, và các tôi tớ của Ta phải ở với Ta ở bất cứ nơi nào Ta đến. Nếu ai phục vụ Ta thì Cha Ta sẽ tôn trọng người ấy.

Các môn đệ đã ước muốn với tất cả tấm lòng nhiệt thành của họ, là sẽ được ở với Chúa dù phải trả bất cứ giá nào. Họ sẽ phục vụ Chúa bao lâu họ còn sống. Nhưng một người tôi tớ cũng phải làm một vật hy sinh sao? Và một vật hy sinh sẽ luôn luôn phải chịu chết sao?

Không chỉ riêng họ mới cảm thấy cô đơn trong nỗi lo lắng của họ Chúa Giê-su công nhận, "Ôi sao linh hồn Ta lại bối rối thế! Ta phải nói gì đây, 'Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ phút này?'" Chúa nhún vai và bày tỏ bằng vẻ mặt của Người là câu hỏi này không thích hợp, y như việc mặc áo rách để đi dự một tiệc cưới.

Chúa kết luận, "Nhưng chính cũng vì lý do này mà Ta đã phải đến với giờ phút này". Vậy thì tại sao Chúa lại run sợ và thối lui, để tìm cách được cứu thoát khỏi phải hoàn tất sứ mệnh của Người? Liệu Chúa có cho phép mình nản lòng vì phải chống trả một chút với sự run rẩy và sợ hãi.

"Lạy Cha, xin tôn vinh danh Cha!" Lời nguyện bất thần của Chúa được thốt ra to tiếng, như tiếng la của một kỵ sĩ phải ra trận để chống lại cả một đội binh mang vũ khí đầy mình.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin ở bên chúng con trong bất cứ ngày giờ nào chúng con sợ hãi nhất.

Suy Niệm:

Hãy áp dụng câu này (Ta phải nói gì, "Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ phút này?") cho sự sợ hãi của chúng ta về cái chết, bệnh tật, đời làm môn đệ chân chính, hay bất cứ nguyên nhân nào đòi hỏi chúng ta phải yêu mến đời sống của chúng ta ít đi và hy sinh nhiều hơn.

Bạn có thể làm gì để vượt thắng những nỗi lo sợ của những ngày giờ u tối không?

Hành Động:

Nếu ra tay hành động ngày hôm nay, bạn có thể đích thân nói lên hay viết xuống để tranh đấu cho một sự bất công nào thực sự đang làm cho bạn bận tâm?

NGÀY 26: CHỊU CHẾT VÌ TA? Gio-an 13:38)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 13:36-38

Vở tuồng Truyền Hình "*Lời Hứa*" được phát hình vào năm 1986 kể lại một mối liên hệ khó khăn giữa hai người anh em, Định một người mắc bệnh tâm trí luôn luôn len cơn nổi nóng và làm bậy, và Bảo, một người độc thân dễ thương và hơi ích kỷ.

Vào lúc đám tang của mẹ, Bảo đã hứa, bây giờ Bảo là một nhà địa ốc đứng tuổi, đã phải đối phó với lời hứa với mẹ 30 năm trước đây, "Mẹ à, con sẽ luôn luôn săn sóc cho Định."

Chàng thực sự muốn như vậy, và vẫn còn dự định này Nhưng, sự nhức đầu vì phải sống chung với một người luôn luôn mang những ảo tưởng xen lẫn với những lúc ngớ ngẩn đại khờ, đã bắt đầu làm cho chàng hối tiếc đã có lời hứa này. Bệnh tâm trí của Định đã phá hủy cuộc sống bình thường của Bảo và đã khiến cho Bảo nhiều khi cảm thấy bị nhục nhã trước công chúng. Mặc dầu chàng vẫn còn yêu thương đứa em trai và muốn che chở nó, chàng vẫn bực mình vì phải để mất đi một cuộc sống dễ chịu chàng đã thiết lập được cho mình.

Trong một cố gắng để bày tỏ sự day dứt bên trong tâm can, Định cho Bảo hay có những tiếng nói kỳ lạ trong đầu bảo nó làm nhiều việc. (Chính vì vậy mà nó đã đặt mua những cuốn phim video khủng khiếp được quảng cáo trên máy truyền hình. Nó đã yên chí là chính người quảng cáo đã trực tiếp nói chuyện với nó.) Sau đó nó nói thêm, "Trong các đám đông em thấy người ta nhìn em và nói với em. Đôi khi, em nghe thấy người ta bàn định với nhau để giết em..." Nhu cầu khẩn thiết của Định đã trói buộc Bảo phải giữ lời hứa.

Vào Bữa Tiệc Ly, các môn đệ không hiểu được hành động bí ẩn của Chúa. Trong khi một số người đã từ bỏ được sự ngưỡng ngấp và chịu ngồi để cho Chúa rửa chân, Phê-rô đã nói bật ra sự phản đối của mình cho tất cả mọi người nghe, "Thầy sẽ không bao giờ rửa chân cho tôi!" Phê-rô tuyên bố, hãnh diện vì đã tuyên xưng sự khiêm nhường của mình là đã từ chối không cho Chúa Giê-su làm tôi tớ cho mình.

Chúa đã trả lời, "Nếu Ta không rửa cho con, con sẽ không được chia sẻ một cái gì với Ta." Và Phê-rô, không ngu dại gì, đã nhắm mắt nghe theo.

Các môn đệ chưa lấy lại được bình tĩnh thì Chúa Giê-su, rõ ràng là đã xúc động, tuyên bố rằng một người trong bọn họ sẽ phản bội Chúa. Các bạn của Chúa đã bối rối và thất vọng. Chúa muốn nói ai nay? Phê-rô đã ra hiệu cho Gio-an để đòi Chúa phải nói ra câu trả lời, trong khi mọi người còn suy nghĩ trong đầu. Khi Giu-đa bỏ đi trong im lặng, họ đã tưởng Giu-đa đi bố thí cho người nghèo vào dịp ngày nghỉ lễ. Chỉ có người môn đệ yêu dấu của Chúa đã hiểu lý do của sự ra đi của kẻ phản bội.

Chúa Giê-su bắt đầu, "Bây giờ Đứa Con của loài người đã được vinh hiển, và qua Người, Thiên Chúa đã được vinh hiển." Kêu gọi các bạn hữu lại gần hơn.

Chúa gọi họ là các con, Chúa lưu ý rằng Người sắp phải xa lìa họ Chúa nói, "Nơi mà ta đến, các con không thể đến. (Phê-rô lắc đầu không tin, nhưng ngậm miệng không nói.) Chúa nhấn mạnh, "Hãy yêu thương lẫn nhau". Tình huynh đệ sẽ là biểu tượng của đời môn đệ của họ.

Phê-rô không thể chịu nổi nữa. Ông phải trấn an Chúa Giê-su,

dù hình ảnh của sự phản bội có khủng khiếp đến mức nào. Đôi mắt của Chúa đã đầy nước mắt. Nhu cầu về tình bạn của họ đối với Người chưa bao giờ đã được bày tỏ công khai như vậy.

Nhích lại gần Chúa hơn, Phê-rô nói, "Thưa Thầy, Thầy sắp đi đâu?" Chúa Giê-su tựa mình vào người bạn to lớn và khỏe mạnh này và trả lời, "Bây giờ con không thể theo Ta đến nơi mà Ta đến, nhưng sau này con sẽ theo Ta."

Cảm nhận được gánh nặng của sự đau buồn của Chúa Giê-su, Phê-rô không thể chịu đựng được, "Tại sao bây giờ con không thể theo Thầy được? Con sẵn sàng chịu chết vì Thầy!"

Lời hứa dị thường của tình huynh đệ, thốt ra tự đáy lòng, nghe rất hợp lý khiến cho Phê-rô tiếc là đã không rào trước bằng một bài diễn văn nhỏ, hay một lời giới thiệu để chuẩn bị Chúa cho lời tuyên bố tối hậu đó. Bây giờ Phê-rô đã nghe chính mình nói ra lời đó, ông càng thấy chắc là mình thực sự muốn nói như vậy. Còn ai trên trái đất này xứng đáng để mình chịu chết ngoài Giê-su thành Na-da-rét? Đúng rồi, người môn đệ này tự nhủ. Chắc chắn là ông sẽ tự dâng hiến mạng sống để cứu người Thầy yêu dấu của mình. Ông sẽ giữ được lời hứa.

Chúa Giê-su hỏi, "Chịu chết vì Ta?" Giọng nói nghiêm nghị của Chúa làm cho đôi chân của Phê-rô trở nên run rẩy. Không còn nghi ngờ gì được về ý nghĩa của câu nói của Thầy. Mặc dầu hai người đang đứng cạnh nhau, một hố sâu đã ngăn cách họ.

Sững sờ vì câu hỏi. Phê-rô gãi râu và nhìn trân trân vào mặt Chúa, hy vọng là mình đã hiểu nhầm. Hy vọng đó đã bị tan tành khi Chúa Giê-su cho biết sự tiên đoán của Người, "Thật ra, Ta bảo cho con biết, trước khi gà gáy sáng, con sẽ chối Ta

ba lần."

Lời Nguyện:

Lạy Thầy, xin đừng bao giờ để cho chúng con phản bội Thầy về những người mà chúng con đã hứa là sẽ thương yêu và che chở.

Suy Niệm:

"Chịu chết vì Ta?" Trước khi đáp trả tự đáy tim như Phê-rô, hãy suy nghĩ về những lời hứa yêu thương lâu dài bạn đã làm trong cuộc đời của bạn.

Có lời hứa nào (nếu có) bạn đã quên mất, đã chối bỏ hay đã không thi hành? Cho biết tại sao?

Cho biết một cách thức theo đó bạn có thể hứa sẽ từ bỏ đời sống vì Chúa Giê-su. Hãy chia sẻ ở đây và với Chúa.

Hành Động:

Hãy làm lành với một người bị đau buồn hay tức giận vì bạn đã không giữ đúng lời hứa.

NGÀY 27: CÁC NGƯỜI KHÔNG ĐỦ SỨC ĐỂ THỨC MỘT GIỜ SAO?"(Mác-cô 14:37)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Mác-cô 14:26-42

Người đàn bà nước Salvadore nói, "Một trong những trách vụ chính của chúng tôi là làm sao chống lại được sự lo âu." Trong lời nói giản dị này, Carmen Helena Hernandez đã gợi lên môi trường đau thương và chết chóc trong đó bà và năm người khác

của Cộng Đồng Nhỏ Bé phải sống. Các người đàn bà không tu hành, đang săn sóc những người nghèo khó tại thành phố San Salvadore. Một người trong bọn họ, Silvia Maribel Arriola, đã bị quân đội giết.

Cộng đồng giáo dân nhỏ bé này được thiết lập vào năm 1981, khi một trái bom phá hủy căn nhà của các linh mục tại Giáo Xứ Chúa Ki-tô Cứu Thế. Các linh mục bỏ đi. Bảy người đàn bà đang phục vụ giáo xứ quyết định ở lại. Họ muốn "đồng hành với dân chúng" trong chuyến đi hàng ngày của họ qua hỏa ngục trần gian của sự nghèo đói và đàn áp.

Mặc dầu sợ hãi, các bà đã ở lại Tổng Giáo Phận San Salvadore, tạo dựng một cộng đồng Ki-tô hữu căn bản, săn sóc các người tị nạn, thăm viếng các tù binh, và khóc than với các gia đình có người bị tàn sát. Lối sống độc thân và tận hiến của họ giúp cho họ có sức mạnh để chịu đựng.

Những người đàn bà can đảm này của Giáo Hội đã tìm thấy mục tiêu của họ trong Thánh Kinh. Như Maria Isabel Figuero đã nhận xét, "Chúng tôi đang làm những gì Thánh Kinh đòi hỏi. Và nếu các sự khó khăn, đàn áp, và cả cái chết đe dọa chúng tôi, thì chúng tôi hiểu rõ rằng đó là cái giá mà chúng tôi phải trả." (Báo Maryknoll, tháng Giêng 1987, trang 37).

Rời khỏi căn phòng trên lầu, Chúa Giê-su và bạn hữu đi lẻ tẻ đến một nơi gọi là Giết-xê-ma-ni trên Núi Cây Dầu. Say sưa vì những điều được tiết lộ vào buổi tối và bởi rượu uống trong bữa tiệc, các môn đệ không có hứng khởi để nghĩ đến bất cứ những hiểm họa nào đang đe dọa đánh lén họ. Tình yêu không thể so sánh được của người Thầy dành cho họ, thật ra là cho tất cả những người con cái của Gia-vê, làm cho họ say sưa. Những gì còn lại chỉ là một cơn ác mộng. Vào buổi sáng, họ sẽ cùng nhau

tìm kế hoạch tránh thoát những ai đang tìm cách hủy diệt Chúa.

Trong vườn, Chúa Giê-su hướng dẫn các môn đệ đến rừng cây Dầu, nơi họ phải ở lại để chờ đợi Chúa trở lại. Chúa dắt Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi xa hơn vào chỗ có bóng tối Chúa đã lựa chọn để dọn mình. Không ai nói một lời. Gương mặt buồn rầu của Chúa Giê-su đã làm cho trái tim đầy nhiệt thành của họ phải im tiếng. Phê-rô nghĩ thầm, "Thầy trông giống như một người mới bị cháy nhà. Và vẫn không biết là vợ con có bị chết thiêu bên trong không?"

Chúa Giê-su quay về phía họ và nói, "Linh hồn Ta buồn rầu đến nỗi chết được." Lời Chúa rót vào tai họ nặng nề, và làm cho họ tỉnh lại. Chúa nhấn mạnh, "Chờ Ta ở đây và hãy tỉnh thức," khi họ tự nhiên bị lôi cuốn gần Người hơn trong nỗi lo âu của Người. Ngược lại với sự phán đoán và quyết định đứng đắn của họ, họ đã tìm chỗ nằm nghỉ dưới một tàng cây che trên đầu.

Chúa Giê-su tiến xa hơn khỏi tầm mắt của các bạn, Người nằm rũ xuống trên mặt đất ẩm lạnh của ban đêm, Chúa như một tử tội đang bị nhốt trong ngục thất một mình. Liệu những chấn song của nhà ngục có thể được bẻ gãy không? Liệu có một cửa hầm mà Chúa chưa khám phá ra không? Liệu có những thiên thần to lớn đến cứu Người ra không?

Chúa kêu lên, "A-ba, Lạy Cha!" Chúa lại trở thành một đứa trẻ, không hiểu tại sao đã bị nhốt bên ngoài cửa nhà, đang sợ hãi trong bóng tối. Nhưng nếu nó có thể kêu lớn tiếng, thì A-ba sẽ đến để cứu nó. Chúa cầu nguyện với hy vọng bắt đầu dâng lên cổ họng, "A-ba! Cha là tất cả những gì có thể làm được, xin hãy cất chén đắng này đi cho con. Nhưng xin đừng theo ý con, một theo ý Cha mà thôi."

Chúa quỳ gối lên. Mồ hôi lạnh toát ra và chảy dài theo hai cánh tay, dọc theo lưng Ngài, xuống tới hai chân. Lấy mu bàn tay quệt mồ hôi trên mặt, Chúa đứng giậy và trở lại chỗ ấm áp của các môn đệ. Nhưng Chúa đã thấy họ nằm co quắp trong áo choàng của họ như những thực khách say sưa đang ngủ cho tan hết ảnh hưởng của rượu. Nắm cánh tay Phê-rô, Chúa nói, "Simon, con đang ngủ sao? Con không có đủ sức để canh thức một giờ sao?"

Vào lúc đó mấy người kia cũng thức giậy và lẩm bẩm lời xin lỗi. Họ ngồi lên và làm ra vẻ đang nắm vững tình hình. Chúa Giê-su lại ra lệnh, "Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để không bị thử thách. Thần trí thì còn ước muốn, nhưng bản tính con người thì yếu đuối."

Giọng nói của Chúa Giê-su như muốn nói, "Nghe Ta đi, Ta đã trải qua rồi. Đây không phải là một cuộc du ngoạn. Hãy canh chừng!" Cả ba người, Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đều xấu hổ vì sự canh thức ngắn ngủi của họ, họ trách cứ nhau và quyết định là sẽ giữ cho nhau tỉnh thức.

Chúa Giê-su một lần nữa lại đi ra chỗ vắng vẻ, và lập lại lời nguyện sẽ vâng lời lần cuối, một sự vâng lời của người con, một sự vâng lời đưa đến cái chết. "Nhưng xin làm theo ý Cha, đừng theo ý con." Khi Chúa trở lại, Chúa lại thấy các bạn Chúa ngủ yên. Chúa càng cảm thấy nản chí và thất vọng hơn. Bản tính loài người thật yếu đuối. Cả ba đều không ước muốn gì hơn là được thức với người Thầy yêu dấu của họ. Vậy mà họ đã không thể chống lại sức mạnh của giấc ngủ.

Chúa Giê-su lại cầu nguyện lần thứ ba, chấp nhận sự cô đơn đã buộc Chúa phải nhớ rằng Chúa là ai và Chúa sắp phải làm gì ("Ta tự ý từ bỏ sự sống của Ta, không ai đến lấy nó đi.")

Chúa trở lại với các bạn và nói với họ với giọng nói đầy dịu của một người mẹ đã biết rằng các đứa con ngủ nán của bà sẽ lại đi làm trẻ. "Các con có thể tiếp tục ngủ và nghỉ bây giờ. Đã hết cả rồi. Giờ của Ta đã đến. Bây giờ Con Người phải bị phản bội trong tay của những kẻ tội lỗi."

Họ sắp sửa lập lại lời hứa trung thành của họ khi Chúa Giê-su nhận biết sự hiện diện của kẻ thù nghịch trong vườn, Chúa nói, "Hãy đứng dậy! Chúng ta đi thôi! Kẻ phản bội Ta không còn bao xa nữa."

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, Người đã phải canh thức một mình trong đêm, xin tha thứ cho sự thức tỉnh yếu đuối của chúng con, vì chúng con cũng là những tên lính canh ngủ gục.

Suy Niệm:

"Con không đủ sức để thức tỉnh một giờ sao?" Hãy suy nghĩ về chữ "một giờ." Chúa Giê-su muốn đề cập đến trong đời sống của bạn. Chẳng hạn: trung thành với buổi cầu nguyện ban tối khi bạn đã kiệt sức; canh thức bên một người bệnh, người đang tuyệt vọng, hay một người thiếu thốn; ở bên giường của một người sắp chết hay đã phải qua một biến cố khủng khiếp; thức tỉnh và đáp ứng các nhu cầu của một người trong gia đình đang trải qua một giai đoạn thử thách.

Bạn sẽ nói với Chúa Giê-su ra sao về một trong những lần Chúa đã thấy bạn cuộn tròn trong chăn và yên ngủ trong khi thế giới đang rối loạn. Bạn nghĩ rằng Chúa Giê-su sẽ phản ứng ra sao?

Hành Động:

Trong ba ngày sắp tới, hãy cố gắng cầu nguyện và canh thức một giờ mỗi ngày cho bất cứ vấn đề gì mà bạn lưu tâm. Hãy cầu nguyện vào lúc mặt trời mọc, vào lúc khuya hay nửa đêm (nhớ rằng cũng có nhiều người khác trong các tu viện cũng đang canh thức với bạn.)

NGÀY 28: CÓ PHẢI TỰ Ý ÔNG HỎI TÔI ĐIỀU NÀY KHÔNG? (Gio-an 18:34)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 18:33-38

Có một lần, khi cảnh sát ủa đến để bắt cha, vị linh mục này đã được hàng ngàn giáo dân quỳ xung quanh để che chở cho người. Họ quỳ khắp chung quanh nhà thờ, khiến cho cảnh sát không thể nào tiến đến gần linh mục. Và họ tiếp tục quỳ cho đến khi cha Jerry Popieluszko tạm thời thoát nạn.

Vị tuyên úy của tổ chức Solidarity, một liên đoàn công nhân bị chính phủ Ba Lan kết án, đã cho các đồng bào của người một viễn ảnh mới về sự chống đối bất bạo động trước sự đàn áp của chính phủ. Trong thánh lễ cầu nguyện hàng tháng cho Quê Hương, cha Jerry can đảm kể lại sự thật về tình trạng vô thần chính hiệu của chính phủ Ba Lan và những sự đàn áp dã man mà người dân phải chịu đựng. Cha đã cương quyết rằng Giáo Hội phải đối chọi với sự bất công đang chà đạp nhân phẩm con người. Một quan sát viên đã viết, "Trong khi cha giảng, một sự im lặng hiếm có trong cầu nguyện đã bao trùm lên tất cả nhà thờ".

Sự hữu hiệu của cha như một nhà tiên tri và một nhà tranh đấu

cho các công nhân đã khiến cho cha trở nên một mục tiêu chính của mật vụ. Cha bị kết án là bôi nhọ và xuyên tạc, là thúc đẩy các cuộc phản động, và chua chát nhất là, "lợi dụng sự tự do của lương tâm". Cha bị tấn công trên báo chí và ngay trên đường phố. Đời sống của cha bị đe dọa, nhưng cha vẫn tiếp tục.

Khi chính phủ từ chối không cấp chiếu khán thông hành cho cha đi La Mã, cha phản ứng bằng một lời tuyên bố hùng hồn về nguyên lý đã hướng dẫn cha. Đại khái cha đã nói, "Nguyên nhân của sự cầm tù chúng ta là: chúng ta đã để cho những sự dối trá làm chủ chúng ta; chúng ta không tố cáo chúng; chúng ta không phản đối sự hiện diện của chúng hàng ngày trong đời sống chúng ta. Trái lại chúng ta đã giữ im lặng hay làm ra vẻ như tin tưởng vào những lời dối trá này."

Để làm nhân chứng cho sự thật, cha Jerry đã vui lòng hy sinh tất cả mọi sự. Ngay trước khi cha bị mật vụ ám sát một cách dã man, cha đã đưa được cho một phóng viên người Anh một cuốn băng ghi lại những bài giảng của cha. Cha đã bảo Mary Craig, người phóng viên ấy rằng nếu cha bị bắt và người ta gán cho cha những lời mà cha không hề nói ra, cha muốn rằng chính mọi người sẽ được nghe những điều cha đã nói. Cha đã kết luận, "Tôi chưa hề làm gì quá đáng ngoại trừ nói lên sự thật." (Báo The Tablet, Luân Đôn, 10/11/1984)

Khi Chúa Giê-su, bị bắt, và bị giải đến trước tòa Phi-la-tô, ông này hỏi Chúa, "Phải ông là vua dân Do Thái không?" Chúa đã nhìn thẳng vào mặt ông và không hề thối chí. Rồi Chúa đã đáp lại bằng một câu hỏi, "Có phải ông tự ý hỏi Ta câu này, hay đã được người khác nói với ông về Ta?"

Câu hỏi thẳng thắn này làm cho Phi-la-tô ngất ngư trên ngai vàng của hắn. Thực ra, không phải là hắn đã từng suy nghĩ về

con người xứ Ga-li-lê lạ lùng này sao? Một người đã từng gây nên những sự mê chuộng cũng như thù nghịch giữa chính dân của ông ta? Phi-la-tô không thể dằn lòng mà không ngưỡng mộ sự thần nhiên của người tử tội vào lúc mà một người khác đã ngã gục hay đã chửi rửa. Nhưng Phi-la-tô đã giữ được sự tò mò của mình vì đã nghĩ được mùi nguy hiểm.

Để lấy lại được tay trên, Phi-la-tô phản công, "Ta có phải là người Do Thái không?" Hấn đã chỉ lập lại bản án mà các vị thượng tế đã nói với hấn. Một bản án mà hấn cho là vì lý do chính trị thay vì một lỗi lầm mà người tử tội đã làm.

Nhưng con người này thật ngạo mạn, dám ngầm ý rằng vị vua này có thể nhìn thấy ở người một hàng vương giả. Phi-la-tô hỏi, "Ông đã làm nên tội gì?" Chúa Giê-su thất vọng - không phải cho riêng mình, mà cho Phi-la-tô vì đã không thấy được sự thật. Tuy nhiên, Người sắp sửa cho địch thủ của mình một dịp khác để được sáng tỏ, một dịp để nói lên từ một nguồn tin đáng trông cậy hơn là những bản tin được gửi hàng tuần từ La Mã.

"Vương quốc của Ta không phải là một vương quốc trần gian. Nếu vương quốc của Ta ở dưới trần thế này, thì người của Ta đã chiến đấu để ngăn không cho Ta bị người Do Thái bắt. Đúng như vậy, vương quốc của Ta không thuộc ở đây."

Phi-la-tô đã nghe. Nhưng hấn đã cố làm cho trái tim cứng rắn, vì bị khiêu khích bởi ý tưởng rằng hấn chính là người đang bị tra hỏi trước pháp luật. Con người vô gia cư này, đang đứng trước mặt hấn, bị trói tay, có gương mặt hốc hác như thầy ma, đã bình tĩnh tuyên bố là có thể kêu gọi nhiều đạo binh. Phi-la-tô bước đi bước lại trong sân. Rồi hấn bất chợt hỏi, "Vậy thì, ông là vua?" (Hấn có thể đã nói câu ấy ra như một lời tuyên bố thay vì một câu hỏi.)

Chúa Giê-su biết là giây phút hy vọng biến cải Phi-la-tô đã qua Phi-la-tô đã ưng thuận tiếp tục là một người tù, phải trả lời cho Xê-da và các thầy cả Cai-pha, thay vì cho lương tâm của chính hắn. Qua bao nhiêu năm tháng sống trong sự giả dối tin vào những lời dối trá, Phi-la-tô đã bị trói buộc bởi những sự giả mạo này. Hắn không thể chấp nhận sự nguy hiểm vì biết đâu tên Do Thái vô danh này lại chẳng có thể là một mối đe dọa trầm trọng như người Cai-pha đã lên án?

Chúa Giê-su trả lời, "Chính ông đã nói Ta là vua, Ta sinh ra để làm vua, Ta đến với thế giới này vì mục đích này: là làm nhân chứng cho sự thật; và để cho tất cả những ai chấp nhận sự thật sẽ nghe được tiếng nói của Ta."

Phi-la-tô có ý không tin, hắn quay đi và nói, "Sự thật! Đó là cái gì?" Câu hỏi của hắn chỉ là một câu hỏi về cách xử dụng ngôn ngữ, một câu nói dàn cảnh để che dấu sự sợ hãi. Đã quen với cách dàn xếp dung hòa, hắn không thể tiếp tục tin vào một sự thật vĩnh cửu và không thể lay chuyển mà loài người có thể tin cậy. Chúa Giê-su trả lời hắn bằng một sự im lặng, một sự im lặng đối chất Phi-la-tô về sự gian xảo của hắn.

Biết rằng Chúa Giê-su vô tội, mà Phi-la-tô vẫn để cho người Do Thái có được điều họ muốn. Chúa Giê-su đã đòi hỏi hắn phải tự mình nói, để làm nhân chứng cho sự thật.

Bây giờ con thuyền đã ra khơi, thẳng tiến đến một bờ bến xa xôi. Và Phi-la-tô đã lỡ chuyến đò.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, xin làm cho đời sống chúng con nói lên được sự thật! Amen.

Suy niệm:

"Có phải ông tự ý hỏi Ta câu này không?" Sự liên hệ của bạn với Chúa Giê-su có phải là một mối liên hệ bạn đã cho là của chính bạn, qua những sự thắc mắc và nghi ngờ, qua sự cầu nguyện và đọc Thánh Kinh, qua nhiều sự thử thách? Hay là đức tin của bạn chỉ được dựa hoàn toàn vào những gì người khác đã nói với bạn về Chúa? Hãy vấn tất trình bày câu trả lời của bạn.

Bằng cách thức nào bạn đã làm nhân chứng cho sự thật của Thánh Kinh?

Hành Động:

Bạn sẽ làm gì hôm nay để tránh phải "giả vờ tin tưởng vào các sự dối trá" (Hãy xin lời cầu bầu của cha Jerry Popieluszko, các thánh tử đạo và các tiên tri.)

NGÀY 29: ĐIỀU CẦN THIẾT KHÔNG PHẢI LÀ ĐÁNG KITÔ PHẢI CHỊU KHỔ HÌNH TRƯỚC KHI BƯỚC VÀO VINH QUANG Ứ? (Lu-ca 24:26)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Lu-ca 24:13-35

Chớ gì lưỡi tôi sẽ cắt đứt môi tôi nếu tôi còn một lần nữa nói với một người đã phải chịu một sự mất mát đau đớn rằng, "Đó là Thánh Ý Chúa." Thay vì an ủi mà không có cách để giải thích cái chết bất đắc kỳ tử của một người, tôi đã gián tiếp trách Chúa, chỉ tay để kết án Người là kẻ đã gây nên cái chết ấy, đoan chắc như người điều tra tại nạn của hãng bảo hiểm đã tuyên bố về một trận bão lớn làm cho hàng ngàn người chết là "một hành động của Chúa." Mỗi khi tôi bị cám dỗ phải dựa vào

những lời nói dễ dàng này trong những trường hợp có sự đau buồn, tôi lại nhớ đến William Sloane Coffin, Jr. Ông Coffin bị mất người con trai 24 tuổi vài năm trước nay. Alex chết khi xe hơi chàng lái bay ra khỏi con đường trơn vì nước mưa xuống vịnh Boston. Một người đàn bà có ý tốt đã nhận xét rằng, "Tôi không thể hiểu được ý định của Chúa."

Nổi giận, người cha này đã kể ra rất nhiều cách khiến cho Alex có thể tránh được tai nạn. Ông nhấn mạnh, những cái chết khác thường không bao giờ là Thánh Ý của Chúa. Khi xe hơi của con ông biệt dạng dưới những đợt sóng đen xám đêm đó, ông nói, "Tim của Chúa là trái tim đầu tiên phải bị tan nát."

Lời nhận xét của ông làm cho tôi nhớ đến một bài thơ của thi sĩ Rainer Maria Rilke. Suy tư về bản thể của đời sống, ông đã nghĩ đến điều: ai là kẻ trong tất cả tạo vật, thực sự đang sống đời sống. Bài thơ kết luận như sau:

*Có phải là những con vật ám áp, đang đi tới đi lui,
Có phải là những con chim lạ đang bay xa khỏi tâm
mắt?*

*Đời sống này - ai thực sự đang sống nó? Chúa ơi, phải
Ngài không?*

("Dù rằng được viết từ một nhà tù bị bao vây bởi sự hờn oán.")

Chúng ta có thể không biết tại sao chúng ta phải đau khổ nhiều như vậy, tại sao bao nhiêu đứa trẻ phải chết đói, tại sao những người vô tội phải làm nạn nhân, tại sao con cái chúng ta phải chết tại một trận giặc hay ở đáy vịnh Boston. Nhưng chúng ta biết được rằng ai đang đau khổ với chúng ta, ai đang đau khổ vì chúng ta, và trái tim của Người là trái tim đầu tiên bị tan nát.

Chẳng phải trái tim của Cha đã bị tan nát vì tiếng kêu của người Con độc nhất trên thập giá, "Lạy Chúa tôi, sao Chúa nỡ bỏ tôi?" (tại sao lại gạch bỏ tên tôi ra khỏi danh sách của người, đuổi tôi ra khỏi nhà người, bỏ rơi tôi bất thành linh, xa lánh tôi khi tôi cần đến người?) Có lẽ còn đau đớn hơn là lúc người Con trung thành, với hơi thở cuối cùng, trao phó mình trong tay người Cha, người Cha đã không đến để cứu con. "Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha."

Các môn đệ đang trốn tránh, bị ám ảnh bởi cái chết của Chúa. Chúa đã mất rồi. Họ đã không làm gì để cứu Chúa khỏi tay địch thù. Cả Gia-Vê cũng vậy - điều này đối với họ và đối với các người đàn bà có đức tin, cũng là một sự thật làm tê liệt họ. Tại sao chính Chúa Cha cũng đã không có mặt như họ vào lúc mà Giê-su cần Chúa nhất? Tại sao đấng Cứu Thế lại phải để cho chết như một tên tử tội khủng khiếp nhất? Lạy Chúa tại sao, tại sao như vậy, lạy Chúa?

Vào ngày thứ ba, Ma-ri-a Ma-đa-lê-na, Gio-an-na và Ma-ri-a đã đến với mười hai môn đệ với một cái tin sững sờ. Ngôi mộ đã trống rỗng. "Thầy không còn ở đó; thầy đã sống lại!" Các người đàn bà cứ lập đi lập lại bảy chữ vắn tắt của lời thiên thần truyền tin cho họ. Họ vui mừng và chạy ùa đến để nói với bất cứ ai muốn nghe họ. Nhưng Phê-rô và một số người khác vẫn không chắc chắn. Nếu Chúa Giê-su đã sống lại, thì bây giờ Người ở đâu? Hay là Người cũng đang phải trốn tránh?

Cũng vào ngày này, hai môn đệ đã từng theo Chúa đang trên đường đi Em-mau. Trong khi họ đang bàn tán về tầm quan trọng của lời truyền tin của thiên thần, có một người khách lạ đến với họ. Người này hỏi, "Các ông đang bàn tán chuyện gì vậy?" và đi chậm lại để theo nhịp bước của họ.

Clê-ô-pha nhìn người như là một người đang mặc áo trái. Ông nhận xét một cách hơi coi thường, "Ông có lẽ là người độc nhất ở Giê-ru-sa-lem không biết gì về những chuyện đã xảy ra trong mấy ngày qua." Người khách lạ hỏi lại, "Điều gì đã xảy ra vậy?"

Hai môn đệ kể lại, với niềm hãnh diện là chủ nhân của câu chuyện, câu chuyện về tiên tri Giê-su thành Na-da-rét đã phải chịu chết đau đớn trong tay của các thầy cả và các người La Mã tông phạm. Một người nói với giọng nói dẫu dịu của người rất sùng đạo nhưng không hoàn toàn tin rằng những lời cầu xin của mình có thể được đáp trả, "Hy vọng độc nhất của chúng tôi là người ấy là người có thể giải phóng Ít-ra-en". Họ chỉ còn lại một ngôi mộ trống rỗng. Vậy thì họ phải nghĩ gì đây?

Người lữ hành ngừng lại, nhìn họ một cách ngạc nhiên. Người nói, "Các ông điên rồi! các ông đã quá chậm để hiểu và tin những điều các tiên tri đã phán!" Clê-ô-pha và bạn ông có thể có cảm tưởng như đã bị xỉ nhục, nếu họ đã không bị đánh động bởi sự nhiệt thành của người khách.

Người hỏi, "Không phải là đấng Ki-tô phải chịu khổ hình trước khi Người đến trong vinh quang ư?" (Hãy dùng trí óc của các anh, các anh ở đâu khi các tiên tri I-sai-a và Giê-rê-mia phán ra những lời tiên tri về đấng Cứu Thế.)

Lời nhận xét bình thản của người khách đã làm cho hai người bạn tâm suốt dọc đường đến Em-mau. Có thể là người khách đã tiếp tục làm mê hoặc họ suốt đêm bằng cùng một luận điệu của người như một điệu nhạc thiêng liêng. Nhưng một trong hai môn đệ đã thấy có một quán trọ nơi họ có thể tạm trú qua đêm. Do đó cả hai người được nghe tiếng Chúa đã mời Thầy ở lại với họ.

Chúa ngồi vào bàn ăn với họ, đóng vai trò người chủ tự nhiên như việc Chúa đã là người Thầy của họ. Cầm lấy bánh trong tay như đang ôm lấy gương mặt của một người thân, Chúa đọc lời chúc, bẻ ra hai lần và phân phát cho họ trong khi nhìn thẳng vào mặt họ.

Qua cử chỉ thiêng liêng này, đặc biệt riêng của Chúa, họ đã nhận ra Chúa Giê-su và sắp sửa ôm lấy Người khi Người biến đi.

Họ ôm nhau và cười vui như con trẻ được tan học. Clê-ô-pha bắt đầu, "Không phải là lòng chúng ta đã được hun nóng" và bạn ông đã tiếp ngay, "khi Thầy nói với chúng ta trên đường đi và giải thích Thánh Kinh cho chúng ta sao?"

Điều này khiến cho họ lại cười ha hả, họ đập lưng nhau, nâng chén chúc mừng đấng Cứu Thế, và quay trở về Giê-ru-sa-lem theo con đường họ đã đi hôm qua.

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Cứu Thế, xin cho chúng con nhận ra Chúa trên con đường đầy chông gai để tiến đến vinh quang.

Suy Niệm:

"Điều cần thiết không phải là đấng Ki-tô phải chịu khổ hình trước khi đến trong vinh quang ư?" Hãy coi đó như là một câu hỏi về sự chấp nhận của bạn về những kinh nghiệm đau khổ, hãy mô tả vấn tất sự liên hệ của bạn với Chúa Giê-su đã thay đổi ra sao vì bất cứ điều gì bạn đã biết về thập giá của bạn.

Hãy chia sẻ với Chúa Giê-su sự bất lực của bạn vì không nhận

ra sự hiện diện của Chúa bên cạnh bạn trong những lúc đau khổ trong quá khứ hay hiện tại. Hãy xin Chúa dạy bạn như Chúa đã dạy hai môn đệ trên đường Em-mau.

Hành Động:

Đọc một bài thơ, nghe một điệu nhạc, hay suy ngắm một bức tranh nghệ thuật có thể giúp cho bạn tin tưởng vào quyền lực cứu chuộc và biến cải của sự chịu đau khổ vì danh Chúa Giê-su.

NGÀY 30: CON CÓ YÊU TA KHÔNG?

(Gio-an 21:16)

Trích Dẫn Thánh Kinh: Gio-an 21:15-19

Người ca sĩ hát, "Tôi xin lỗi bạn, tôi không bao giờ hứa tặng cho bạn một vườn hồng." Tôi không muốn là có vẻ vô lễ đối với An-rê và người bạn của ông, nhưng tôi tự hỏi không biết An-rê có sốt sắng ở lại nơi Chúa Giê-su ở nếu đã nhận thấy có bao nhiêu bụi gai ông phải bước qua. Qua bao đêm trên đường đi, phải trải qua bao nhiêu sự chế nhạo của những kẻ không tin, sự đàn áp của các thầy cả thượng thẩm, sự đói rét, sự mất mát các bạn bé đang tin tưởng rằng hai môn đệ đang bị dẫn đi trên con đường đầy ảo mộng, sự lo lắng phải chấp nhận một đấng cứu chuộc để bị đánh lừa bởi cả người Do Thái lẫn người La Mã, sự cần thiết không tránh được là có thể sẽ phải hy sinh mạng sống vì bạn của mình. Chúa Giê-su chưa bao giờ hứa hẹn với các bạn của người một "vườn hồng."

Tuy nhiên vào lúc đầu, có nhiều khi chúng ta có cảm tưởng như đang ở thiên đàng. Chúng ta bước trên đường với Chúa và chúng ta không đòi hỏi gì hơn là chỉ cần có một bạn đồng hành

tốt. Nhưng chẳng bao lâu chúng ta bắt đầu chú ý đến những viên sỏi trong đôi giày. Bóng tối của Giê-ru-sa-lem dài dần ra. Một số các bạn hành hương bị lung lạc và quyết định quay đầu. Khi khung cảnh dọc đường u ám và đầy chông gai, chúng ta nắm lấy áo của Thầy và cố gắng thuyết phục Chúa. "Xin Thượng Đế hãy gìn giữ chúng con, Lạy Chúa, điều này không thể nào được xảy đến cho con." (Mát-thêu 16:22)

Vào lúc các môn đệ chia sẻ với Chúa bữa ăn sáng bất ngờ sau ngày Phục Sinh bên bờ hồ, Phê-rô đã chịu đựng hình phạt của sự mất ngủ và ăn năn thống hối rất nhiều. Việc chối Chúa ba lần của Phê-rô vẫn còn làm cho ông có những cơn ác mộng hằng đêm, trong đó người chần chừ được Chúa chọn đã chạy trốn ngay khi có tiếng chó sủa hú lần đầu tiên.

Mỗi khi thấy mình đang đối thoại với Chúa Giê-su phục sinh, Phê-rô cúi gằm mặt xuống như đôi sãng-đan của ông phải được cài giày lại. Ngay cả khi ông lết lên bờ, áo quần ướt sũng như một con cá bị sóng biển đánh bay lên trên bãi, ông cũng đã cố gắng ôm lấy Chúa mà không dám nhìn thẳng vào gương mặt mỉm cười của Chúa.

Ngay khi những người khác bước tới, Phê-rô chạy bay tới con thuyền, tránh khỏi phải ở một mình lâu hơn với Chúa Giê-su, và nhất quyết lôi kéo tấm lưới nặng trĩu với 153 con cá. Người Thầy, bề ngoài đã thay đổi nhưng vẫn hấp dẫn, đang cúi xuống trên ngọn lửa than hồng và hát nho nhỏ trong khi Phê-rô kéo lưới. Phê-rô hăng hái làm việc, chạy trốn trong công việc hữu ích của mình. Chúa mời họ, "Hãy đến mà dùng bữa," Chúa mời tất cả nhưng lại chú trọng đến một người mà hai con mắt thâm quầng vì mất ngủ.

Sự tự tin của Phê-rô đã được bữa ăn phục hồi. Trong khi mọi

người rửa thuyền và dọn sạch mẻ lưới cá, Phê-rô lại gần Chúa Giê-su và ngồi nhìn ra biển. Hai người ngồi xồm trên gót chân, bình thản trong sự yên lặng trong nhiều phút.

Rồi Chúa Giê-su, con mắt nhìn thẳng ra biển, hỏi bằng một giọng thanh lặng như mặt hồ Ga-li-lê không gợn gió, "Hỡi Si-mon, con của Gio-an, con có yêu Ta hơn tất cả những người này không?"

Tim của người môn đệ muốn ngừng đập y như khi có ai lên tới sau lưng và ôm ông ném xuống biển. Ôi lạy Chúa, xin cứu tôi, kéo tôi phải chết đuối trong sự bất xứng của tôi! Phê-rô trả lời to, "Vâng lạy Thầy, Thầy biết là con yêu Thầy." Xin hãy tin con. Xin hãy làm cho con trở nên đáng tin. Một thời gian qua đi, Phê-rô nín thở. Chúa Giê-su nói, "Hãy nuôi nấng đàn cừu của Ta."

Người môn đệ mừng rỡ như thoát nạn bị sóng cuốn. Ông biết rằng ông đã được Chúa chấp nhận. Tội lỗi trong quá khứ, sau khi đã xảy ra đã được Thầy bỏ qua cho. Mọi sự đã tốt đẹp trở lại giữa hai người. Tốt đẹp hơn bao giờ hết. Ôi, được an ủi, xoa dịu và hàn gắn ngọt ngào biết chừng nào!

Nhưng Chúa Giê-su lập lại câu hỏi của mình một cách mạnh mẽ hơn. "Si-mon con của Gio-an, người có yêu Ta không?" Chúa ơi! Phải chăng đây là một sự thử thách? Hay là Chúa chỉ muốn được con đoán quyết? Nhớ lại có lần người Thầy đã hỏi, "Cả người nữa, người cũng muốn bỏ Ta sao?" Phê-rô vui vẻ trả lời, "Vâng, thưa Thầy, Thầy biết là con yêu Thầy." Chúa Giê-su ngừng lại, chỉ quay mặt một chút về phía người bạn. Chúa nói, "Hãy chăm sóc đàn chiên của Ta."

Phê-rô chờ đợi để Chúa Giê-su giải thích rõ hơn (Con phải nuôi

nắng thế nào? chăm sóc thế nào?), Phê-rô thật sự ngã ngửa khi người Thầy quay hẳn mặt lại và hỏi với một giọng đanh thép, "Si-mon, con của Gio-an, người có yêu Ta không?"

Bị đau đớn tới tận xương tủy, người môn đệ đỏ mặt lên. Nhưng không rời con mắt. Với lòng tin vững vàng đã được thử lửa của một chàng rể đọc lời thề nguyện trong lễ cưới, Phê-rô trả lời, "Lạy Thầy, Thầy biết tất cả mọi sự Thầy biết rõ là con yêu Thầy."

Chúa Giê-su hài lòng, Ngài nói, "Hãy nuôi nắng đàn chiên của Ta."

Họ ngồi bên nhau, lắng nghe tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền, trong khi các môn đệ khác làm việc. Phê-rô rơi vào một cơn mê, ông tưởng tượng đến những hành động can trường ông sẽ làm để chứng tỏ mình là một người canh giữ đáng tin của bầy chiên. Đó chính là điểm mà Chúa Giê-su đã đề cập đến, nhưng không theo chiều hướng mà Phê-rô đã tưởng.

"Thật ra, Ta bảo con, khi con còn trẻ con tự thất lưng và đi bất cứ nơi nào con muốn." Phê-rô mỉm cười, nhớ lại tình yêu vào những giai đoạn đầu. "Nhưng", Chúa Giê-su tiếp, "Khi con già con sẽ giang hai tay, và có người sẽ đeo giầy lưng cho con và dắt con đi tới nơi con không muốn đến."

Chỉ trong một giây, hình ảnh của một sự đóng đanh bùng lên trong óc Phê-rô. Nhưng nó qua đi như một bóng ma trong màn đêm. Mặt trời còn ấm áp. Mặt biển vẫn còn yên lặng. Chúa Giê-su hãy còn đứng bên, đang giang tay ra.

Chúa nói, "Hãy theo Ta."

Lời Nguyện:

Lạy Chúa Giê-su, Chúa là người Thầy và người yêu vĩnh cửu của con, xin gọi con đi theo Ngài.

Suy Niệm:

"Con có yêu Ta không?" Đây không phải là một câu hỏi tầm phào đối với Phê-rô. Cũng không phải như vậy đối với chúng ta. Một trong những ý nghĩa của nó là: Con có yêu Ta hơn những ai chưa tuyệt đối chấp nhận Ta là động lực chính thúc đẩy đời sống của họ? Con có yêu Ta đủ để có thể đối chọi với sự áp bức và tù đày và ngay cả cái chết vì tình yêu của con không cho phép con lựa chọn cách nào khác? Con có yêu Ta đủ để bước theo con đường mà con đã không lựa chọn để đi không?

Câu trả lời của bạn sẽ ra sao?

Hành Động:

Hãy là một kẻ chẵn chiên ngày hôm nay dưới hình thức sẽ làm cho bạn "chết đi một chút" (Thí dụ: Tặng tiền bạn đã định dùng để mua một cái gì bạn rất cần, cho người nghèo. Dành thời giờ bạn cần thiết cho một trách vụ quan trọng hay một thú vui, để cộng tác với một nhóm người đang hoạt động cho hòa bình và công lý.)

HẾT